324.25970709
TR 527 TH

TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY SÓC TRĂNG

Truyền thống ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG BÀO HOA TỈNH SÓC TRĂNG

(1930 - 1975)

(Sơ thảo)

2005 | PDF | 233 Pages
buihuuhanh@gmail.com

2005

ĐC 92
TR527TH

TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG BÀO HOA TỈNH SÓC TRĂNG (1930 - 1975)

Hồng Liêu

THƯ VIỆN
TỈNH SÓC TRĂNG

324.2597089
TR 527 TH

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH UỶ SÓC TRĂNG

Truyền thống ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG BÀO HOA TỈNH SÓC TRĂNG

(1930 - 1975)

(Sơ thảo)

THƯ VIỆN
TỈNH SÓC TRĂNG
ĐC: 338/2005

2005

Lời nói đầu

Là một thành viên trong cộng đồng các dân tộc ở Sóc Trăng, đồng bào Hoa đã có những đóng góp tích cực trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đặc biệt trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đồng bào Hoa Sóc Trăng luôn kề vai sát cánh cùng đồng bào Kinh, Khmer, vượt qua mọi gian khổ hy sinh để đánh đổ kẻ thù chung, giành độc lập tự do cho Tổ quốc.

Suốt 45 năm theo Đảng làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đồng bào Hoa đã đóng góp tích cực sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Biết bao người Hoa đã anh dũng chiến đấu, có người bị tù đày, thương tật, hy sinh, nhiều người đã hiến dâng cả gia tài, sản nghiệp của mình cho cách mạng mà không hề suy tính.

Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tiến hành nghiên cứu biên

soạn cuốn sách: "Truyền thống đấu tranh cách mạng của đồng bào Hoa tỉnh Sóc Trăng (1930-1975)", nhằm ghi lại những trang sử hào hùng của đồng bào Hoa tỉnh nhà, ghi nhận tinh thần cách mạng của đồng bào Hoa trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Thông qua đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Đảng bộ trong công tác Dân vận nói chung, trong công tác vận động đồng bào Hoa nói riêng và vận dụng những kinh nghiệm đó vào công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

Mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng do nguồn tư liệu quá ít, chủ yếu là do các thế hệ người Hoa tham gia cách mạng kể lại, thêm vào đó khả năng biên soạn của chúng tôi còn hạn chế, vì vậy tập sách khó tránh khỏi những thiếu sót, khuyết điểm.

Chúng tôi kính mong đồng chí, đồng bào trong và ngoài tỉnh đóng góp ý kiến, để lần tái bản sau tập sách được hoàn chỉnh hơn.

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY SÓC TRĂNG

VÀI NÉT VỀ ĐỒNG BÀO HOA TỈNH SÓC TRĂNG

Cho đến thế kỷ 17 vùng đất đồng bằng sông Cửu Long nói chung và Sóc Trăng nói riêng được khai phá, rừng rậm lau sậy hoang vu, dân cư rất thưa thớt. Đến những năm cuối thế kỷ 17 người Hoa đã có mặt ở vùng Sóc Trăng bằng con đường nhập cư, các đợt nhập cư của người Hoa được kéo dài qua hàng thế kỷ. Đa số đồng bào Hoa đến vùng đất này là người lao động thuộc các tầng lớp: nông dân, thợ thủ công, buôn bán nhỏ... là những người gốc Hán ở các tỉnh duyên hải phía Nam Trung Quốc, do nghèo đói và chiến tranh loạn lạc đã rời bỏ đất nước Trung Hoa di cư sang Việt Nam tìm đường sinh sống.

Sóc Trăng là một trong những tỉnh ở đồng bằng sông Cửu Long có đông người Hoa sinh sống.

Đầu thế kỷ XX, dân số Sóc Trăng có 105.000 người trong đó có 10.000 người Hoa, chiếm tỉ lệ 9,5% dân số. Đến năm 1939 Sóc Trăng có 8.037 người Hoa, chiếm tỉ lệ 3,98% dân số và 17.846 người Minh Hương, chiếm tỉ lệ 8,56% dân số. Theo kết quả điều tra dân số ngày 1-4-1999 Sóc Trăng có 68.404 người Hoa, chiếm tỉ lệ 5,83% dân số. Huyện Vĩnh Châu và Thị xã Sóc Trăng là những nơi có đông đồng bào Hoa sinh sống. Đồng bào Hoa Sóc Trăng phần lớn là người Hoa gốc Triều Châu (người dân quen gọi người Tiều), ngoài ra còn có người Hoa gốc Quảng Đông, Phúc Kiến, Hải Nam và một ít người Hoa gốc Khách Gia (Hẹ).

Địa điểm tụ cư đầu tiên của người Hoa ở Sóc Trăng là các giồng ven biển như: Bãi Xàu, Bãi Giá, Vàm Tấn, Mỹ Thanh... những thị trấn, thị tứ đầu mối các đường giao thông thủy và bộ. Về sau do dân số người Hoa tăng nhanh, nên địa bàn cư trú được mở rộng ra hầu hết các nơi trong tỉnh, sống xen kẽ với người Kinh và Khmer. Riêng đối với đồng bào Hoa gốc Triều Châu thường sống tập trung đông, gần người Kinh và Khmer.

Hoạt động kinh tế của đồng bào Hoa Sóc Trăng gồm 2 lĩnh vực chủ yếu:

Một bộ phận không nhỏ, chủ yếu là đồng bào Hoa gốc Triều Châu, lấy nghề sản xuất nông nghiệp làm chính, trồng các loại hoa màu, cây ăn quả, cây lương thực, một ít người tích tụ được khá nhiều ruộng đất trở thành những điền chủ. Những cư dân sống gần biển thì chuyên làm nghề muối. Theo Gia Định Thành thông chí của Trịnh Hoài Đức thì: "Xứ Ba Thắc, trấn Vĩnh Thanh có sản xuất nhiều muối hồng ... Người Tàu chuyên nghề này, đan bao lá hình vuông, mỗi bao đựng 5, 6 cân... gọi 40 bao làm một xe, đem bán ở Cao Miên được lợi rất nhiều".

Bên cạnh đó một bộ phận người Hoa lấy hoạt động thương mại, dịch vụ và sản xuất tiểu thủ công nghiệp làm nghề chính. Do tích luỹ được kinh nghiệm buôn bán, nhạy bén với thị trường nên họ nhanh chóng trở thành các chủ tiệm tạp hóa (hàng xén), hãng buôn. Vào thế kỷ 18, 19, hoạt động thương mại của người Hoa Sóc Trăng tập trung

vào việc thu mua lúa gạo để xuất khẩu và cung cấp các dịch vụ nông nghiệp, nhu yếu phẩm, những vật dụng hàng ngày trong gia đình. Các nghề xay xát, nấu rượu, cưa xẻ gỗ được người Hoa đặc biệt chú ý. Năm 1923 ở Sóc Trăng có 2 nhà máy xay xát gạo cỡ lớn, trong đó một nhà máy của người Hoa, do ông Vương Thủy Nguyên làm chủ có thể xay 40 tấn lúa mỗi ngày, không những cung cấp gạo cho cư dân trong tỉnh mà còn để xuất khẩu. Ông Vương Thủy Nguyên còn có một xưởng nấu rượu lớn ở Bãi Xàu, với khoảng 40 công nhân. Hoạt động chế biến thực phẩm của đồng bào Hoa cũng có từ rất sớm, trở thành nghề truyền thống của đồng bào Hoa, như làm bánh pía, mè láo, chế biến lạp xưởng... nổi tiếng ở Vũng Thơm, tỉnh lỵ Sóc Trăng. Các sản phẩm này được nhiều nơi biết đến, trở thành những mặt hàng đặc sản của Sóc Trăng. Ngoài ra các dịch vụ ăn uống, giải khát cũng được đồng bào Hoa sớm tham gia, một số người đã trở thành chủ các tiệm ăn nổi tiếng ở Sóc Trăng được nhân dân địa phương ưa thích.

Những hoạt động thương mại, dịch vụ, sản xuất tiểu thủ công nghiệp của người Hoa đã góp phần hình thành nên các trung tâm thương mại và các thị tứ ở Sóc Trăng như: Bãi Xàu, Vàm Tấn, Bố Thảo, Phú Lộc, Khánh Hưng... và thúc đẩy việc giao lưu kinh tế ở Sóc Trăng vào những năm của thế kỷ 18, 19.

Đặc trưng chủ yếu của đồng bào Hoa là cần cù, tiết kiệm, đùm bọc tương trợ lẫn nhau, hòa nhập cộng đồng, sớm ổn định cuộc sống. Trong đời sống xã hội, đồng bào Hoa rất trọng chữ "tín", coi đây là một trong những chuẩn mực quan trọng của con người. Không những thế đồng bào Hoa luôn có ý thức duy trì và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Ở những nơi đồng bào Hoa sống tập trung, họ thường xây dựng chùa chiền, miếu đình, từ đường, hội quán, trường học, bệnh viện và nghĩa địa riêng. Các trường Hoa văn ở Sóc Trăng là nơi đào tạo nhân tài vừa là trung tâm đoàn kết và giáo dục tư tưởng và ý thức xã hội hiệu quả nhất. Ngoài ra đồng bào Hoa ở Sóc Trăng còn có mối quan hệ chặt chẽ với đồng bào Hoa ở thành phố

Hồ Chí Minh thông qua hoạt động kinh tế và những quan hệ như thân tộc, đồng hương. Bên cạnh đó đồng bào Hoa rất nhiệt tình, hăng hái tham gia các tổ chức xã hội, từ thiện, vì những hoạt động này phù hợp với tập quán của họ.

Đồng bào Hoa rất coi trọng các ngày lễ, tết trong năm như tết Nguyên Đán, Đoan Ngọ, Tết Trung Thu... Đó là dịp mọi người vui chơi giải trí, thăm hỏi lẫn nhau. Lễ Thanh minh được đồng bào Hoa quan tâm và tổ chức chu đáo, không khí những ngày lễ thanh minh rộn ràng, nhộn nhịp như ngày tết nên người dân thường gọi là tết Thanh minh, là dịp để người sống tưởng nhớ và chứng tỏ sự quan tâm, lòng hiếu thảo của mình đối với người đã mất.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ là nhu cầu không thể thiếu được. Các thể loại như: múa rồng, múa lân, múa sư tử, hát Quảng, hát Tiều là các hoạt động văn nghệ dân gian được đồng bào Hoa rất ưa thích và lưu truyền cho đến ngày nay.

Về thể dục thể thao cũng được đồng bào Hoa quan tâm, các bộ môn như bóng bàn, bóng rổ được xem là những bộ môn truyền thống, được thanh niên Hoa quan tâm và tích cực tham gia.

Dưới thời Nhà Nguyễn, người Hoa được chia làm 2 nhóm.

- Người Minh Hương: Là những người quê quán thuộc triều đại nhà Minh thuộc Hán tộc. Người Minh Hương thực tế là nhóm người hòa chủng giữa người Việt và người Hán, do kết quả của hôn nhân, trong đó xu hướng đồng hóa tự nhiên với người Việt là ưu thế. Về ngôn ngữ, những người Minh Hương là những lớp dân cư gốc Hán, nhưng đã không còn sử dụng được ngôn ngữ mẹ đẻ (tức tiếng Triều Châu hay tiếng Quảng Đông) một cách thường xuyên, mà chỉ sử dụng ngôn ngữ phổ biến ở đồng bằng sông Cửu Long - đó là tiếng Việt [1]. Người Minh Hương được phép lập làng riêng mang

---

(1) Vấn đề dân tộc ở đồng bằng sông Cửu Long. Nhà xuất bản Khoa học xã hội - 1991, trang 58 và 217

tên "Làng Minh Hương" và được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ như thần dân của Nhà Nguyễn.

- Hoa Kiều (khách trú): là những người Hoa mới đến sau, quyền lợi và nghĩa vụ của Hoa kiều được thực hiện theo chế độ ngoại kiều.

Trong quá trình chung sống, cộng đồng người Hoa ở Sóc Trăng đã hòa nhập với cộng đồng người Kinh, Khmer không thể tách rời. Giữa cộng đồng ba dân tộc đã phát triển mối quan hệ mật thiết trên nhiều lĩnh vực như: tư tưởng, văn hóa, xã hội, tín ngưỡng... Những thế hệ người Hoa sinh ra và lớn lên trên quê hương Sóc Trăng tuy vẫn giữ nét văn hóa, phong tục tập quán của người Hoa, song họ rất yêu mến mảnh đất mình đang sống, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi có mồ mả ông bà, cha mẹ họ. Chính nơi đây người Hoa được người Kinh, Khmer mở rộng vòng tay đón tiếp, trải qua bao thế hệ, con cháu của họ đã cùng với người Kinh, Khmer đổ bao mồ hôi, xương máu, chống chọi với thiên tai, địch họa để tồn tại và phát triển. Vì vậy những mặc cảm tâm lý ban đầu là kiều dân, là

khách trú dần dần được thay thế bằng vị trí của người làm chủ quê hương, đất nước. Sự hòa nhập này càng thể hiện rõ hơn bởi yếu tố hôn nhân giữa người Hoa với người Kinh, hoặc giữa người Hoa với người Khme. Ở Sóc Trăng số người lai chủng giữa người Hoa với người Kinh hoặc hoặc Khmer chiếm khá đông. Chính vì vậy phần lớn đồng bào Hoa ở Sóc Trăng đều nói được tiếng Việt, họ coi tiếng Việt là ngôn ngữ phổ thông trong giao tiếp. Nhiều người Hoa còn nói thạo tiếng Khmer, song ngôn ngữ Khmer đối với người Hoa cũng chỉ là ngôn ngữ giao tiếp có tính hạn chế trong khu dân cư.

Khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, với chính sách "chia để trị", một mặt thực dân Pháp tìm cách nâng đỡ Hoa kiều có thế lực về kinh tế, chúng lợi dụng khả năng thương mại của người Hoa để phục vụ cho việc vơ vét lúa gạo cho tư bản Pháp xuất khẩu. Mặt khác thực dân Pháp tăng cường áp bức bốc lột người Hoa thuộc tầng lớp lao động. Chúng áp dụng chính sách thuế khóa nặng nề, đặc biệt là thuế thân, mức thuế thân của người

Hoa cao hơn rất nhiều so với người Kinh và Khmer, nếu không đóng được sẽ bị cầm tù, trục xuất về nước. Sự phân biệt này đã gây tâm lý chia rẽ, kỳ thị dân tộc giữa người Hoa với người Kinh và người Khmer, phá hoại sâu sắc tình cảm hòa hợp dân tộc. Thực dân Pháp còn cho phép thành lập các bang, như bang Triều Châu, Quảng Đông, Phúc Kiến. Đứng đầu mỗi bang là một Bang trưởng, ngoài ra còn có một số người giúp việc cho Bang trưởng. Người Hoa muốn gia nhập vào Bang nào phải được sự đồng ý của Bang trưởng. Thực dân Pháp đã lợi dụng sự sinh hoạt riêng của từng bang để xúi giục, gây chia rẽ, hiềm khích lẫn nhau.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, với đường lối, chánh sách đúng đắn của Đảng đã thu hút sự tham gia và ủng hộ của đông đảo nhân dân lao động người Hoa. Ở Sóc Trăng, năm 1931, chi bộ Lạc Hòa được thành lập gồm 3 đồng chí, trong đó có hai đồng chí là người Hoa, đó là đồng chí Ngô Hoà Hện và đồng chí Trần Kim Phẹn. Về sau phong trào cách mạng tỉnh nhà ngày càng phát triển, nhiều đảng viên người Hoa được đứng vào

hàng ngũ của Đảng như Ngô Hoà Thoại, Quách Thu Huê, Diệp Pế... đây là những hạt giống đỏ đầu tiên trong phong trào cách mạng của đồng bào Hoa Sóc Trăng.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, tổ chức "Hoa kiều liên hiệp hội"[1] ở Sóc Trăng được thành lập. Các cấp Hội bí mật vận động người Hoa tích cực ủng hộ, tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Bằng nhiều hình thức, đồng bào Hoa đã tìm đến với cách mạng, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Đặc biệt trường Tân Trung (Trung Hoa, Dục Anh) ở tỉnh lỵ, trường Quốc Quang ở Bãi Xàu đều là: "Cái nôi căn cứ địa của phong trào cách mạng người Hoa"[2], là nơi đào tạo nhiều cán bộ, đảng viên người Hoa trong hai thời kỳ kháng chiến.

Trong kháng chiến chống Mỹ, đồng bào Hoa

---

(1) Năm 1950 tổ chức này đổi thành "Hoa kiều giải phóng liên hiệp hội", gọi tắt là Hội Giải liên. Hội Giải liên hoạt động đến tháng 7 năm 1954.

(2) Báo Giải phóng Hoa văn, số 11, ra tháng 10 năm 1993, trang 5.

luôn sát cánh cùng người Kinh, Khmer làm cách mạng, đặc biệt là trong các phong trào đấu tranh chính trị. Thời kỳ Đảng bộ Sóc Trăng gặp nhiều khó khăn, tổn thất như những năm 1957-1959, 1969-1970, nhân dân lao động người Hoa Sóc Trăng vẫn một lòng đi theo Đảng làm cách mạng, không ngại hy sinh gian khổ, tìm mọi cách để bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng người Hoa đã hy sinh cho sự nghiệp giải phóng quê hương, đất nước.

Đảng ta khẳng định: "Người Hoa là công dân Việt Nam, là một thành phần dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam, được hưởng mọi quyền lợi và thực hiện mọi nghĩa vụ của công dân Việt Nam"[1] và có những chính sách cụ thể về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, xã hội, nhằm chăm lo cuộc sống vật chất và tinh thần cho đồng bào Hoa. Từ đó làm cho đồng bào Hoa yên tâm sản xuất kinh doanh và sinh sống.

---

(1) Trích Chỉ thị 62-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, về tăng cường công tác người Hoa trong tình hình mới.

Những thành tựu về kinh tế, văn hóa, xã hội của Sóc Trăng hôm nay có phần đóng góp không nhỏ của đồng bào Hoa. Với chính sách kinh tế phù hợp của Đảng và Nhà nước, nhiều người Hoa đã đầu tư vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh, các hoạt động kinh tế của đồng bào Hoa có sự tăng tiến và mở rộng, mức sống ngày càng cao. Về giáo dục, người Hoa có quyền và nghĩa vụ học tập như các dân tộc khác. Ngoài việc đào tạo theo chương trình chung, ở những nơi tập trung đông đồng bào Hoa còn thực hiện việc dạy và học tiếng Hoa theo chương trình và theo sự quản lý của Bộ giáo dục và đào tạo như mở trường Bổ túc Hoa văn ở thị xã Sóc Trăng, một số trường dân lập ở Vĩnh Châu. Nhờ có những chính sách đúng đắn nên có sự chuyển biến về nhận thức trong đồng bào Hoa về vấn đề học vấn. Vì vậy, trình độ dân trí của đồng bào Hoa ngày càng được nâng lên, con em đồng bào Hoa thi đậu vào các trường đại học ngày càng nhiều. Nhân dân lao động người Hoa tham gia ngày càng tích cực trong các hoạt động xã hội như ủng hộ tiền xây dựng trường

THƯ VIỆN
đc: 338/2005
TỈNH SÓC TRĂNG

học, trạm xá, nhà tình nghĩa, quỹ từ thiện. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có tính truyền thống của người Hoa được duy trì và từng bước phát triển. Mặt khác người Hoa ngày càng quan tâm hơn về chính trị, thực hiện tốt nghĩa vụ của người công dân đối với quê hương, đất nước và luôn có mối quan hệ đoàn kết, gắn bó với các dân tộc Kinh, Khmer anh em, cùng nhau phấn đấu cho mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

CHƯƠNG I

ĐỒNG BÀO HOA THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1930-1945)

Quan điểm của Đảng ta về công tác vận động đồng bào Hoa được thể hiện rõ trong quá trình vận động thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương. Trong bản dự thảo Nghị quyết về việc thành lập Đảng cộng sản Đông Dương và nhiệm vụ sắp tới của những người Cộng sản Đông Dương đã chỉ rõ: "Ban Chấp hành Trung ương lâm thời của Đảng Cộng sản Đông Dương phải liên hệ với các đảng viên Đảng Cộng sản Trung Quốc sống lưu vong tại Đông Dương, và thu hút họ vào công tác cách mạng thực tiễn của Đảng và của quần chúng ở Đông Dương"[1].

---

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 1(1924-1930). Nhà xuất bản chính trị quốc gia - Hà Nội 1998, trang 611.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đề ra Chính cương, Sách lược và Điều lệ vắn tắt của Đảng. Sau đó không lâu, ngày 18-11-1930 Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về vấn đề thành lập Hội phản đế đồng minh "để kịp thời vận động toàn dân nhất tề hành động mặt này hay mặt khác mà chống khủng bố trắng và ủng hộ cách mạng công nông"[1].

Ngay buổi đầu thành lập, Đảng ta đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục cách mạng và có ảnh hưởng đến nhân dân lao động người Hoa. Ở Sóc Trăng, vào cuối năm 1930 đầu năm 1931, một số cán bộ, đảng viên từ nơi khác đến tuyên truyền vận động cách mạng, giác ngộ, tập hợp quần chúng vào các tổ chức cách mạng. Đồng chí Trần Thạnh Mậu, đảng viên Cộng sản hoạt động ở tỉnh Vĩnh Long bị địch truy lùng đã đến làng Lạc Hòa, quận Vĩnh Châu hoạt động cách

---

(1) Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, tập I, 1920 - 1954, trang 147.

mạng, đồng chí thành lập các Hội ái hữu trong thanh niên. Tháng 6-1931, anh Ngô Hòa Hện và anh Trần Kim Phẹn là hai thanh niên người Hoa đầu tiên ở quận Vĩnh Châu được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương, thành lập chi bộ làng Lạc Hòa do đồng chí Trần Thạnh Mậu làm Bí thư.

Năm 1932, đồng chí Ngô Hòa Hện đại diện chi bộ lãnh đạo nông dân đấu tranh chống lại địa chủ Cao Triều Hưng chuẩn bị tăng tô. Cuộc đấu tranh được đông đảo nông dân, tá điền tham gia. Trước sức mạnh của lực lượng quần chúng, địa chủ Cao Triều Hưng phải hủy bỏ việc tăng tô.

Cũng trong thời gian này, bọn địa chủ, thầu khoán ở Vĩnh Châu và Bạc Liêu được sự che chở của bọn tề làng, đến vùng biển Mỹ Thanh tuỳ tiện khai thác cát xây dựng, không kể gì đến thiệt hại nhà cửa của nhân dân. Trước tình hình đó, Chi bộ Lạc Hòa cử đồng chí Ngô Hòa Hện đứng ra vận động nhân dân đấu tranh, chống lại bọn thầu khoán và tề làng. Với những lời lẽ sắc bén, hợp tình, hợp

lý, đồng chí Ngô Hòa Hện đại diện cho lực lượng đấu tranh yêu cầu phải ngưng ngay việc khai thác cát, cuộc đấu tranh đã giành được thắng lợi, kế hoạch khai thác cát của bọn thầu khoán bị thất bại.

Ở những nơi khác trong tỉnh như Cù Lao Dung, Trường Khánh, Châu Khánh, An Lạc Thôn, phong trào cách mạng được xây dựng và phát triển, thành lập được một số tổ chức Đảng trong nhân dân, được nhân dân che chở, đùm bọc.

Năm 1936, chi bộ Lạc Hòa phát triển mạnh, kết nạp thêm 3 đảng viên, trong đó có đồng chí Ngô Hòa Thoại là đảng viên người Hoa. Như vậy chi bộ Lạc Hòa lúc này có đến 3 đảng viên người Hoa, do đồng chí Ngô Hòa Hện làm Bí thư, đồng chí Trần Thạnh Mậu được chuyển sang công tác khác.

Tháng 7-1937 phát xít Nhật tấn công xâm lược Trung Quốc, tình hình thế giới diễn biến phức tạp. Đảng ta chỉ thị cho báo chí phải vạch trần

những hành động tàn sát của quân Nhật ở Trung Quốc, lập các tổ chức ủng hộ nhân dân Trung Quốc, tổ chức các cuộc mít tinh để biểu thị tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau giữa nhân dân Đông Dương với nhân dân Trung Quốc. Hai Đảng đều có đội tiên phong của giai cấp công nhân, cùng theo Chủ nghĩa Mác - Lê nin, cùng đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trên tinh thần quốc tế vô sản, cùng đấu tranh chống kẻ thù là Chủ nghĩa đế quốc, giải phóng dân tộc. Vì vậy người Trung Quốc tham gia cách mạng Việt Nam, cũng như người Việt Nam tham gia cách mạng Trung Quốc vừa là trách nhiệm, vừa là quyền lợi của hai Đảng, hai dân tộc Việt - Trung.

Thời gian này phong trào cách mạng của người Hoa ở Chợ Lớn phát triển mạnh mẽ, tác động đến lòng yêu nước của người Hoa nói chung và người Hoa Sóc Trăng nói riêng.

Đồng bào Hoa ở Sóc Trăng tham gia vào các nghiệp đoàn như nghiệp đoàn thợ bạc, nghiệp đoàn khuân vác, các Hội Ái hữu, Hội thể thao...

Tại Vĩnh Châu, chi bộ Lạc Hòa lãnh đạo nông dân đấu tranh đòi bỏ thuế thân, giải quyết việc làm, cứu đói cho dân nghèo... Những cuộc đấu tranh này có ảnh hưởng và gây tiếng vang lớn về chính trị.

Vào năm 1938, tại làng Thạnh Phú, đồng chí Dương Tấn, đốc học trường Nhu Gia thành lập Hội ái hữu liên đoàn giáo chức, gồm 25 ủy viên, do đồng chí Dương Tấn làm Chủ tịch. Hội đã kịp thời đưa các kiến nghị đến chủ tỉnh, buộc phải giải quyết các trường hợp bất hợp lý trong ngành giáo dục. Đồng chí Dương Tấn còn tổ chức một tổ quần chúng nòng cốt có cảm tình với Đảng ở Nhu Gia.

Ở các nơi như Hòa Tú (quận Châu Thành), đồn điền La Bách (quận Kế Sách) thành lập được chi bộ Đảng, phong trào cách mạng được phát triển.

Trước sự lớn mạnh của phong trào cách mạng tỉnh nhà và yêu cầu của cách mạng, cuối năm 1938,

Tỉnh ủy lâm thời Sóc Trăng được thành lập, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử về sự trưởng thành của tổ chức Đảng ở Sóc Trăng.

Cuối năm 1939 tình hình thế giới và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp, phát xít Nhật đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Trung Quốc, thực dân Pháp ở Đông Dương ngày càng lộ rõ bộ mặt phản động, tăng cường bóc lột nhân dân, khủng bố phong trào cách mạng, thực hiện chính sách kinh tế thời chiến. Người Hoa cũng như các dân tộc khác ở Việt Nam đều bị ảnh hưởng bởi chính sách phản động của thực dân Pháp. Đối với Hoa kiều, thực dân Pháp còn ra lệnh giải tán các tổ chức kháng Nhật cứu nước, đóng cửa tờ báo tiếng Hoa "Việt Nam Nhật báo".

Năm 1939, phong trào "Giúp đỡ Trung Quốc" chống phát xít Nhật do Đảng ta đề ra ở Bắc kỳ đã truyền đến Nam kỳ. Bài hát "Giúp đỡ Trung Quốc tức là giúp mình" do những chiến sĩ Cộng sản sáng tác được phổ biến rộng rãi trong quần

chúng[1]. Người Hoa Sóc Trăng càng thấy rõ trách nhiệm muốn hướng về Trung Quốc thì phải đấu tranh tại chỗ.

Tháng 9-1939 chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ. Tháng 11-1939 Trung ương Đảng họp ra Nghị quyết chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đưa nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, đồng thời thành lập Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương (gọi tắt là Mặt trận phản đế) để tập họp các lực lượng yêu nước, đoàn kết đánh đuổi bọn đế quốc và bè lũ tay sai. Về vấn đề dân tộc Nghị quyết có đoạn: "Ngoài các dân bổn xứ ra, trong đám kiều dân ngoại quốc ở Đông Dương cần đặc biệt chú ý đến người Hoa kiều. Hoa kiều ở Đông Dương kể đến số ức số triệu, trong ấy tuy có một số tư bản và ít tay địa chủ, song đại đa số là tiểu công nghệ, tiểu thương gia buôn gánh bán bưng và công nhân. Tuy là người

---

(1) Ban nghiên cứu lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I (1929-1954). Nhà xuất bản sự thật. Hà Nội 1981.

ngoại quốc song là con cháu của một dân tộc bán thuộc địa nên họ không được đối đãi như kiều dân ngoại quốc khác, mà lại bị đế quốc Pháp áp chế đủ đường. Cho nên trừ một nắm đại tư bản ra, Hoa kiều ở Đông Dương là đồng minh tốt của cách mệnh Đông Dương"[1].

Ngày 22-9-1940 phát xít Nhật tiến đánh Lạng Sơn, Hải Phòng. Ngày 23-9-1940 thực dân Pháp ký kết hiệp ước đầu hàng Nhật. Nhân dân Đông Dương phải gánh thêm một tầng áp bức. Trước tình hình đó, Xứ ủy Nam kỳ quyết định khởi nghĩa ở toàn Nam kỳ.

Tại Sóc Trăng việc chuẩn bị diễn ra khá sôi nổi, nhưng chỉ có Hòa Tú là nổ ra khởi nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Hòa Tú, quần chúng nhân dân bao vây đánh chiếm đồn Cổ Cò, Nhà Hương Quản Tệt, Nhà địa chủ Nguyễn Tấn Lễ và đồn điền Trương Vĩnh Khánh. Cuộc khởi nghĩa đã giành

---

(1) Văn kiện Đảng toàn tập, tập 6 (1936-1939). Nhà xuất bản Chính trị quốc gia. Hà Nội-2000, trang 530.

được thắng lợi theo kế hoạch. Nhân dân lao động người Hoa ở làng Hòa Tú nhiệt tình hưởng ứng và ủng hộ cuộc khởi nghĩa, tiêu biểu như gia đình ông Sáu Khì (Sáu Xị), Hào Tệt, Củ Lái...

Sau cuộc khởi nghĩa Nam kỳ, thực dân Pháp thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn, địch vây ráp, lùng sục bắt bớ cán bộ đảng viên khắp các đường phố, trường Nam Kiều của đồng bào Hoa cũng bị địch bố ráp. Các đồng chí Trương Đức, Lâm Lập, Trương Hải Yến là những giáo viên yêu nước phải chạy về Nhu Gia (Sóc Trăng) tránh sự truy lùng của địch. Về sau các bang Hoa kiều ở Sóc Trăng thành lập trường Tân Trung đã mời các đồng chí vào dạy học. Các đồng chí vừa dạy văn hóa vừa tuyên truyền giáo dục cách mạng cho giáo viên, học sinh. Ảnh hưởng cách mạng từ trường Tân Trung lan tỏa ra nhiều gia đình có con em theo học ở trường.

Ở Sóc Trăng, sau khởi nghĩa Nam kỳ, địch thẳng tay đàn áp phong trào, nhiều cơ sở bị thiệt

hại, không còn Tỉnh ủy lâm thời. Song dưới sự chỉ đạo của Liên Tỉnh uỷ, các cơ sở Đảng và phong trào cách mạng dần dần được khôi phục. Cuối năm 1944, dưới hình thức hoạt động hợp pháp, đồng chí Dương Kỳ Hiệp mở "Quán cơm Thanh niên" tại tỉnh lỵ để làm điểm liên lạc và là nơi tập hợp, giác ngộ quần chúng. Đầu năm 1945 phong trào cách mạng trong tỉnh được phát triển, kết nạp thêm nhiều đảng viên, trong đó có những đảng viên người Hoa như: đồng chí Diệp Pế ở tỉnh lỵ, đồng chí Quách Thu Huê ở quận Châu Thành.

Tháng 3-1945 Tỉnh ủy lâm thời Sóc Trăng được thành lập lại do đồng chí Dương Kỳ Hiệp làm bí thư, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng tỉnh Sóc Trăng.

Tình hình thế giới lúc này có nhiều chuyển biến có lợi cho phong trào cách mạng ở Việt Nam. Ở Đông Dương, mâu thuẫn giữa Pháp và Nhật ngày càng gay gắt. Đêm 9-3-1945 Nhật đảo chánh Pháp, trực tiếp thống trị Đông Dương.

Thực dân Pháp và bọn tay sai ở Sóc Trăng vô cùng hoang mang. Chúng trưng dụng các phương tiện vận tải vào các cửa hiệu tạp hóa, thực phẩm lớn tại chợ Khánh Hưng, phần lớn là của người Hoa, nói là trưng thu nhưng kỳ thực là cướp sạch rượu, thuốc lá, đường, sữa, đồ hộp... tìm đường chạy trốn. Ngày 14-3 quân Nhật đảo chánh ở Sóc Trăng. Võ Văn Đảnh được Nhật cử làm tỉnh trưởng. Tình hình chính trị, xã hội ở Sóc Trăng càng thêm phức tạp.

Trước tình hình đó Tỉnh ủy Sóc Trăng xúc tiến việc tập hợp quần chúng vào lực lượng cách mạng, vận động nhân dân buôn bán ở tỉnh lỵ lập ra Hội tiểu thương cứu quốc. Công nhân các nhà máy xay lúa, các trại đóng tàu ghe lập ra Hội công nhân cứu quốc. Tỉnh ủy còn chủ trương tích cực vận động công chức, binh lính địch ủng hộ cách mạng, gầy dựng các cơ sở cách mạng trong lực lượng bảo an, cảnh sát, nhân viên các công sở của chính quyền địch.

Bằng uy tín và trình độ của mình qua nhiều năm hoạt động cách mạng ở tỉnh lỵ, đồng chí

Dương Kỳ Hiệp đã tiếp xúc thân mật với các Trưởng bang Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến... tạo điều kiện thuận lợi cho việc tuyên truyền vận động người Hoa tham gia cách mạng.

Hoạt động cách mạng tiêu biểu nhất của người Hoa Sóc Trăng trong thời gian này là ở tỉnh lỵ. Các anh Ngô Khởi Long, Quách Kim Lái... là những thanh niên người Hoa tham gia vào Thanh niên Tiền phong khu phố và công sở. Các anh Diệp Pế, Diệp Đô, Bành Phước Hoa, Lý Thu Hên, Lê Hiển Vinh, Trần Văn Kính, Lâm Hữu Chơn, Ngô Văn Trò... làm nòng cốt trong phong trào thanh niên yêu nước, tham gia cách mạng rất hăng hái. Phong trào cách mạng trong tỉnh ngày càng chuyển biến mạnh mẽ.

Về tình hình thế giới, sau khi tiêu diệt phát xít Đức, ngày 9-8-1945 Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật và thắng lợi lớn, buộc phát xít Nhật phải đầu hàng không điều kiện, chấm dứt chiến tranh thế giới lần thứ hai. Bọn Nhật ở Đông Dương

vô cùng hoang mang dao động. Trước tình hình đó, ngày 13-8-1945 Đảng ta quyết định tổng khởi nghĩa trong cả nước. Ngày 16-8 thành lập ủy ban Giải phóng dân tộc Việt Nam, đề ra 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, khí thế chuẩn bị khởi nghĩa dâng lên khắp nơi, ngày 19-8 khởi nghĩa thắng lợi ở Hà Nội, ngày 23-8 khởi nghĩa thắng lợi ở Huế.

Công việc chuẩn bị khởi nghĩa ở Sóc Trăng diễn ra rất sôi nổi, khẩn trương.

Để giảm bớt khó khăn, căng thẳng và tránh đổ máu, tối 24-8-1945 Tỉnh ủy bố trí cho các ông: Nguyễn Văn Nghĩa - Thanh tra giáo dục, Vương Hồng Sển- một thanh niên người Hoa làm thư ký ở Tòa bố, là những người có cảm tình với cách mạng, có uy tín với Tỉnh trưởng, cùng với ông Dượng Văn Đen- thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong đến gặp Tỉnh trưởng Võ Văn Đảnh. Các ông vừa thuyết phục, vừa tác động tên tỉnh trưởng, đồng thời trước xu thế phát triển của phong trào cách mạng, buộc tỉnh

trưởng Võ Văn Đảnh phải chấp nhận giao chính quyền cho cách mạng.

Ngày 25-8, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Sóc Trăng, đồng bào Hoa cùng với đồng bào Kinh, Khmer tham gia cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, chính quyền cách mạng được thành lập tạo nên một bước ngoặt mới trong cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của tỉnh nhà.

CHƯƠNG II

ĐỒNG BÀO HOA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (9/1945 - 7/1954)

I. ĐỒNG BÀO HOA THAM GIA XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN, ĐẤU TRANH CHỐNG PHÁP TÁI CHIẾM

Sau Cách mạng tháng Tám, chính quyền các cấp được thành lập nhưng còn gặp rất nhiều khó khăn, trong đó có 3 khó khăn lớn là: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Trước tình hình đó, Trung ương Đảng và Chính phủ chỉ thị cho các cấp phải khẩn trương củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, chuẩn bị kháng chiến.

Trong thư gởi anh em Hoa kiều của Hồ Chí

Minh, Chủ tịch Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa viết: "Chính phủ Nhân dân lâm thời Việt Nam đã lập tức tuyên bố xóa bỏ mọi luật pháp hà khắc của Pháp trước đây áp đặt lên Hoa kiều, xác định chính sách cơ bản là bảo đảm tự do, an toàn tính mạng và tài sản của Hoa kiều, hoan nghênh Hoa kiều cùng nhân dân Việt Nam chung sức xây dựng nước Việt Nam mới"[1]. Đồng bào Hoa nước ta nói chung và Sóc Trăng nói riêng vô cùng phấn khởi, không ngại khó khăn gian khổ, thêm nhiệt tình tham gia và ủng hộ cách mạng.

Ở Sóc Trăng, hệ thống chính quyền cách mạng và các đoàn thể cứu quốc được thành lập. Cuối tháng 8-1945 Uỷ ban Mặt trận dân tộc thống nhất tỉnh (tức Mặt trận Việt Minh) được thành lập gồm 13 người, do đồng chí Phan Văn Chiêu làm Chủ nhiệm, trong đó có ông Dương Hòa Khí, đại diện bang Triều Châu và ông Bang Tư, đại diện Bang

---

(1) Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945-1946). Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Hà Nội 1995, trang 5, 6.

Quảng Đông tham gia làm Uỷ viên Mặt trận. Sau khi Mặt trận Việt Minh tỉnh Sóc Trăng được thành lập đã tập hợp mọi tầng lớp nhân dân, trong đó có đồng bào Hoa tham gia và ủng hộ cách mạng.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và Trung ương Đảng, nhằm ổn định đời sống nhân dân, Tỉnh ủy và Uỷ ban Nhân dân tỉnh phát động toàn dân dấy lên phong trào: "diệt giặc đói, giặc dốt". Đồng chí Dương Kỳ Hiệp giao nhiệm vụ cho các ông Dương Hòa Khí và ông Bang Tư vận động đồng bào Hoa tỉnh lỵ duy trì sinh hoạt buôn bán, hướng đồng bào Hoa vào các hoạt động xây dựng chế độ mới, đồng bào Hoa đã tham gia tích cực các chủ trương và phong trào cách mạng do Đảng đề ra, thể hiện qua việc vận động "Tuần lễ vàng" và "Quỹ độc lập", đồng bào Hoa Sóc Trăng đóng góp được 28.000 đồng (tiền Đông Dương), số tiền này gần bằng 1/3 tiền ta thu được ở ngân khố của chính quyền cũ. Nguồn tài chánh này vô cùng quí giá trong buổi đầu xây dựng chính quyền mới ở Sóc Trăng. Công nhân hai nhà máy xay xát của ông Quách Sên và ông Phán Kiển (phần lớn

là công nhân người Hoa) đã làm việc liên tục ngày đêm, chà hàng ngàn tấn gạo phục vụ kịp thời cho việc cứu đói của tỉnh và cung cấp về Khu để phân phối cho các tỉnh khác. Anh em công nhân người Hoa ở nhà máy rượu cồn của ông Vương Thủy Nguyên ở Bãi Xàu nỗ lực sản xuất, cung cấp mỗi ngày hơn 1.600 lít alcol cho cách mạng làm nhiên liệu.

Ngày 24-9-1945, giáo viên và học sinh trường Tân Trung vinh dự được Đoàn tù chính trị Côn Đảo đến thăm, trong đó có các đồng chí: Ngô Liên, Hàn Quang... Cuộc tiếp xúc này có tác động tích cực, tạo sinh khí cách mạng cho cán bộ, giáo viên và học sinh trường Tân Trung.

Được sống trong chế độ mới, nhiều thanh niên người Hoa từ tỉnh lỵ đến quận, xã tự nguyện tham gia các đoàn thể cách mạng, tiêu biểu nhất là những người trong "Thanh niên bảo an" ở tỉnh lỵ như: Diệp Pế, Bành Phước Hoa, Lý Thu Hên, Dương Văn Sĩ... trở thành cán bộ trong lực lượng vũ trang bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng tỉnh nhà.

Tháng 10-1945 Liên Tỉnh ủy bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Văn Vực làm Bí thư Tỉnh ủy, phụ trách công tác Đảng, đồng chí Dương Kỳ Hiệp làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền.

Giữa tháng 10-1945, Mặt trận Sài Gòn bị địch phá vỡ, chúng tập trung lực lượng đánh các tỉnh miền tây Nam bộ. Tỉnh ủy Sóc Trăng chủ trương thành lập ủy ban kháng chiến từ tỉnh đến quận, làng, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến.

Ngày 23-12-1945 tỉnh Sóc Trăng tiến hành tổ chức tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I. Đây là ngày hội lớn của toàn dân. Đồng bào Hoa cùng đồng bào Kinh, Khmer nô nức đi bỏ phiếu, lá phiếu của độc lập tự do, thể hiện quyền làm chủ quê hương đất nước. Số lượng đại biểu tỉnh Sóc Trăng được bầu vào Quốc hội là 3 đại biểu. Kết quả ông Phan Văn Chiêu và Lê Thành Phiên được trúng cử, số đại biểu còn lại không đạt hơn phân nửa số phiếu bầu, nên phải bầu lại vòng hai. Nhưng ngày 4-01-1946, thực dân Pháp tái chiếm Sóc Trăng, cuộc bầu cử vòng hai không thực hiện được. Trên cơ

sở đề nghị của Tỉnh ủy, ủy ban Kháng chiến và Mặt trận Việt Minh, Trung ương chỉ định thêm đồng chí Dương Kỳ Hiệp làm đại biểu Quốc hội.

Sau ngày bầu cử Quốc hội, Tỉnh ủy và Uỷ ban Nhân dân tỉnh chỉ đạo các lực lượng vũ trang khẩn trương triển khai lực lượng ở những nơi xung yếu mà địch có thể đánh chiếm, một bộ phận được phân công ở lại bảo vệ nội ô thị xã, lực lượng tự vệ tích cực thực hiện công tác "Tiêu thổ kháng chiến" ở nội ô, thực hiện bất hợp tác với địch.

Ngày 4-1-1946, quân Pháp đánh chiếm Sóc Trăng bị lực lượng ta chặn đánh ở Đại Ngãi, Xanh - ta, Vườn Xoài. Nhưng do lực lượng ta không cân sức với địch nên cuối cùng phải rút về Bố Thảo, Nhu Gia củng cố lực lượng.

Đến tối ngày 4-1- 1946, Pháp chiếm tỉnh lỵ Sóc Trăng và dừng lại đây gần một tuần để chấn chỉnh lực lượng, chuẩn bị đánh chiếm các tỉnh lân cận và bắt liên lạc với bọn hương chức, hội tề, lính tập... để lập lại trật tự của chính quyền thực

dân, chúng sử dụng những tên tay sai truy lùng, bố ráp các cơ sở cách mạng trong thị xã. Căm thù bọn thực dân Pháp và tay sai, phần lớn nhân dân lao động người Hoa nhiệt tình ủng hộ cách mạng, nhiều gia đình đã góp công, góp của cho cuộc kháng chiến, bảo vệ cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên còn một số ít Hoa kiều, chủ yếu là những Hoa kiều mới đến tỉnh lỵ buôn bán đã treo cờ Quốc Dân Đảng khi Pháp vào chiếm tỉnh lỵ

Sau một thời gian ngắn củng cố lực lượng, quân Pháp bắt đầu đẩy mạnh lấn chiếm. Cuộc chiến đấu giữa ta với địch diễn ra ác liệt ở mặt trận Bố Thảo, Nhu Gia. Ý đồ của địch tấn công bằng đường bộ xuống Bạc Liêu đã bị ta bẻ gãy ở mặt trận Nhu Gia, chúng phải chuyển sang đường thủy.

Sau khi Bạc Liêu và các tỉnh miền Tây Nam bộ bị Pháp tái chiếm, được lệnh của Xứ ủy, số cán bộ ở quận Long Phú, Kế Sách, Châu Thành và những đồng chí có điều kiện bám lại địa bàn hoạt động, lực lượng còn lại cùng với Tỉnh ủy rút về căn cứ Ngan Dừa, quận Phước Long. Đường dây

liên lạc giữa căn cứ với nội ô phần lớn do người Hoa phụ trách, tại Ngã ba An Trạch địa điểm mật giao là nhà của một người Hoa tên Hồng Học Dân (tức Hồng Ghết Pạ), điểm mật giao ở Bãi Xàu là nhà ông Vương Thoại. Khi đó nhân dân tỉnh lỵ theo ta xuống căn cứ Phước Long khá đông, gây rất nhiều khó khăn trong đời sống. Trước tình hình đó, đồng chí Dương Kỳ Hiệp thay mặt lãnh đạo tỉnh viết thư kêu gọi đồng bào và cán bộ thị xã: "hãy quay về thành, bám vào nghề nghiệp của mình mà sinh sống. Tuy sống với Pháp, nhưng mọi người đừng làm điều gì có hại cho cách mạng". Văn thư này được coi như lời chỉ thị, đa số cán bộ và đồng bào lần lượt quay trở lại tỉnh lỵ.

Sau khi chiếm đóng tỉnh lỵ và các quận lỵ, thị tứ quan trọng, địch liên tục khủng bố, lùng sục, bắt bớ cán bộ, đảng viên và các cơ sở cách mạng. Ông Sồi là người Hoa làm thợ thiếc và là cơ sở cách mạng ở Khánh Hưng bị địch bắt và chặt đầu bêu ở cầu Bon nhằm uy hiếp tinh thần cách mạng của quần chúng. Ở Bãi Xàu có một gia

đình người Hoa đang làm lễ cưới cho con, cô dâu, chú rể bị địch bắt làm nhục rồi giết chết một cách dã man. Có lần Việt Minh vào chợ trừ gian, bọn Pháp truy bắt không được liền dọa bắt người Hoa và người Việt trong khu phố đem ra bắn tập thể. Thực dân Pháp còn thực hiện chính sách gây chia rẽ mất đoàn kết giữa đồng bào Kinh - Khmer - Hoa.

Trước tình hình khó khăn, thử thách của cả nước nói chung, ngày 6-3-1946, Chính phủ ta ký với Chính phủ Pháp bản Hiệp định sơ bộ, buộc Pháp phải công nhận nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là một nước tự do, có chính phủ, có Nghị viện, có quân đội và tài chánh riêng ở trong Liên Bang Đông Dương và trong khối liên hiệp Pháp; Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa thỏa thuận cho 15.000 quân Pháp vào Miền Bắc Việt Nam thay thế 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch rút về nước. Hai bên thỏa thuận ngừng chiến để đàm phán chính thức.

Ngày 9-3 Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Hòa để tiến", giải thích rõ chủ trương ký Hiệp định Sơ bộ của Chính phủ ta, với Hiệp định này ta đã đẩy lùi 20 vạn quân Tưởng ra khỏi miền Bắc, tập trung lực lượng chống thực dân Pháp.

Ở Sóc Trăng, lãnh đạo Tỉnh ủy đang bị phân tán, mỗi đồng chí ở mỗi địa bàn khác nhau, đồng chí Nguyễn Văn Vực, Bí thư Tỉnh ủy được điều động về Khu, đồng chí Dương Kỳ Hiệp còn ở lại căn cứ Ngan Dừa. Sau hiệp định sơ bộ, ngày 12-3-1946 đồng chí Dương Kỳ Hiệp tổ chức một cuộc họp, phân tích tình hình ta và địch, đồng chí quyết định trở về địa phương bám dân củng cố cơ sở, gây dựng phong trào kháng chiến.

Ngày 13-3, Đoàn cán bộ Dân chánh Đảng đầu tiên của tỉnh do đồng chí Dương Kỳ Hiệp trở về quê hương, sáng 15-3, sau hai ngày hành quân vất vả đoàn về đến xã Mỹ Tú (huyện Châu Thành). Sau đó các đoàn cán bộ khác cũng lần lượt về đến quận Châu Thành.

Tháng 4-1946 đồng chí Dương Kỳ Hiệp tổ chức cuộc họp cán bộ đại diện các đoàn, bàn kế hoạch bung ra bám dân, khôi phục và xây dựng lực lượng, phân công cán bộ chỉ đạo các quận.

Đối với tỉnh lỵ Sóc Trăng, Tỉnh ủy phân công một số cán bộ về bám trụ hoạt động, trong đó có anh Dương Văn Ngà là người Hoa hoạt động tích cực như rải truyền đơn, áp phích, tán phát trong các khu dân cư, tạo cho nhân dân niềm tin vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến. Ngoài ra còn có các cán bộ khác như Lâm Văn Khai, Quách Bạc Sến, Bành Chí Cương..., các đồng chí nhanh chóng bắt liên lạc với cán bộ tỉnh lỵ, đồng thời tổ chức thêm nhiều cơ sở cách mạng trong nội ô. Tháng 8-1946 một số đồng chí hoạt động thành bị lộ, bị địch bắt. Tòa án quân sự địch xử các anh: Lâm Văn Khai, Quách Bạc Sến, Bành Chí Cương và chị Nguyễn Thị Kim Anh án tử hình. Trong lúc bản án chưa thi hành, đồng bào Hoa đã tự nguyện đứng ra quyên góp được một số tiền khá lớn để mời luật sư kháng án. Nhưng có lẽ đồng bào sợ án về chính trị khó được giảm nên họ bí mật vận

động được một lính gác trại giam đồng ý mở cửa ngục giúp số tù này vượt ngục. Các cán bộ tử tù cùng với người lính gác trốn thoát về tới Trường Khánh an toàn, sau đó được đồng bào giúp đỡ đưa vào căn cứ. Chiến công này không chỉ có ý nghĩa bảo vệ cán bộ kháng chiến mà còn mang ý nghĩa binh vận đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đồng bào Hoa ở Sóc Trăng đã thực hiện một cách xuất sắc.

Trước tình hình cuộc kháng chiến của nhân dân ta có nhiều chuyển biến thuận lợi, tháng 3-1947 Tỉnh ủy Sóc Trăng triệu tập cuộc họp Tỉnh ủy mở rộng tại Rạch Già, An Thạnh Nhất, quận Long Phú nhằm tổng kết tình hình hoạt động trong những tháng đầu năm, đề ra phương hướng nhiệm vụ cho những tháng còn lại của năm 1947, đặc biệt đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh, tập trung chỉ đạo tỉnh lỵ, vận động nhân dân và thương gia người Hoa ủng hộ kháng chiến. Trong hội nghị này đồng chí Trần Học Hải được Khu ủy chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy.

Năm 1947 phong trào cách mạng của nhân dân Trung Quốc do Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo chống bọn Quốc dân Đảng giành được nhiều thắng lợi, càng làm cho đồng bào Hoa ở Việt Nam càng thêm tin tưởng vào cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam.

II. TỔ CHỨC CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI HOA ĐƯỢC THÀNH LẬP, PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI HOA KHÔNG NGỪNG PHÁT TRIỂN.

Đầu năm 1948 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân dân ta thu được nhiều thắng lợi. Để tăng cường công tác vận động người Hoa tham gia cách mạng, tháng 2 năm 1948, Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra sắc lệnh thành lập "Trung ương Hoa kiều vụ Việt Nam" trực thuộc Bộ Nội vụ, do ông Lý Ban làm Tổng giám đốc.

Ở Sóc Trăng, phong trào cách mạng của đồng bào Hoa có bước phát triển, việc nuôi chứa, bảo vệ

cán bộ cách mạng được đồng bào Hoa ý thức hơn. Tháng 2-1948 hội nghị Tỉnh ủy mở rộng được tổ chức tại nhà ông Chệt - Ta, một người Hoa ở ấp Hòa Lợi, làng Xuân Hòa, quận Kế Sách và được sự giúp đỡ về vật chất, sự che chở bảo vệ cán bộ của gia đình ông cùng những người dân trong làng. Đây là hội nghị rất quan trọng của Đảng bộ tỉnh trong những năm đầu kháng chiến. Hội nghị đã thông qua các mặt công tác trong thời gian qua và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó đặc biệt chú ý đến việc phát triển các tổ chức cách mạng, trước hết là vùng căn cứ và vùng du kích, đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh. Riêng đối với vùng địch tạm chiếm cần phải nỗ lực phấn đấu xây dựng tổ chức cơ sở cách mạng nhiều nơi... Hội nghị bầu đồng chí Phan Văn Chiêu làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Dương Kỳ Hiệp làm Phó Bí thư - Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến - Hành chánh tỉnh.

Trong thời gian này vùng giải phóng được mở rộng, yêu cầu xây dựng xã hội mới ở vùng giải phóng rất cấp thiết. Trước yêu cầu đó, Tỉnh uỷ

kêu gọi anh chị em công chức đang làm việc trong các công sở, trường học của Pháp (bao gồm các ngành: kinh tế, giáo dục, y tế,...) ra bưng biền tham gia xây dựng hậu phương vững mạnh, toàn diện. Đáp ứng lời kêu gọi trên, hàng trăm công chức, giáo chức ở tỉnh lỵ bỏ hàng ngũ địch vào vùng giải phóng, nhất là số giáo viên và học sinh trường Tân Trung. Tháng 10-1948 vì muốn tránh sự truy lùng của thực dân Pháp, đồng chí Trương Đức cùng hai em là đồng chí Trương Hải Yến, đồng chí Trương Cung cùng các đồng chí Lâm Lập, Lưu Thạch Anh, Đường Hoàng, Trương Kim Sanh... vào vùng giải phóng. Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Sóc Trăng, các đồng chí thành lập "Hoa kiều liên hiệp hội", gọi tắt là Hội Hoa liên, do đồng chí Trương Đức làm Hội trưởng. Hội đã vận động đông đảo đồng bào Hoa tham gia, phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ ở trường Tân Trung tại tỉnh lỵ. Cũng trong năm 1948 Hội Hoa liên tỉnh Sóc Trăng xuất bản tạp chí "Mãn Nguyên", do đồng chí Trương Cung làm chủ bút. Tạp chí phản ánh chủ trương, chính sách và đường lối kháng chiến của Đảng, nhằm giác ngộ đồng bào Hoa đi theo

Đồng chí Trương Đức Chủ nhiệm Hội Hoa liên (1948 1949)

tiếng gọi cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tạp chí xuất bản mỗi tháng một kỳ, mỗi kỳ 2.000 bản, phát hành ở các vùng giải phóng các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cần Thơ, Rạch Giá... Đồng bào Hoa đã không ngần ngại cho con em mình thoát ly tham gia các lực lượng kháng chiến từ tỉnh xuống huyện, xã, tiêu biểu là số cán bộ chiến sĩ người Hoa hoạt động trong lực lượng quân đội và công an, các anh tỏ rõ tinh thần chiến đấu dũng cảm, ngoan cường và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, tiêu biểu là các anh: Lưu Kiên, Ngô Văn Phúc, Giang Vĩnh Thành, Trần An, Trần Sến,... ở đại đội Hồ Chí Minh, các anh: Diệp Pế, Mã Chúa, Dương Văn Tề ở Ty Công an tỉnh.

Nhằm biểu dương kết quả bước đầu kinh tế kháng chiến và giúp các đơn vị kinh tế trong tỉnh trao đổi học tập kinh nghiệm lẫn nhau, nhân kỷ niệm 3 năm Quốc Khánh nước ta, Uỷ ban Kháng chiến - Hành chánh tỉnh mở Hội chợ ở Rạch Già (Long Phú). Hội chợ được sự tham gia của ngành nghề ở các huyện, thị, nhiều gian hàng được mở để trưng bày sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Các huyện và nhất là thị xã Sóc Trăng,

đồng bào Hoa trong giới thương mại và chủ các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã vượt qua mọi cản trở của đồn bốt địch, đưa hàng vào đây bán. Ông Lưu Trọng Quyền thay mặt giới công thương thị xã dựng hẳn một căn trưng bày sản phẩm mang bảng hiệu "gian hàng công nhân". Hội chợ diễn ra suốt một tuần lễ, thu hút rất đông đồng bào vào đây mua sắm và "mừng Tết Độc lập 2/9". Mặc dù cuộc kháng chiến còn nhiều khó khăn gian khổ nhưng thông qua hội chợ, bà con người Hoa hết sức tâm đắc vào chế độ dân chủ nhân dân mà Đảng và Chính phủ đã tổ chức, lãnh đạo.

Uỷ ban Kháng chiến - Hành chánh tỉnh còn chủ trương khôi phục các chợ cũ, xây dựng thêm các chợ mới, củng cố các cửa khẩu xuất nhập thị; tổ chức thu mua lúa gạo của nông dân, thông qua tư thương người Hoa có cảm tình với cách mạng bán ra tỉnh lỵ Sóc Trăng, Bãi Xàu và mua các dụng cụ y tế, thuốc men, văn phòng phẩm, máy móc cho cơ quan và công binh xưởng, mua những mặt hàng nhu yếu phẩm thiết yếu bán cho nhân dân vùng tự do.

Chấp hành chủ trương của Đảng, ngày 13-3-1949, tại Đồng Tháp, Uỷ ban Kháng chiến - Hành chánh Nam Bộ thành lập "Sở sự vụ Hoa kiều Nam Bộ" gọi tắt là Hoa kiều vụ Nam Bộ do ông Phạm Thiều phụ trách. Nhiệm vụ của Hoa kiều vụ Nam Bộ là vận động đồng bào Hoa tham gia kháng chiến và giải quyết các vụ việc có liên quan đến người Hoa về mặt hành chánh.

Cuối năm 1949 Xứ ủy Nam bộ quyết định thành lập Ban Hoa vận Xứ ủy, đồng chí Trương Lai (Phạm Dân) được làm trưởng Ban Hoa vận. Đồng chí Trương Đức, Hội trưởng Hội Hoa liên ở Sóc Trăng được điều động về Ban Hoa vận Xứ uỷ.

Như vậy đến cuối năm 1949 ở Nam Bộ tồn tại 2 tổ chức cách mạng của người Hoa, đó là Ban Hoa vận trực thuộc Xứ ủy Nam Bộ và Sở sự vụ Hoa kiều Nam Bộ (Hoa kiều vụ) trực thuộc Uỷ ban Kháng chiến - Hành chánh Nam Bộ.

Ở Sóc Trăng, vấn đề người Hoa và công tác vận động người Hoa có nhiều thuận lợi, do đó Tỉnh

uỷ quyết định cơ cấu lại Hội Hoa liên tỉnh và xác định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội Hoa liên làm cả hai chức năng: giải quyết các vấn đề về Hoa kiều và vận động đồng bào Hoa đoàn kết tham gia, ủng hộ công cuộc kháng chiến chống Pháp ở tỉnh nhà. Đồng chí Trương Hải Yến được đề bạt làm chủ nhiệm Hội Hoa liên tỉnh thay đồng chí Trương Đức, đồng chí Phùng Luân làm Phó Chủ nhiệm, đồng chí Ngô Khôi làm thư ký thường trực, các đồng chí: Trương Kim Sinh, Trương La, Lưu Ninh làm ủy viên. Hội Hoa liên các huyện, thị cũng được củng cố, tăng cường[1] và hoạt động có hiệu quả.

Lúc này, phong trào cách mạng tỉnh nhà đang phát triển. Vùng tự do được mở rộng, lực lượng 3 thứ quân, nhất là bộ đội địa phương quân huyện và du kích xã, đã trưởng thành. Mỗi huyện thành

---

(1) Huyện Châu Thành do đồng chí Phùng Luân làm Hội trưởng (kiêm Phó Chủ nhiệm Hội Hoa liên tỉnh).
Huyện Thạnh Trị do đồng chí Khưu Linh làm Hội trưởng.
Huyện Kế sách do đồng chí Chu Hồng Vân làm Hội trưởng.
Huyện Long Phú do đồng chí Chung Hạo làm Hội trưởng.

Đồng chí Trương Hải Yến Chủ nhiệm Hội Hoa liên (1949 1950)

lập từ 1 đến 2 trung đội chiến đấu tập trung. Ở tỉnh thành lập trung đoàn 123 do đồng chí Lưu Khánh Đức chỉ huy. Khu Tây Nam bộ thành lập Bộ Tư lệnh Quân khu 9, có trung đoàn "Tây Đô" chi viện cho các tỉnh, một số binh chủng chuyên môn ra đời như: pháo binh, công binh v.v....

Ngày 1/10/1949, cách mạng Trung Quốc thành công, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa ra đời. Với nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng Cộng sản Trung Quốc lãnh đạo nhân dân xây dựng chế độ mới, chế độ Xã hội chủ nghĩa. Thành công của cách mạng Trung Quốc cổ vũ rất lớn cho cách mạng Việt Nam. Đồng bào Hoa ở Việt Nam càng nhận rõ con đường cách mạng ở Việt Nam có mối quan hệ mật thiết với cách mạng Trung Quốc. Hai nước Trung-Việt đều do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Vấn đề quốc tế vô sản và công nông liên minh là hai trong mười một luận đề cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Lãnh tụ Đảng Cộng sản hai nước Việt - Trung (Hồ Chí Minh và Mao Trạch Đông) đã từng quan hệ với nhau trong Quốc tế Cộng sản ở Mát-xcơ-va. Đó là nền tảng gắn kết giữa Đảng Cộng

sản, Chính phủ và nhân dân hai nước. Chính vì vậy, khi được tin cách mạng Trung Quốc thành công, Hồ Chủ Tịch gởi điện mừng sang Trung Quốc và phát động phong trào đánh Pháp trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nhằm chào mừng thắng lợi của cách mạng Trung Quốc.

Hưởng ứng lời Bác, Xứ uỷ Nam bộ có điện văn gởi cho các tỉnh phát động phong trào thi đua lập công. Hội Hoa liên tỉnh phối hợp với các địa phương, các ban ngành trong toàn tỉnh dấy lên phong trào thi đua. Nổi bật là ở tỉnh lỵ, đội vũ trang tuyên truyền nhiều lần đột nhập vào nội ô rải truyền đơn, kẻ khẩu hiệu tuyên truyền về sự thành công của cách mạng Trung Quốc. Trong lúc kẻ khẩu hiệu, đồng chí đội trưởng Nguyễn Thái Sơn và đồng chí La Tu Cường không may lọt vào ổ phục kích của địch. Địch nổ súng bắn xối xả, đồng chí Nguyễn Thái Sơn hy sinh tại chỗ, đồng chí La Tu Cường trúng đạn bị thương nặng nhưng vẫn quyết tâm thoát khỏi vòng vây của địch, sau đó được đồng đội tiếp ứng và cấp cứu, nhưng vì vết thương quá nặng, đồng chí đã hy sinh.

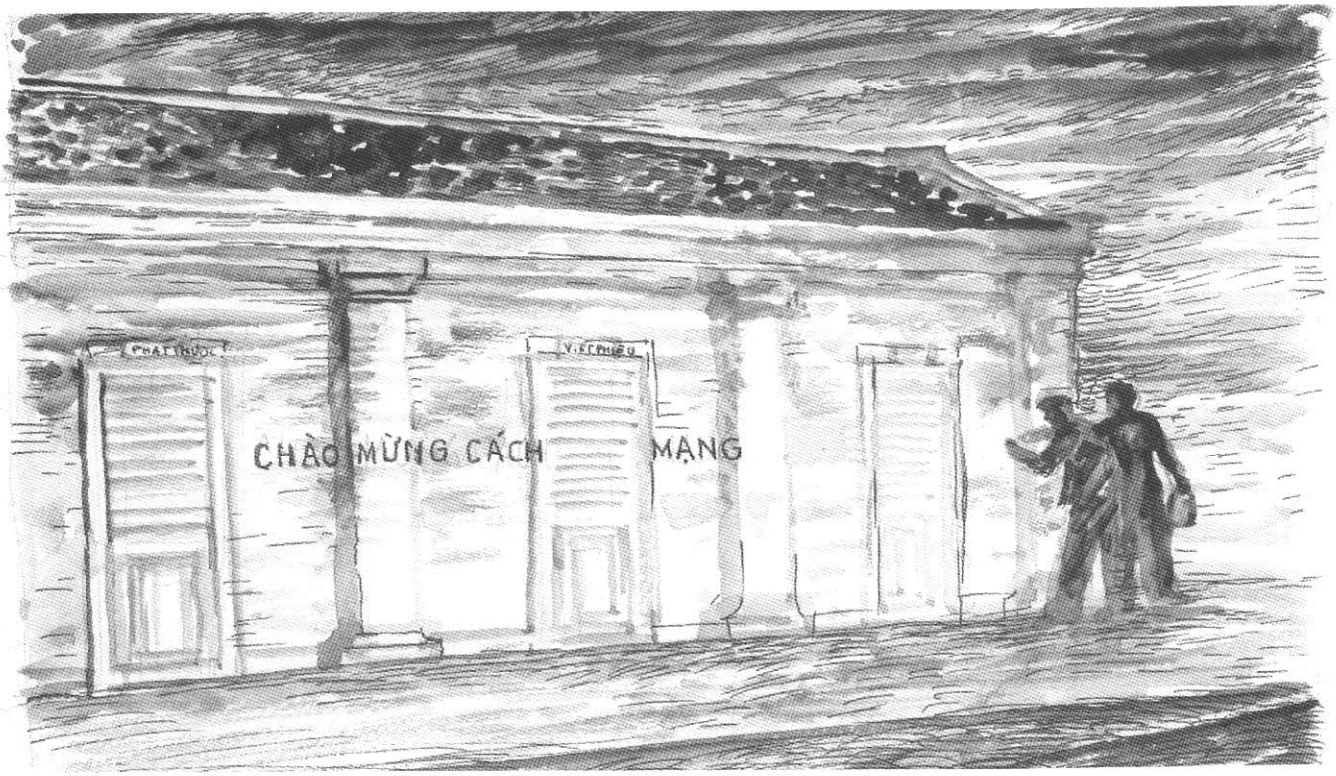

Đồng chí La Tu Cường và Nguyễn Thái Sơn kẻ khẩu hiệu tuyên truyền cách mạng, bị địch phục kích bắn hy sinh (Ảnh phóng tác)

Sau hơn một năm, tính từ lúc các giáo viên và học sinh trường Tân Trung vào bưng biền tham gia kháng chiến, bọn mật thám Pháp biết trường Tân Trung là cơ sở ẩn náu của cán bộ kháng chiến người Hoa, song chưa có cớ để tấn công, khủng bố trường này. Do đó, chúng đã dùng bọn tay sai thân Tưởng Giới Thạch ở Sài Gòn-Chợ Lớn cho vào thay những giáo viên người Hoa mà chúng nghi có quan hệ với cách mạng để khống chế các hoạt động của nhà trường, ông Hiệu trưởng Huỳnh Thông bị trục xuất về Trung Quốc. Trước tình hình này, đồng bào Hoa ở tỉnh lỵ Sóc Trăng vô cùng căm tức. Nhiều phụ huynh học sinh kéo vào trường đấu tranh.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển của trường Tân Trung, các Bang Triều Châu, Quảng Đông và Phúc Kiến ở Sóc Trăng cùng hợp sức xây dựng ngôi trường mới ở gần Cầu Quay (nay là trường Phường 1). Tháng 8-1950 trường Tân Trung được dời về địa điểm mới xây và được đổi tên là Trung học Trung Hoa. Đây là trường Trung học Hoa văn

có quy mô lớn nhất ở đồng bằng sông Cửu Long, trường quy tụ hàng ngàn học sinh vào học, trong đó có cả học sinh từ các tỉnh lân cận. Ban đầu trường Trung học Trung Hoa do ông Vương Học Tế làm Hiệu trưởng. Sau đó không lâu, do phong trào đấu tranh của phụ huynh và học sinh phát triển mạnh, Vương Học Tế xin từ chức, đồng thời trước áp lực của phong trào đấu tranh buộc địch phải đưa ông Trương Thoại Thành làm Hiệu trưởng, và cử ông Trương Minh Chánh làm Trưởng ban Điều hành Hội bảo trợ (Đổng sự trưởng), một số giáo viên tiến bộ cũng được đưa vào giảng dạy ở trường. Cuộc đấu tranh của phụ huynh và học sinh trường Trung học Trung Hoa đã giành được thắng lợi cơ bản, vì ông Trương Thoại Thành và ông Trương Minh Chánh là người của Hội Hoa liên cài vào.

Qua sự việc này cho thấy, cuộc vận động cách mạng trong đồng bào Hoa tuy có bước tiến bộ và phát triển, song thực dân Pháp không để yên cho người Hoa tham gia kháng chiến. Chúng vẫn còn

Trường Phổ thông cơ sở Phường 1, trước đây là Trường Trung Hoa (Dục Anh), nơi đào tạo nhiều cán bộ, đảng viên người Hoa trong hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ

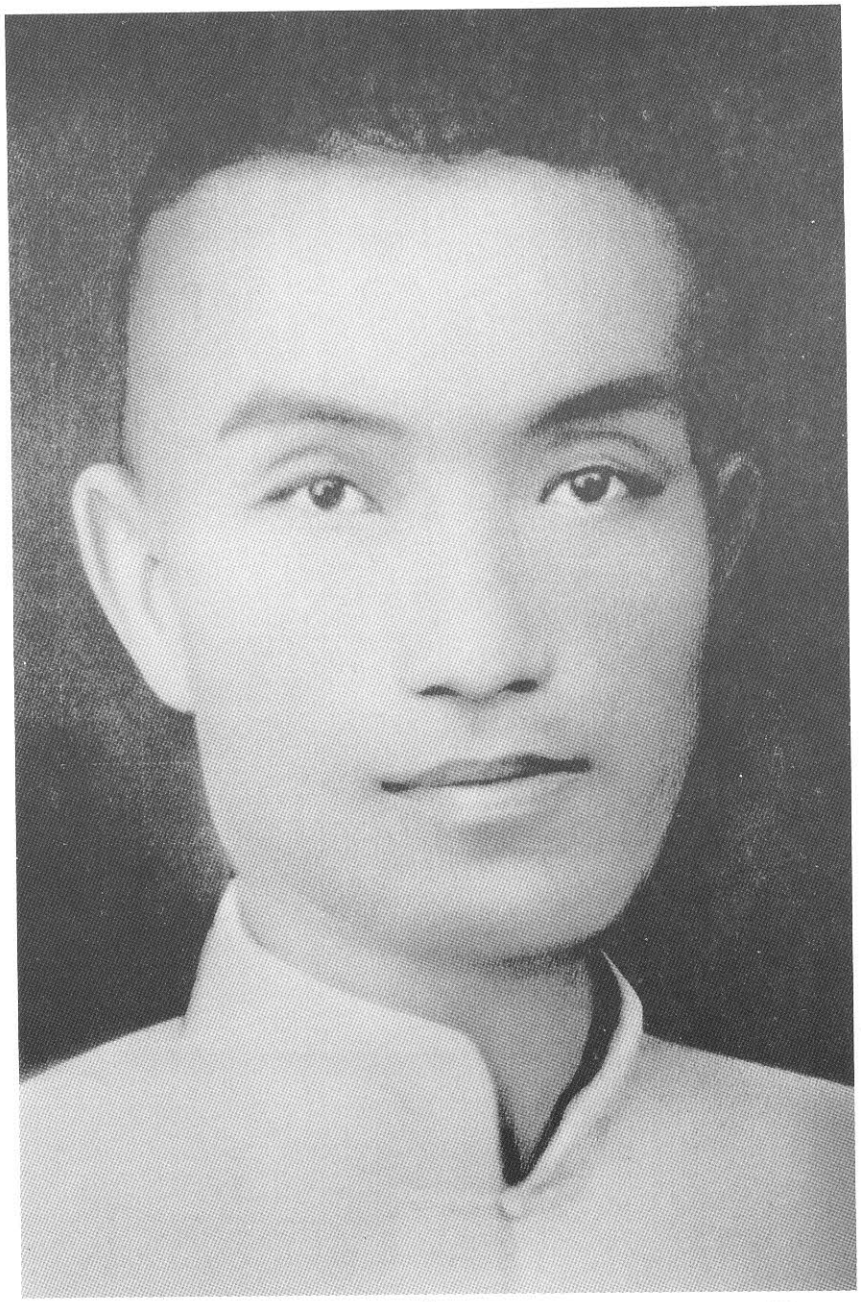

Ông Trương Minh Chánh - Đổng sự trưởng Trường Trung Hoa

lợi dụng được một số Hoa kiều thân Tưởng Giới Thạch để phá phong trào cách mạng của đồng bào Hoa ở tỉnh Sóc Trăng. Trước tình hình ấy, Hội Hoa liên đã tăng cường cán bộ xuống cơ sở, kết hợp với các ban ngành tuyên truyền, giác ngộ cho đồng bào Hoa ở vùng địch tạm chiếm thấy tiền đồ tươi sáng của cách mạng, tuyệt đối cảnh giác trước âm mưu chia rẽ của địch.

Được đồng bào trong nội ô tin tưởng, nhiều người Hoa đã lợi dụng hoàn cảnh hợp pháp làm việc cho cách mạng. Nổi bật là ông Trương Minh Chánh, Đổng sự trưởng Trường Trung Hoa và ông Chấn. Các ông chẳng những có lời nói và hành động vun đắp cho mối tình Hoa - Việt thân thiện mà còn cung cấp rất nhiều nhu yếu phẩm từ tỉnh lỵ vào vùng căn cứ tỉnh nhà. Các cán bộ cơ sở tỉnh lỵ như Ngô Thu, Lâm Tư Quang (Ba Toàn) đã dựa vào các ông để vận động và tổ chức ra một hệ thống vận tải, chuyên đưa hàng (nhu yếu phẩm) từ Sài Gòn - Cần Thơ - Sóc Trăng vào vùng tự do và ngược lại, chuyển lúa gạo, nông phẩm từ

vùng tự do ra bán ở vùng đô thị. Nhờ đó mà trong vùng tự do, Ban kinh tài của tỉnh lập ra được xưởng cơ khí, xưởng dệt may, xưởng mộc,... phục vụ yêu cầu cuộc sống và chiến đấu của nhân dân.

Đầu năm 1950 Đảng ta chủ trương tích cực đẩy mạnh mọi hoạt động để chuyển sang tổng phản công. Tình hình chiến tranh ở Đông Dương lúc này phát triển theo chiều hướng có lợi cho cách mạng, Lào và Campuchia đã hình thành lực lượng kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Chính phủ mỗi nước. Về chính trị ta đạt những thắng lợi lớn: Chính phủ Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, Chính phủ Liên Xô và Chính phủ các nước anh em bè bạn khác lần lượt chính thức thừa nhận và kiến lập ngoại giao với Chính phủ ta. Điều đó ảnh hưởng rất lớn đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, tháng 2-1950 Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần nhất được tổ chức tại xã Mỹ Phước, huyện

Châu Thành. Đại hội thông qua báo cáo chính trị, đề ra phương hướng nhiệm vụ, triển khai nghị quyết của cấp trên về "Tích cực cầm cự, chuẩn bị tổng phản công" và bầu Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, do đồng chí Huỳnh Văn Dương làm Bí thư.

Để giành thế chủ động trên chiến trường Nam bộ và phối hợp với chiến trường trên toàn quốc, Bộ tư lệnh Nam bộ quyết định mở chiến dịch mùa xuân năm 1950, chiến dịch được mang tên là TOFACO (Tổng phản công) về sau được gọi là Chiến dịch Sóc Trăng I. Tỉnh Sóc Trăng được chọn làm trọng điểm. Theo yêu cầu của Khu uỷ, Tỉnh uỷ triệu tập tất cả cán bộ đầu ngành: Tỉnh đội, Ty công an, Mặt trận Liên Việt, Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc,... về dự họp. Tại cuộc họp này, dưới sự chủ trì của Khu uỷ, kế hoạch tác chiến Xuân Hè trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng được triển khai. Ban chỉ huy chiến dịch được thành lập gồm: đồng chí Võ Quang Anh, Chính trị viên, Tham mưu trưởng Quân khu 9 làm Chỉ huy trưởng chiến dịch; đồng chí Phan Văn Chiêu, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến Hành chánh

tỉnh Sóc Trăng làm Phó chỉ huy trưởng kiêm chính trị viên trưởng chiến dịch, các đồng chí Tỉnh đội trưởng, Trưởng Ty công an tỉnh, Mặt trận Liên Việt,... làm Uỷ viên. Mặt trận Liên Việt và Uỷ ban Kháng chiến Hành chánh tỉnh giao cho Hội Hoa liên tỉnh phụ trách công tác cung ứng (hậu cần). Trong suốt một tháng, cán bộ Hội Hoa liên tỏa đi vận động đồng bào Hoa ở trong các thị trấn, thị tứ và thị xã quyên góp tiền và hàng tấn vật phẩm như: dầu lửa, hoá chất, giấy, mực in, máy đánh chữ, thuốc trị bệnh,... để phục vụ cho chiến dịch.

Chiến dịch Sóc Trăng I nổ ra, trước tiên ta hạ đồn Bưng Tróp trong đêm 5-4 thì ngày 6-4 địch cho quân vào tiếp viện. Đúng dự kiến, ta phục kích đánh thiệt hại nặng một đại đội địch, diệt 2 tên chỉ huy Pháp, bắt sống và băng bó cho số lính (người Khmer) bị thương. Đồng bào Khmer ở vùng này nhìn thấy bộ đội Cụ Hồ không những không giết mà còn cứu chữa cho con em họ, thực tế ấy đã xóa tan luận điệu xuyên tạc cách mạng của thực dân Pháp và bọn tay sai. Số lính Khmer theo Pháp

được ta chăm sóc, điều trị lành vết thương rồi cho họ về với gia đình, càng làm cho số lính này và gia đình họ có cảm tình với cách mạng.

Những ngày sau, địch cho máy bay ném bom, bắn phá dọc tuyến Bưng Tróp qua Tam Sóc-Bố Thảo, làm một số đồng bào Khmer, Hoa ở đây bị trúng bom, chùa Khmer ấp Giồng Chùa bị sập một góc. Dưới sự chỉ đạo của chính quyền cách mạng, đồng bào Hoa và đồng bào Kinh ở Giồng Chùa hợp sức cùng với đồng bào Khmer góp công, góp của tu sửa lại ngôi chùa.

Để mở rộng vùng kháng chiến và tạo bàn đạp tiến về tỉnh lỵ, đội vũ trang tuyên truyền của ta phát động nhân dân ở Giồng Chùa đồng loạt nổi dậy chống địch càn quét, tham gia đắp mô, treo cờ, rải truyền đơn. Nhiều thanh niên người Hoa tham gia vào đội dân quân do đồng chí Trần Đại Đức (Tư Cao) chỉ huy.

Qua Chiến dịch Sóc Trăng I, một lần nữa ghi nhận công lao và thành tích của cán bộ và nhân

dân người Hoa tỉnh nhà. Khẳng định tấm lòng trung kiên của đồng bào Hoa cùng với đồng bào Kinh, Khmer trong sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Đầu tháng 5-1950 sau sự kiện học sinh Trần Bội Cơ trường Phước Kiến bị giặc Pháp giết hại, đã dấy lên làn sóng phẫn uất và đấu tranh trong đồng bào Hoa ở Sài Gòn- Chợ Lớn và bị thực dân Pháp đàn áp dã man. Nhiều giáo viên, học sinh người Hoa phân tán về các tỉnh Nam Bộ, tránh sự khủng bố của địch, trong đó có Sóc Trăng, tập trung nhiều nhất ở trường Trung Hoa, lực lượng này hòa nhập với lực lượng cán bộ cách mạng người Hoa tại địa phương, tạo điều kiện thuận lợi giúp ta nhanh chóng tăng cường lực lượng cách mạng, biến Sóc Trăng trở thành một trung tâm đào tạo lực lượng cách mạng người Hoa ở Nam Bộ.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban cán sự Thị xã Sóc Trăng, đồng chí Trần Xương và đồng chí Mã Kiếm Minh (Mã Thành) được phân công thâm nhập vào trường Trung Hoa để móc nối quan hệ, xây dựng và phát triển tổ chức cách mạng.

Ở Bãi Xàu, trong giới trí thức có đồng chí Ngô Chiêu và hai vợ chồng giáo sư Lâm Học Văn cũng tự nguyện xin tham gia vào hàng ngũ cách mạng. Đồng chí Ngô Chiêu được tổ chức phân công đảm trách công tác vận động cách mạng tầng lớp trên, liên hệ với các nhân sĩ yêu nước tiến bộ.

Phong trào kháng chiến chống thực dân Pháp ngày càng lớn mạnh, phần lớn giới thương mại người Hoa đồng tình ủng hộ cách mạng, tiêu biểu nhất là ông Trương Minh Chánh. Xuất thân trong một gia đình lao động nghèo khổ nên ông Trương Minh Chánh rất thông cảm, giúp đỡ người lao động và nhiệt tình ủng hộ cách mạng, ủng hộ những hoạt động cách mạng của Ban Giám hiệu nhà trường. Ông còn đề nghị mở lớp học ban đêm để con em người lao động có điều kiện cắp sách đến trường, vận động mở trường dân lập Hoa Văn ở các thị trấn để đem ánh sáng văn hóa về các vùng trong tỉnh. Có thể nói ông Trương Minh Chánh là một nhân sĩ yêu nước, luôn trung thành với sự nghiệp cách mạng của Việt Nam, là người gan dạ, vượt qua khó khăn đương đầu với các thế lực phản

động đe dọa đánh phá cơ sở cách mạng của ta tại trường Trung Hoa.

Tháng 6-1950, Hội nghị Xứ ủy Nam bộ được triệu tập tại Chắc Băng. Đồng chí Nguyễn Đức Thuận, Phó bí thư Xứ uỷ chủ trì hội nghị với ba nội dung chính:

Tổng kết 1 năm công tác Hoa kiều vụ ở Nam bộ (6/1949-6/1950).

Triển khai đường lối, phương châm, chính sách công tác Hoa vận trong thời gian tới.

Trù bị cho hội nghị thành lập "Hoa kiều giải phóng liên hiệp Hội" (tức Tổng hội Giải liên Nam Bộ).

Sau hội nghị này, ngày 1/7/1950 Uỷ ban kháng chiến Nam bộ tổ chức "Đại hội đại biểu Hoa kiều Nam bộ". Thành phần về dự Đại hội gồm: cán bộ, đảng viên Hoa vận miền; đại biểu cán bộ Hoa vận Đặc khu Sài Gòn-Chợ lớn và đại biểu Hoa vận các

tỉnh, các giới người Hoa tỉnh Sóc Trăng cử đoàn đi gồm 4 người, trong đó có ông Trương Minh Chánh.

Đại hội đã thống nhất bầu ra Ban lãnh đạo "Tổng hội Hoa kiều giải phóng liên hiệp Hội" gọi tắt là "Tổng Hội giải liên miền Nam" do ông Phạm Dân làm Tổng thư ký. Quy chế tổ chức Hội giải liên các cấp: Khu, tỉnh, thành, huyện, xã chịu sự chỉ đạo từ Miền xuống.

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Sóc Trăng, "Hội Hoa liên" được đổi thành "Hội giải liên" từ 1/8/1950 do đồng chí Trương Hải Yến làm Chủ tịch Hội. Chức năng của Hội là vận động, giác ngộ người Hoa tham gia cách mạng và tham mưu giúp Tỉnh ủy lãnh đạo công tác người Hoa. Tổ chức Hội trực thuộc Tỉnh ủy.

Để cổ vũ và động viên cán bộ, chiến sĩ người Hoa đã có công lao thành tích, xứng đáng được Đảng và Nhà nước ghi công, nhân dịp ta tổ chức tuyên truyền thành công của cách mạng Trung Hoa

(1/10/1949), Hội Giải liên tỉnh làm bản thành tích cho liệt sĩ La Tu Cường, cán bộ tuyên truyền, hoạt động ở nội ô Sóc Trăng đã hy sinh, được Mặt trận Liên Việt và Uỷ ban Kháng chiến - Hành chánh tỉnh nhà chuẩn y, gởi lên cấp trên xét công nhận. Ngày 4/12/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký quyết định phong tặng La Tu Cường là liệt sĩ chống Pháp, cùng một lượt với Trần Bội Cơ ở Sài Gòn. Đồng bào Hoa nhận được tin này vô cùng phấn khởi, động viên nhau cố gắng phát huy tinh thần cách mạng trên mọi phương diện công tác.

III. CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ VẤN ĐỀ HOA KIỀU Ở VIỆT NAM ĐƯỢC BAN HÀNH, THÚC ĐẨY PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA NGƯỜI HOA.

Cuối năm 1950 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta được nhiều thắng lợi to lớn, làm cho quân Pháp vô cùng hoang mang. Trong khi đó đế quốc Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào chiến trường Đông Dương.

Ngày 4-12-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị về vấn đề Hoa kiều ở Việt Nam, nêu rõ chủ trương đối với Hoa kiều; công tác vận động Hoa kiều. Chỉ thị nêu rõ: "Người Hoa kiều ở Việt Nam được hưởng quyền lợi về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa như công dân Việt Nam",[1] Mục đích của công tác vận động Hoa kiều ở Việt Nam là " ... làm cho họ ủng hộ, tham gia cuộc kháng chiến, kiến thiết ở Việt Nam"[2]. Ngoài ra chỉ thị còn nêu rõ vấn đề tổ chức quần chúng và tổ chức Đảng của Hoa kiều ở Việt Nam.

Chủ trương của Trung ương về vấn đề Hoa kiều ở Việt Nam thúc đẩy công tác vận động Hoa kiều phát triển, đem lại những kết quả tốt đẹp, càng thắt chặt thêm tình đoàn kết giữa hai dân tộc Việt - Hoa.

Ở Sóc Trăng, đầu năm 1951, đồng chí Đường Hoàng được Tổng hội giải liên Nam bộ điều về làm Hội trưởng Hội Giải liên tỉnh Sóc Trăng, thay

---

(1) (2) Đảng cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đảng toàn tập, tập 11. Nhà xuất bản chính trị quốc gia, Hà Nội - 2001.

cho đồng chí Trương Hải Yến được phân công về Bạc Liêu. Thời gian này tỉnh lỵ Sóc Trăng địch tăng cường lôi kéo người Hoa. Thương nhân Hoa kiều Sóc Trăng có mối quan hệ khăng khít với thương nhân Hoa kiều ở Sài Gòn-Chợ Lớn. Một số tư sản mại bản người Hoa đã gắn kết với Pháp bằng tư tưởng tư sản của Tưởng Giới Thạch. Những người Hoa thân Tưởng dù ít dù nhiều đều có tư tưởng chống cộng sản. Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người Hoa, Tỉnh ủy quyết định điều đồng chí Huỳnh Ân về thị xã Sóc Trăng hoạt động với nhiệm vụ là Trưởng ban cán sự Hội Giải liên thị xã, tiếp đó Ban chấp hành Hội Giải liên thị xã được chính thức thành lập, gồm:

Đồng chí Khưu Khánh Sơ (Sử Thanh): Hội trưởng.

Đồng chí Tôn Khương, Uỷ viên phụ trách Tổ chức.

Đồng chí Mã Kiếm Minh (Mã Thành), Uỷ viên phụ trách Tuyên huấn.

Đồng chí Đường Hoàng Chủ nhiệm Hội Giải liên (1951 1954)

Đồng chí Trần Minh, Uỷ viên phụ trách Liên hiệp Công đoàn giải phóng Hoa kiều.

Đồng chí Quách Minh Tịnh, Uỷ viên phụ trách Liên hiệp Hội phụ nữ giải phóng Hoa kiều.

Đồng chí Lưu Thục Phương, Uỷ viên phó ban Liên hiệp phụ nữ giải phóng Hoa kiều.

Đồng chí Trương Tuệ Thành, Uỷ viên phụ trách Liên hiệp giáo chức giải phóng Hoa kiều.

Đồng chí Châu Tích Lương, Uỷ viên phụ trách Liên hiệp học sinh giải phóng Hoa kiều.

Vừa mới ra đời, Hội Giải liên thị xã Sóc Trăng xuất bản tờ báo "Chiến hữu" bằng chữ Hoa và cuốn sách "Cẩm nang", in chữ nhỏ nội dung về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Các ấn phẩm này làm tư liệu học tập chính trị cho hội viên và quần chúng người Hoa thị xã Sóc Trăng.

Nằm cạnh thị xã Sóc Trăng là thị trấn Bãi Xàu, đây là một trung tâm thương mại gắn liền

thị xã với các huyện phía đông tỉnh lỵ là huyện Lịch Hội Thượng, huyện Vĩnh Châu. Ta cũng phát triển ở đây một tổ chức Hội Giải liên cấp thị trấn mang tên Ban liên lạc Hội Giải liên thị trấn Bãi Xàu, gồm:

Đồng chí Trần Xương, Trưởng ban.

Đồng chí Huỳnh Khắc Bổn, Phó ban.

Đồng chí Trần Bội Sang, Uỷ viên.

Phía Tây Bắc thị xã là chợ Ngã ba An Trạch, đây là địa điểm chuyển tiếp, là cầu nối giữa căn cứ kháng chiến ra thành và ngược lại từ thành vào căn cứ kháng chiến của tỉnh (ở Trà Lồng-Châu Thành). Ta tổ chức ở đây một tiểu ban Hội giải liên chuyên trách công tác giao liên do đồng chí Hồng Hiệp Dân và Trần Hạo đảm nhiệm.

Cơ quan Hội Giải liên tỉnh đã tiếp nhận một số cán bộ người Hoa từ ngoài tỉnh chuyển về. Nhờ đó, Hội có thêm nhân lực kiện toàn bộ máy tổ chức mạnh hơn.

Ở vùng giải phóng, đang khuyết một Trưởng ban, nay đồng chí Trần Thanh Đại (vừa từ Chợ Lớn, được Tổng Hội điều về Sóc Trăng) đảm trách. Đồng chí Trần Văn Thử (Năm Cường), cán bộ Hội Giải liên Khu điều về đảm nhiệm Chánh văn phòng Hội Giải liên tỉnh kiêm công tác in ấn, phát hành tài liệu của Hội.

Đầu năm 1951, tại Chắc Băng (lúc này thuộc tỉnh Cần Thơ), Tổng Hội Giải liên Nam bộ mở lớp đào tạo cán bộ công tác thành thị, do đồng chí Trương Đức phụ trách giảng dạy. Tỉnh Sóc trăng đã cử 20 đồng chí cán bộ Hoa vận đến dự.

Kết thúc lớp tập huấn, các cán bộ Hoa vận về tới căn cứ thì nhận được chỉ thị của Tỉnh uỷ giao cho Hội Giải liên tỉnh: "Khẩn trương xây dựng và phát triển đường dây vận tải và lưu thông hàng hoá từ vùng tự do ra vùng địch kiểm soát và ngược lại".

Để đảm bảo bí mật và an toàn, ta bố trí cơ sở chốt theo từng cụm đường liên hoàn từ Trà Lồng

ra Búng Tàu, từ Trà Lồng ra Ngã Năm-Phú Lộc, từ Trà Lồng ra Bố Thảo, An Trạch. Với cách bố trí như vậy, nếu bị địch phát hiện, đánh phá thì mất chỗ này, ta còn chỗ khác, đường dây lưu thông, vận tải vẫn bảo đảm duy trì thường xuyên, liên tục.

Cũng trong năm 1951, nhân dân Sóc Trăng tổ chức đón tiếp chủ tịch Sơn Ngọc Minh, đại diện Chính phủ yêu nước Campuchia đến thăm đồng bào Khmer trong tỉnh. Đồng chí Tám Dưỡng, một đầu bếp người Hoa từng nhiều năm phụ trách công tác hậu cần của Tỉnh uỷ, được phân công chuyên lo hậu cần cho đoàn khách Campuchia. Buổi lễ tiếp đón đoàn đại biểu nước bạn được tổ chức chu đáo và an toàn.

Theo sự cam kết giúp đỡ của Uỷ ban Kháng chiến Nam bộ với Uỷ ban Kháng chiến Chính phủ Campuchia, từ năm 1951 trở về sau, phía Việt Nam đưa cán bộ sang giúp cách mạng Campuchia hàng trăm người, (chủ yếu người Sóc Trăng), trong đó có các cán bộ Hoa vận của tỉnh Sóc Trăng như các

anh: Ngô Khởi Long, Hoàng Nghị, Quách Minh, Lý Vĩnh Thành,...

Mùa hè năm 1951, Bộ Tư lệnh Quân khu 9 quyết định mở chiến dịch Sóc Trăng II trên địa bàn 3 tỉnh: Cần Thơ, Sóc Trăng và Bạc Liêu, trọng điểm là Sóc Trăng. Mục đích của chiến dịch là giành dân, giải phóng đồng bào Khmer đang bị kềm kẹp, tuyên truyền chính sách đoàn kết dân tộc và các chủ trương của cách mạng, tiêu diệt sinh lực địch... Tỉnh ủy huy động toàn quân, toàn dân trong tỉnh tích cực tham gia chiến dịch với quyết tâm cao.

Hội Giải liên tỉnh quan hệ chặt chẽ với các ban ngành cấp tỉnh và cử cán bộ xuống cùng Hội Giải liên huyện, Hội Isarắc đến các ấp võ trang tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, không để đồng bào bị địch dụ dỗ, mua chuộc...

Ở Châu Thành, đồng bào Hoa ở Thiện Hương, Bố Thảo, Tam Sóc, Đập Đá, Mỹ Phước, An Trạch,

Vũng Thơm đã nô nức tham gia vào các đội cứu thương, tải đạn, các tổ chức dân công hỏa tuyến, phá đường giao thông...

Tháng 11-1951, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng lần thứ II được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ chính trị và các mặt công tác trước mắt như: Không ngừng củng cố và mở rộng Mặt trận đoàn kết dân tộc, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao sức chiến đấu của các lực lượng vũ trang. Quyết tâm phấn đấu hoàn thành việc tạm cấp, tạm giao ruộng đất cho nông dân. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào chống giặc dốt, xây dựng đời sống mới... Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 19 đồng chí, do đồng chí Ngô Tám làm Bí thư.

Đầu năm 1952, Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kháng chiến - Hành chánh và Mặt trận Liên Việt tập trung cán bộ các ban ngành toàn tỉnh vào công tác triển khai chính sách thuế nông nghiệp. Hội Giải liên tỉnh chỉ đạo các Hội Giải liên huyện phối hợp với các đoàn cán bộ tăng cường của tỉnh, dựa vào hệ thống

cơ sở của Hội ở các xã để ta tiếp xúc trực tiếp với dân; học tập ra dân về chính sách thuế nông nghiệp. Đồng bào Kinh, Khmer, Hoa rất phấn khởi thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của mình về đóng thuế nông nghiệp cho Nhà nước. Bà Huệ (là một người Hoa ở xã Hoà Tú) đóng ngay 1.500 giạ lúa thuế cho Nhà nước. Bà Lâm Thị Kinh (bà Tám Kinh) xã Khánh Hoà tự nguyện chèo xuồng, chở cán bộ đi làm công tác thuế từ đầu đến cuối đợt vận động thuế nông nghiệp.

Song song với triển khai chính sách thuế nông nghiệp là công tác xây dựng hậu phương vững mạnh, toàn diện. Hội giải liên tỉnh đã tự lực đi đầu trong lĩnh vực phát triển ngành giáo dục. Hội đã thành lập trường "Bồi Kiều Công học" tại Ngan Dừa do đồng chí Trương Canh làm hiệu trưởng, đồng chí Trần Trung (Trần Hiếu) làm hiệu phó, cô Trương Tiểu Bình (Trương Mỹ Viên) làm giáo vụ. Đây là trường học đầu tiên được thành lập ở vùng tự do. Trường quy tụ được hơn 200 học sinh bậc tiểu học, các em phần lớn là con em cán bộ kháng chiến của cả ba dân tộc Kinh, Khơ me, Hoa.

Cùng với công tác giáo dục, Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kháng chiến - Hành chánh tỉnh còn chỉ đạo Hội giải liên thành lập ngành thương nghiệp mới, do đồng chí Trần Đại Thanh phụ trách. Đồng chí Thanh tập hợp một số người Hoa giỏi buôn bán, lập ra cửa hàng bách hoá Ngan Dừa nhằm tiêu thụ sản phẩm của các xưởng thủ công do Ban kinh tài lập ra như: xì yếu, tương, chao, nước nắm, xà bông cục, vải thô, đồ dùng gia đình,...

Đảng bộ tiếp tục thực hiện chính sách tạm giao, tạm cấp đất cho nông dân, thực hiện giảm tô, giảm tức, Uỷ ban Kháng chiến - Hành chánh tỉnh còn thành lập Hợp tác xã tín dụng, cho nông dân vay tiền, lúa để phát triển chăn nuôi, trồng trọt.

Ở vùng địch kiểm soát, hoạt động của cơ sở cách mạng bị lộ, có nguy cơ bị địch khủng bố, nhất là tỉnh ly, điển hình là ở trường Trung Hoa. Cuối năm 1952, bọn mật thám Sài Gòn-Chợ Lớn về phối hợp với mật thám Sóc Trăng khám xét trường Trung Hoa và bắt giam ông Trương Minh Chánh

(Đổng sự trưởng nhà trường) cùng với ông Vương Thoại (Trưởng ban Quảng Đông). Ngoài vùng ven và nội ô, một loạt cán bộ người Hoa bị địch bắt như: Dương Tấn Lợi (cán bộ thông tin tuyên truyền), Quách Kim Lái (công an nội ô), Quách Bạc Sến (cán bộ Hội Giải liên), Lâm Dịch Thuỷ (cán bộ Công vận).

Đầu năm 1953, Sài Gòn-Chợ Lớn địch điên cuồng đánh phá cơ sở cách mạng người Hoa. Nguyên nhân trực tiếp là do một nhóm người Hoa tự xưng là "Hội Liên hiệp Hoa kiều yêu nước", gọi tắt là "Hội Ái liên" do Trần Hoa Dân cầm đầu. Trần Hoa Dân nguyên là giáo viên trường Tân Trung và cũng đã từng vào bưng biền tham gia cách mạng ở khu Tây Nam bộ. Sau đó y được phân công trở lại Đặc khu Sài Gòn-Chợ Lớn hoạt động. Nhóm này thừa lúc các đồng chí lãnh đạo Hoa vận thành phố bị địch truy bắt dựng ra tổ chức Hội ái liên, thực chất là lật đổ quyền lãnh đạo của tổ chức cách mạng, lập ra tổ chức cơ hội, phản động, chống Đảng Cộng sản Việt Nam với mạo danh do Trung Cộng trực tiếp lãnh

đạo tổ chức này[1]. Chúng cho xuất bản tờ báo "Đoàn kết", tung ra một loạt lý luận xằng bậy, xuyên tạc đường lối, chủ trương của Đảng. Chúng công kích Hội Giải liên, cho rằng Hội Giải liên là tay sai Việt Nam, làm trái chính sách kiều vụ của Trung Quốc. Cán bộ Hội Giải liên là bọn "trốt kít" phá hoại cách mạng Trung Quốc. Bọn chúng tự biên, tự diễn trò "Hội Ái liên" và cử "Đặc phái viên" Lâm Vỉ một học sinh trường Trung Hoa lọt vào trường phá các tổ chức bí mật của ta trong giới học sinh, phụ nữ và giáo chức. Chúng lôi kéo một số người Hoa thành lập Hội Ái liên ở thị xã và trường Hoa văn ở thị trấn Vũng Thơm (Huyện Châu Thành).

Hội Giải liên được Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kháng chiến - Hành chánh và Mặt trận Liên Việt ra sức

---

(1) Đây là việc làm của những kẻ bất mãn trong phong trào cách mạng người Hoa ở Sài Gòn-Chợ Lớn. Nhưng trong thực tế, bọn chúng không làm giảm được bước tiến của cách mạng Việt Nam và quan hệ Việt Nam - Trung Hoa. Chúng tồn tại lập lờ từ cuối năm 1953 đến 1961 thì tự tan rã. Một số tên chạy sang Nông Pênh, một số tên chạy về Trung Quốc đã bị chính phủ Trung Quốc bắt cải tạo. Một số ở lại Sài Gòn đã nhìn nhận sai lầm do tổ chức này gây ra.

tập trung cán bộ Hoa vận vào tỉnh lỵ, bám vào giới người Hoa thuộc tầng lớp lao động nghèo như những người buôn bán nhỏ, công nhân các nhà máy xay lúa, công nhân bốc vác ở bến tàu,... dùng cơ sở cốt cán, tuyên truyền chống lại luận điệu xuyên tạc của bọn "Ái liên". Mặt khác, ta kết hợp với ngành công an, biệt động tìm diệt bọn đầu hàng phản bội và móc nối với cơ sở cốt cán còn lại trong học sinh, giáo chức trường Trung Hoa, quyết đấu tranh với địch bằng lý lẽ, bằng đơn thư tố cáo bọn địch ăn hối lộ, đặt điều vu khống,...

Sau khi bắt được ông Trương Minh Chánh, địch giam ở trại giam Phú Lâm, Chợ Lớn và điên cuồng tra tấn ông cho đến chết[1]. Ta vận động gia đình, thân nhân nạn nhân đưa đơn khiếu nại, tố cáo tội ác tày trời của địch, vạch mặt bọn tay sai hại dân, hại nước. Để xoa dịu sự công phẫn của đồng bào Hoa thị xã, địch buộc phải cho phép làm lễ truy điệu ông Trương Minh Chánh tại trường Trung Hoa.

---

(1) Ông Trương Minh Chánh mất ngày 9/11/1953, tuần lễ sau đám tang ông được nâng lên thành lễ truy điệu tại sân trường Trung Hoa.

Tháng 7-1953, quyền lãnh đạo Hội đồng quản trị trường Trung Hoa rơi vào tay bọn Quốc Dân Đảng. Hiệu trưởng Trương Thoại Thành từ chức, đại bộ phận giáo viên của trường bị sa thải. Hiệu trưởng Lư Hi Thạc cùng số giáo viên mới của "Hội Ái liên" vào tiếp quản nhà trường. Chúng luôn huênh hoang, hống hách đối với học sinh, khi lên lớp thì cố nói đi nói lại luận điệu chống cộng, khi bị học sinh chất vấn thì tìm cách đàn áp, hoặc cố ý lảng tránh. Để bảo toàn thực lực và chống lại âm mưu đầu độc học sinh, những cán bộ cốt cán của Hội Giải liên cùng hơn 100 cơ sở cách mạng trong trường liên tục tổ chức học sinh và phụ huynh học sinh đấu tranh, tẩy chay Lư Hi Thạc cùng số giáo viên phản động. Cuộc đấu tranh kéo dài trong nhiều tháng, cuối cùng hiệu trưởng Lư Hi Thạc phải xin từ chức, các lớp trung học của trường cũng tạm nghỉ học một thời gian.

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội Giải liên ở Thị xã đã kịp thời chuyển hướng hoạt động, lợi dụng hình thức công khai hợp pháp và bán hợp pháp để triển khai công tác công đoàn. Đồng chí

Trần Minh, Mã Kiếm Minh (Mã Thành) đứng ra vận động thành lập nghiệp đoàn Công nhân và nghiệp đoàn Thương mại, nghiệp đoàn Công nhân khuân vác...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cuộc đấu tranh của các nghiệp đoàn được đẩy mạnh, đòi tăng lương, giảm giờ làm, chống sa thải công nhân, đòi cải thiện dân sinh, dân chủ... Các cuộc đấu tranh liên tiếp giành được thắng lợi.

Ở Bãi Xàu, các đồng chí: Trần Xương, Huỳnh Khắc Bổn, Trần Quang, Trần Bội Sang phối hợp chặt chẽ với các cơ sở trường Quốc Quang (Bãi Xàu) do hiệu trưởng Trần Diệu Bích lãnh đạo, lợi dụng hình thức hoạt động bán hợp pháp tổ chức thành lập Hội Ái hữu trường Quốc Quang. Hơn 120 cựu học sinh của trường Quốc Quang đã gia nhập vào Hội Ái hữu này. Hội thành lập đội bóng rổ, tổ tân, cổ nhạc, tổ đọc sách báo, lớp bình dân học vụ và tổ lao động công ích. Ngoài hoạt động tương tế, hội còn tổ chức các buổi biểu diễn văn nghệ mang nội dung lành mạnh, được đồng bào hoan nghênh, cổ vũ.

Từ những việc làm mang lại lợi ích thiết thực cho cách mạng, uy tín của Hội Ái hữu trường Quốc Quang ngày càng cao, đồng bào Hoa ở Bãi Xàu đều hướng tới các sinh hoạt lành mạnh, xa lánh các hoạt động văn hóa đồi truỵ của địch. Qua đó nhiều thanh niên được giáo dục, giác ngộ đã tham gia vào hàng ngũ cách mạng. Nhiều gia đình người Hoa nhiệt tình nuôi chứa, bảo vệ cán bộ cách mạng, tiêu biểu như gia đình ông Húa, gia đình đồng chí Trần Xương.

Ở tỉnh lỵ, cơ sở bí mật của ta luôn được các mẹ, các chị che chở, đùm bọc, tiêu biểu như mẹ đồng chí Dương Bình, nhà ở phố Đại Ngãi, vợ đồng chí Trần Bội Tăng nhà ở gần Cầu Đen, mẹ anh Quách Hữu Long nhà đường Ngô Quyền. Đây là những tấm gương sáng, đáng được trân trọng, biểu thị tinh thần hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của đồng bào Hoa Sóc Trăng.

Song song với phong trào cách mạng ở thành thị, đồng bào Hoa ở vùng nông thôn tích cực cùng với đồng bào Kinh, đồng bào Khmer tham gia và

ủng hộ chiến dịch Đông - Xuân 1953-1954. Cán bộ Hội Giải liên các cấp đã không quản ngại gian khổ, hiểm nguy, nhận nhiệm vụ phối phợp với ngành Quân sự, Công An và các ban, ngành tấn công vào vùng địch tạm chiếm và đã giành thắng lợi lớn.

Ngày 7-5-1954, quân dân ta giành thắng lợi lớn ở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơ - ne - vơ về Đông Dương được ký kết. Theo Hiệp định, nước Việt Nam tạm thời chia làm hai miền, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, miền Nam còn dưới quyền quản lý của ngụy quyền, đến ngày 20-7-1956 sẽ tổng tuyển cử trên cả nước để thống nhất nước nhà.

Trải qua chín năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào Hoa Sóc Trăng đã vượt qua vô vàn khó khăn, chiến đấu kiên cường, anh dũng, có những đóng góp xứng đáng về sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, góp phần cùng dân tộc Kinh, Khmer làm nên những thắng lợi vẻ vang trong lịch sử.

CHƯƠNG III

ĐỒNG BÀO HOA TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (20/7/1954 - 30/4/1975)

I. ĐẤU TRANH ĐÒI ĐỊCH THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH GIƠ-NE-VƠ (7/1954 - 12/1956)

Khi Hiệp định Giơ-neo-vơ có hiệu lực, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương Cục, Tỉnh ủy khẩn trương chỉ đạo cán bộ, đảng viên thực hiện 2 nhiệm vụ trước mắt: tập kết chuyển quân ra miền Bắc; ổn định tư tưởng cán bộ, nhân dân, kiện toàn tổ chức, sắp xếp lực lượng ở lại để bước vào cuộc chiến đấu mới.

Sau khi tập huấn về "tình hình, nhiệm vụ mới" và học tập tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ, về cơ bản ta đã sắp xếp xong cán bộ (ai đi, ai

ở)[1]. Với số cán bộ ở lại do Tỉnh uỷ bí mật lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, địa phương hoạt động ở cả ba hình thức: hợp pháp, bất hợp pháp và bán hợp pháp. Riêng cán bộ Hội Giải liên thì hầu hết có gia đình ở các nơi như: Thị xã Sóc Trăng, thị trấn Bãi Xàu, Phú Lộc, Long Phú, Kế Sách được Tỉnh ủy sắp xếp phân công:

Chi bộ khu vực A (nội ô) gồm: đồng chí Vương Minh Cảnh lãnh đạo nghiệp đoàn thợ bạc; đồng chí Quách Kim Lái và Trần Đại Đức (Tư Cao) phụ trách nghiệp đoàn công nhân khuân vác; đồng chí Trần Thị Lan, phụ trách nghiệp đoàn thợ may; đồng chí Huỳnh Thị Trầm (Ba Xuồl) phụ trách nghiệp đoàn thương mại; đồng chí Tăng Lạc phụ trách nghiệp đoàn các nhà máy chà lúa: Phán Kiểm, Ích Sanh, Quách Sên,... đồng chí Vương Chí Cương phụ trách nghiệp đoàn các nhà máy chà lúa: Hiệp Thành, Đức Xương, Phong Thành,...

---

(1) "Ai đi, ai ở" là cách nói lúc năm 1954. "Ai ở" là bố trí cán bộ, chiến sĩ ở lại tiếp tục công tác tại tỉnh nhà, "Ai đi" là bố trí cán bộ, chiến sĩ đi tập kết ra Bắc.

Chi bộ khu A1: do đồng chí Ngô Thu làm Bí thư, các đảng viên gồm các đồng chí Trần Viễn, Diệp Kiến Hùng, Ngô Hớn.

Chi bộ khu A2 (thị trấn Bãi Xàu): do đồng chí Lâm Tư Quang làm Bí thư, các đảng viên gồm có: Tiêu Hà, Mã Thành, Trần Sáng Hưng, Từ Chí, Trần Xương, Trần Diệu Bích. Ở trường Quốc Quang ta tổ chức ra "Hội Ái Hữu", có khoảng 120 hội viên hoạt động với các hình thức sau: "Đội bóng rổ", "Đội cổ nhạc", "Tổ đọc sách báo", "Tổ lao động công ích", "Lớp học bình dân"... Tại Ngã ba An Trạch, cán bộ Hội Giải liên tổ chức cơ sở in ấn tài liệu, do anh Hồng Hiệp Dân phụ trách. Ở các quận Long Phú, Kế Sách, Thạnh Trị có các đồng chí Lý Cường, Lưu Quế, Trần Hạo.

Riêng một số đồng chí có gia đình ở nông thôn do Huyện ủy phân công: đồng chí Học về làm Bí thư xã Lâm Kiết, đồng chí Cẩn làm Bí thư xã Tuân Tức, huyện Thạnh Trị, đồng chí Chín Ca làm Bí thư thị trấn Vĩnh Châu, đồng chí Lý Phong Tuấn, Lý Thiếu Cương về hoạt động ở trường Bồi Thanh.

Song song đó, hoạt động của Đoàn Thanh niên Lao động phát triển mạnh mẽ, làm nòng cốt cho các tổ chức quần chúng như đồng chí Mã Sáng Quang (Sáu Quang), Ông Húa, Lý Tòng Phát...

Về công tác binh vận, mặc dù lực lượng còn yếu, nhưng ta đã bắt đầu triển khai tranh thủ một số tên cảnh sát ngụy tại thị xã để yểm trợ cho hoạt động của cách mạng.

Từ cuối năm 1954 đến giữa năm 1955, các hoạt động mít tinh mừng hòa bình, truyền bá chữ quốc ngữ do ta tổ chức ở nông thôn và thành thị đều thuận lợi, địch không có phản ứng gì. Nhân cơ hội này, đồng chí Ngô Hớn dựa vào thế của cha là ông Ngô Thiệu làm việc trong công sở Triều Châu, đã làm "Giấy chứng nhận thuế thân"(1) cho nhiều cán bộ người Hoa về sống hợp pháp ở thị xã Sóc Trăng, Nhu Gia, Phú Lộc...

---

(1) "Giấy chứng nhận thuế thân": là loại văn tự xác nhận người của Ban Hoa kiều Triều Châu đã làm đủ nghĩa vụ với chính quyền Sở tại; và họ căn cứ vào giấy chứng nhận mà công nhận hộ khẩu thường trú hợp pháp.

Trong thời gian này, "Hội Ái liên" do nhóm cơ hội Trần Hoa Dân dựng lên, đã tự cô lập trong lòng đồng bào Hoa và bị tan rã trước bão táp cách mạng của quần chúng, một số người giác ngộ trở về đội ngũ cách mạng, một số tên cùng Trần Hoa Dân chạy sang Phnôm Pênh, sau đó trốn về Trung Quốc. Tại thị xã Sóc Trăng, khi Hội Giải liên đã giải thể, song nhóm cán bộ người Hoa được Thị xã ủy chỉ đạo lập căn cứ ở ấp Giồng Chùa (gần Ngã ba An Trạch). Đây là cầu nối giữa các đồng chí hoạt động ở nội ô và khu căn cứ cách mạng. Tại căn cứ, ta có tổ in ấn với các máy đánh chữ, máy in chữ Hoa và chữ Việt, chỉ thị, mệnh lệnh và đặc biệt là truyền đơn, khẩu hiệu, áp phích phục vụ cho công tác tuyên truyền đều được sản xuất tại Giồng Chùa rồi đưa vào tán phát ở nội ô và các trung tâm thương mại như: Bãi Xàu, Gòi, Nhu Gia, Phú Lộc, Ngã Năm...

Về địch, từ những tháng cuối năm 1954 đến năm 1955, chúng tiến hành xây dựng bộ máy hành chánh từ tỉnh đến quận, xã, ấp, đưa đại tá Dương Văn Đức làm Tỉnh trưởng Sóc Trăng thay Đốc phủ

sứ Nguyễn Văn Ngân, và thay hàng loạt các Quận trưởng mới, xây dựng lực lượng tình báo, cảnh sát, dân vệ ở địa phương, hệ thống đồn bốt, chúng lấy việc trả thù, trả oán cho những kẻ bị cách mạng trừng phạt hồi "chín năm" làm mục tiêu hành động. Chúng nhằm vào địa bàn nông thôn (là căn cứ kháng chiến) của ta mà tấn công; bằng một loạt "Chỉ dụ", "Đạo dụ" của Ngô Đình Diệm[1], chúng bắt buộc nông dân, địa chủ làm khế ước. Thực chất là chúng cưỡng đoạt lại số ruộng đất của nông dân, và bọn địa chủ dựa vào đó truy thu tô tức của nông dân.

Trước tình hình đó, các chi bộ địa phương đã lãnh đạo nhân dân chống lại các Đạo dụ, Chỉ dụ của Diệm. Cuộc đấu tranh giữa nông dân với địa chủ diễn ra gay gắt như: ở các xã Long Trị (Châu Thành), Gia Hòa (Thạnh Trị) nông dân chống địa chủ lấy đất, thu tô, không làm khế ước, thủ tiêu

---

(1) Ngày 8/1/1955, Ngô Đình Diệm ban hành Chỉ dụ số 2, bắt nông dân làm khế ước ruộng đất với địa chủ. Ngày 3/2/1955, lại ra Chỉ dụ số 7, thu lại đất đồn điền.

tên địa chủ ác bá Hoàng Hậu Thạch và đấu tranh gay gắt lâu dài với tên địa chủ Biện, có nơi còn dùng dao, phảng rượt chém địa chủ.

Địa bàn tỉnh lỵ, địch ra lệnh giải tỏa các xóm lao động ở vườn Xoài nhằm bảo vệ tiểu khu quân sự của chúng (khu vực bờ sông cầu Quay từ sau Đình Năm Ông đến cầu Xéo), đồng thời chúng cho xe ủi đất lấp rạch cầu Boong và giải tỏa xóm Đầu Doi Vọng Thoòng. Ta tổ chức quần chúng đấu tranh tại chỗ, không chịu thực hiện lệnh giải tỏa này, giằng co suốt một tháng. Địch tức giận, lệnh cho bọn tay sai đốt một loạt gần 400 căn nhà dân ở xóm vườn Xoài và xóm Đầu Doi; sau đó chúng cho xe tới ủi đất lấp rạch cầu Boong. Ta vận động nhân dân làm đơn gởi Tỉnh trưởng đòi bồi thường thiệt hại. Địch thối thoát không chịu bồi thường, hàng ngàn người dân kéo nhau đến la, khóc than trước Tòa Bố, tên Tỉnh trưởng hoảng sợ phải ký lệnh bồi thường mỗi gia đình 20.000 đồng. Khi được tiền bồi thường, nhân dân lại mua vật liệu về cất nhà ở bít cả xóm vườn Xoài, xóm Đầu Doi.

Phong trào đấu tranh chính trị liên tục phát triển, ngày 23/10/1955 Ngô Đình Diệm tổ chức "Trưng cầu dân ý" truất phế Bảo Đại, cán bộ Hội Giải liên cùng các cơ sở cách mạng, hướng dẫn quần chúng tẩy chay cuộc bỏ phiếu bằng nhiều hình thức, biện pháp như: không ghi tên vào danh sách cử tri, không đi bỏ phiếu, đập phá, đốt thùng phiếu, xé hình Ngô Đình Diệm.

Cuộc "Trưng cầu dân ý" chưa nguôi, thì đến "Bầu cử Quốc hội" ngày 4/3/1956, địch lập ra các ban bầu cử. Chúng niêm yết ảnh Ngô Đình Diệm và lũ tay sai cùng danh sách ứng cử, ở địa điểm nhà Việc (ở xã), Dinh quận (ở huyện), chúng cho lính dồn dân về nơi bỏ phiếu, ta kịp thời dùng cơ sở nòng cốt vận động nhân dân chống cuộc bầu cử. Các tờ tin, truyền đơn, khẩu hiệu (in bằng chữ Hoa, chữ Việt và cả chữ Khmer) của các lực lượng tuyên truyền được tung ra, lên án chính quyền Nguỵ không tôn trọng Hiệp định Giơ-ne-vơ. Đây là cuộc bầu cử Quốc hội giả hiệu, nhân dân trong tỉnh phản đối trước các hành động ngạo mạn của đám hương chức, tay sai Mỹ-Diệm. Nhiều nơi, đồng

bào xé các bảng thông báo, xé ảnh Ngô Đình Diệm, phản đối cuộc bầu cử này. Tại xã Gia Hoà, Hoà Tú và quận Thạnh Trị, cơ sở ta bí mật gài lựu đạn ở địa điểm bầu cử, gây tiếng nổ để đồng bào lấy cớ "không an toàn" mà tẩy chay cuộc bầu cử Quốc hội của Ngô Đình Diệm.

Song song với các cuộc đấu tranh trực diện, cán bộ Hội Giải liên còn vận động đồng bào đấu tranh trên mặt trận báo chí công khai, vạch trần hành động phá hoại Hiệp thương tổng tuyển cử của chính quyền Ngô Đình Diệm, gởi đơn thỉnh cầu lên Uỷ hội Quốc tế ở Sài Gòn. Ngày 26/5/1956, tổ 3 người là anh Vương Minh Cảnh, Ông Cà Bấu và chị Đái Thị Thanh mang đơn của đồng bào lên Sài Gòn tố cáo hành động khủng bố do nhà cầm quyền ở Sóc Trăng gây ra; Chị Thanh[1]

---

(1) Chị Thanh lúc này còn là một thanh niên yêu nước, hoạt động ở thị xã Sóc Trăng. Khi lọt vào tay giặc, chị không hề khai báo và luôn chống lại chế độ chào cờ ngụy, nên bị đày đi nhiều khám: Sài Gòn, Phú Quốc, Bà Rá tới Côn Đảo. Đến năm 1961 mãn hạn tù, chị về nhà sinh sống và lập gia đình, song chị luôn là cơ sở hoạt động ở nội ô.

bị Sở mật thám địch giữ lại, còn 2 ông Cà Bấu và Vương Minh Cảnh trốn thoát.

Ở trung tâm thị xã trong những ngày lễ lớn, lực lượng ở thị xã liên tục tuyên truyền, tung truyền đơn, treo cờ, kẻ khẩu hiệu... Có lần địch cho kẻ khẩu hiệu phản cách mạng bằng nước sơn trên các tường nơi công cộng ở trung tâm chợ. Nhận lệnh cấp ủy, hai chi bộ A1, A2 và Đoàn Thanh niên Lao động huy động toàn lực chia thành nhiều mũi đồng loạt xuất quân, chiến sĩ ta đã dùng cọ sơn bôi sửa khẩu hiệu của địch treo trên tường ở góc đường Trưng Nữ Vương, thành những khẩu hiệu "Cộng sản muôn năm", "Hồ Chí Minh muôn năm !", "Đả đảo Ngô Đình Diệm", các chiến sĩ ta đem truyền đơn, hiệu triệu đòi Hiệp thương tổng tuyển cử dán trên bảng đen Phòng Thông tin của địch. Sáng ra, cả bọn tâm lý chiến Mỹ-Ngụy như bị xát muối vào mặt, còn đồng bào trong chợ xúm nhau xem, và bàn tán xôn xao, địch trở tay không kịp, đành chịu thua đau.

Ngày 20/7/1955 là ngày Hội nghị hiệp thương để tiến hành tổng tuyển cử, nhưng Mỹ-Diệm lại

coi đó là ngày "Quốc hận", chúng cho bọn tay sai huy động xe đến các quận lỵ chở dân dồn về thị xã để tổ chức biểu tình, phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ. Ta đã biến cuộc biểu tình "Quốc hận" của Mỹ-Diệm thành cuộc biểu tình công khai của nhân dân đòi địch thi hành hiệp thương, tổng tuyển cử. Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, lực lượng đồng bào Hoa được chia thành 3 khối: khối các Nghiệp đoàn công nhân lao động thị xã, khối thanh niên Mỹ Xuyên và khối các quận lỵ. Trong đó lực lượng thị xã và khối thanh niên Mỹ Xuyên tương đối mạnh xếp vào khối người đi đầu.

Lúc 8 giờ sáng, hàng ngàn đồng bào từ các nơi bị chúng gom về đứng chật cả sân Bạch Đằng (nay là công viên trước UBND tỉnh); đến 9 giờ sáng, ánh nắng bắt đầu gay gắt, bà con mồ hôi nhuể nhại, quang cảnh trở nên ồn ào, rối loạn, mặc cho tên Tỉnh trưởng ngụy đang cố rống cổ hò hét chống cộng, bà con ở dưới cứ nói, cười như ong vỡ tổ. Ngay lúc đó, đồng chí Bí thư Thị xã ủy xuất hiện trực tiếp chỉ huy cuộc phản mít tinh, biểu tình đối với địch, không chờ tên Tỉnh trưởng ngụy

dứt lời, hàng ngàn truyền đơn, khẩu hiệu cách mạng đã nhanh chóng chuyền tay, lan rộng trong sân. Những băng, khẩu hiệu của địch bị ta gom về hoặc hạ thấp làm bình phong che mặt, lúc này, bọn cảnh sát, mật vụ đang bị chìm ngập trong rừng người nên chưa hay biết gì cả.

Cuộc tuần hành bắt đầu, lực lượng khối công nhân lao động thị xã và khối thanh niên Mỹ Xuyên nhanh chóng sáp nhập thành một lực lượng tập trung, dàn hàng ngang thành một rào cản dầy đặc, đồng chí Mã Kiếm Minh (Mã Thành) được chỉ định đứng ra hô khẩu hiệu: "Đả đảo Mỹ - Diệm phá hoại hiệp thương, tổng tuyển cử", lập tức hàng loạt tiếng hô hưởng ứng vang dội: "Đả đảo ! Đả đảo ! Đả đảo !", "Yêu cầu nghiêm chỉnh thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ", tiếng hô khẩu hiệu nối tiếp nhau trong đoàn và các khối nhanh chóng lan rộng, vang rền, khiến bọn cảnh sát, mật vụ cuống quít, không biết ứng phó ra sao. Khi đoàn biểu tình khối quận lỵ đến Cầu Boong, thì gặp cuộc ẩu đả, xô xát chống địch bắt bớ cán bộ diễn ra. Lập tức, địch nổ súng đàn áp. Như sóng vỗ bờ, đoàn biểu tình chạy tán loạn, những băng, khẩu hiệu của địch bị vứt bỏ hàng loạt hai bên đường. Trong trận này, địch bắt

hai đồng chí cán bộ Hội Giải liên là Lý Cường và Lý Niên. Đồng chí Lý Niên bị giặc dùng cực hình tra tấn đến chết, rồi mang xác đem thả xuống sông Đại Ngãi để phi tang. Vô cùng căm phẫn trước hành vi bạo ngược của Mỹ-Diệm, ta tổ chức người nhà của đồng chí Lý Niên và một số bà con đưa đơn tố cáo đến ủy hội Quốc tế giám sát đình chiến, đòi địch phải bồi thường nhân mạng và chấm dứt khủng bố, trả thù.

Cuộc biểu tình bị địch đàn áp, chứng tỏ bộ mặt thật của cái "Nhà nước Việt Nam Cộng Hoà" là một thể chế phát xít do Ngô Đình Diệm cầm đầu. Rồi đây, chắc chắn chúng sẽ công khai tấn công vào quần chúng yêu nước chống ngoại xâm.

Sau khi trường trung học Trung Hoa rơi vào tay bọn thân Tưởng, năm 1955, chúng cho mở lại các lớp trung học và thay đổi tên trường thành trường Dục Anh. Tên Giám thị Nguyễn Niệm Từ luôn theo dõi mọi hoạt động của các học sinh, đồng thời cố nhồi nhét tư tưởng chống cộng cho số học sinh trường trung học. Lúc này cơ sở cách mạng của ta còn lại trong trường quá yếu nên chưa thể tranh giành ảnh hưởng với địch.

Được sự chấp thuận của Thị xã ủy, đồng chí Bành Siêu Lưu và đồng chí Tạ Nhất Hoàn đứng ra tổ chức một trường trung học chuyên nghiệp Dân lập lấy tên là trường Thương nghiệp, do đồng chí Bành Siêu Lưu đứng tên tư cách pháp nhân, tạm thời đặt địa chỉ tại một nhà dân ở đường Kho Dầu (nay là đường Lý Thường Kiệt) để tập hợp người Hoa trong tỉnh. Bước đầu, trường qui tụ được gần 80 học sinh trung, tiểu học, do 6 giáo viên của ta phụ trách giảng dạy, nhưng do lực lượng của ta bộc lộ quá sớm, nên địch cho người theo dõi. Đầu tháng 5/1956, Cảnh sát đặc biệt miền Đông của bốt Hòa Hòa đã hợp cùng bọn công an mật vụ tỉnh ập đến bao vây, lục soát nhà trường, vịn cớ là trường dạy sách cộng sản, chúng bắt hiệu trưởng, các thầy cô hiện diện và một số học sinh, đồng thời còn tịch thu một số sách tiến bộ xuất bản ở Hồng Kông.

Sáng hôm sau, bọn địch lại tiếp tục bao vây lục soát trường Quốc Quang (Bãi Xàu), chúng bắt hiệu trưởng và một số thầy, cô, trong đó có đồng chí Huỳnh Ân. Sau mấy ngày tra khảo, lấy cung, địch thả một số học sinh và thầy cô giáo, còn 12

em học sinh trường Thương nghiệp và một số giáo viên của 2 trường bị giải về Sài Gòn giam tại bốt Hòa Hòa, Chợ Lớn để tiếp tục tra khảo. Ta vận động gia đình phụ huynh học sinh lên Sài Gòn đấu tranh khiếu nại đòi thả con em mình. Cuối cùng, địch cho thả hết số học sinh và cô giáo Trần Diệu Anh, còn các đồng chí Diệp Nghị, Tạ Nhất Hoàn, Bành Siêu Lưu, Lâm Như Hải, Huỳnh Ân bị đày ra Côn Đảo.

Sau đợt khủng bố, bắt bớ ở các trường người Hoa, tháng 5/1956 Diệm cấu kết với bọn Quốc dân Đảng Đài Loan ban hành Chỉ dụ số 52, cưỡng ép đồng bào Hoa nhập quốc tịch; đến tháng 9/1956, chúng tiếp tục ban hành Chỉ dụ 53 cấm đồng bào Hoa hoạt động kinh doanh 11 ngành nghề truyền thống[1]. Với các Chỉ dụ trên, chúng đã đẩy đồng bào Hoa vào con đường cùng, buộc đồng bào Hoa phải từ bỏ cách mạng. Cùng với tấn công người Hoa ở thành thị, địch tấn công giới báo chí xuất bản, chúng khám xét và đóng

---

(1) Không được mở cửa hàng ăn uống, không được bán chất đốt, không được buôn bán cà phê, không được mở xưởng chế biến tương, chao, lạp xưởng, bánh mứt v.v...

cửa hàng loạt tòa soạn báo (kể cả báo trung lập), truy tìm tác giả các bài viết mang tính chất chống Diệm; chúng cho công an mật vụ ngày đêm ráo riết truy lùng cán bộ ta, nhiều cán bộ cách mạng bị lộ buộc phải điều lắng[1], chuyển vùng công tác. Phong trào đấu tranh của đồng bào Hoa tại Sóc Trăng tạm thời lắng xuống.

II- VƯỢT QUA CƠN HIỂM NGHÈO, ĐỒNG BÀO HOA KIÊN CƯỜNG, BẤT KHUẤT ĐẤU TRANH CHỐNG MỌI ÂM MƯU THÂM ĐỘC CỦA KẺ THÙ (1957-1965)

1. Đồng bào Hoa cùng các dân tộc anh em trong tỉnh đấu tranh đẩy lùi chính sách tố cộng, diệt cộng của Mỹ-Diệm (1957-1960):

Năm 1957, Mỹ-Diệm tăng cường đánh phá phong trào cách mạng, chúng triển khai ráp bố

---

(1) Điều lắng: là một hình thức chỉ đạo cán bộ hoạt động bị lộ hoặc là rút vào bí mật, hoặc là điều sang nơi khác để địch không phát hiện được.

thanh niên, phụ nữ vào các tổ chức chống cộng như: "Thanh niên Cộng hòa", "Phụ nữ Liên đới", bắt thanh niên vào các tổ dân vệ tại xóm, ấp để kềm kẹp quần chúng... Chúng bắt dân kê khai nhân khẩu và lập ra kiểu quản lý "Ngũ gia Liên bảo", thực hiện đến đâu, phân loại đến đó.

Trong năm 1957, Ngô Đình Diệm ráo riết buộc người Hoa phải thực hiện các Chỉ dụ 52, 53. Tại thị xã Sóc Trăng, cán bộ Hoa vận đã tuyên truyền, vận động đông đảo đồng bào Hoa viết kiến nghị có kèm theo hàng trăm chữ ký và kéo đến gặp Bang trưởng Triều Châu. Thấy đồng bào Hoa phản kháng mạnh mẽ, địch cho tập hợp bà cọn người Hoa tại nhà hát Thiên Tứ Lộc để dụ dỗ và hăm dọa. Một người Hoa (lớn tuổi) đã đứng lên chất vấn và vạch mặt bọn tay sai, lập tức cả hội trường hưởng ứng vỗ tay vang dội, khiến cho địch lúng túng không trả lời được, đành phải tuyên bố giải tán cuộc họp.

Năm 1958, nhằm đối phó với âm mưu của địch khi chúng thành lập tỉnh Ba Xuyên, và để

chỉ đạo sâu sát tình hình ở địa phương, Tỉnh ủy đã tổ chức phân ban Tỉnh ủy, chia làm 2 khu vực, khu vực Sóc Trăng do đồng chí Nguyễn Văn Hơn (Hai Tân) - Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách; khu vực Bạc Liêu do đồng chí Dương Minh Cảnh (Ba Hòa) - Bí thư Tỉnh ủy phụ trách. Với tình hình trên, và để củng cố lại tổ chức Ban Hoa vận tỉnh Sóc Trăng, tháng 7/1958 Liên Tỉnh ủy điều một số đồng chí về Sóc Trăng như: đồng chí Lý Dũng từ Sài Gòn về chịu trách nhiệm phụ trách chung; đồng chí Trần Bân (Bạc Liêu) cùng với 3 đảng viên (Sóc Trăng) hoạt động tại Bạc Liêu; đồng chí Mã Sáng Quang cùng với 5 đảng viên hoạt động tại thị xã Sóc Trăng - Bãi Xàu. Sau khi Ban được lập lại, các đồng chí khẩn trương bung ra hoạt động, tập trung đi sâu tuyên truyền trong quần chúng, thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển mạnh mẽ.

Thời gian này, ở Sóc Trăng bọn địch ráo riết đánh phá phong trào cách mạng, tiêu diệt lực lượng và cơ sở Đảng, gây ra biết bao cảnh tang thương. Trong giai đoạn khó khăn nhất của cách mạng,

đã có những gia đình người Hoa kiên quyết bám đất giữ làng, như gia đình ông Ba Chiêu ở Kinh Mới (Vĩnh Châu), có 2 người con hy sinh cho cách mạng, nhưng ông vẫn ngày ngày với chiếc xuồng con lèo lách, tránh tai, mắt địch để đưa đón cán bộ, chiến sĩ qua sông an toàn trong suốt 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ. Như gia đình ông Quách Hon Xua ở ấp Biển Dưới, xã Vĩnh Phước, huyện Vĩnh Châu; gia đình ông Tăng Cấu, Tăng Xuôl ở thị trấn Vĩnh Châu; ông Trần Hỉ Sang ấp Lền Buối, xã Lạc Hòa; gia đình ông Xã Liếm, gia đình ông Lâm Thành Hưng (Hòa Bình Tửu) ở thị xã Sóc Trăng; và rất nhiều gia đình khác... dù có bị địch bắt tra tấn, tù đày cũng không chùn bước. Nói sao hết được tấm lòng của đồng bào Hoa đối với cách mạng, đối với Đảng.

Bên cạnh những đóng góp to lớn của nhiều gia đình người Hoa, là những tấm gương sáng về tinh thần đấu tranh buất khuất trong "Địa ngục trần gian" (nhà tù Côn Đảo), như đồng chí Khưu Cẩm Thành bị địch khảo tra dã man nhưng không hề khai báo, sau này ra tù, do bị quá nhiều thương

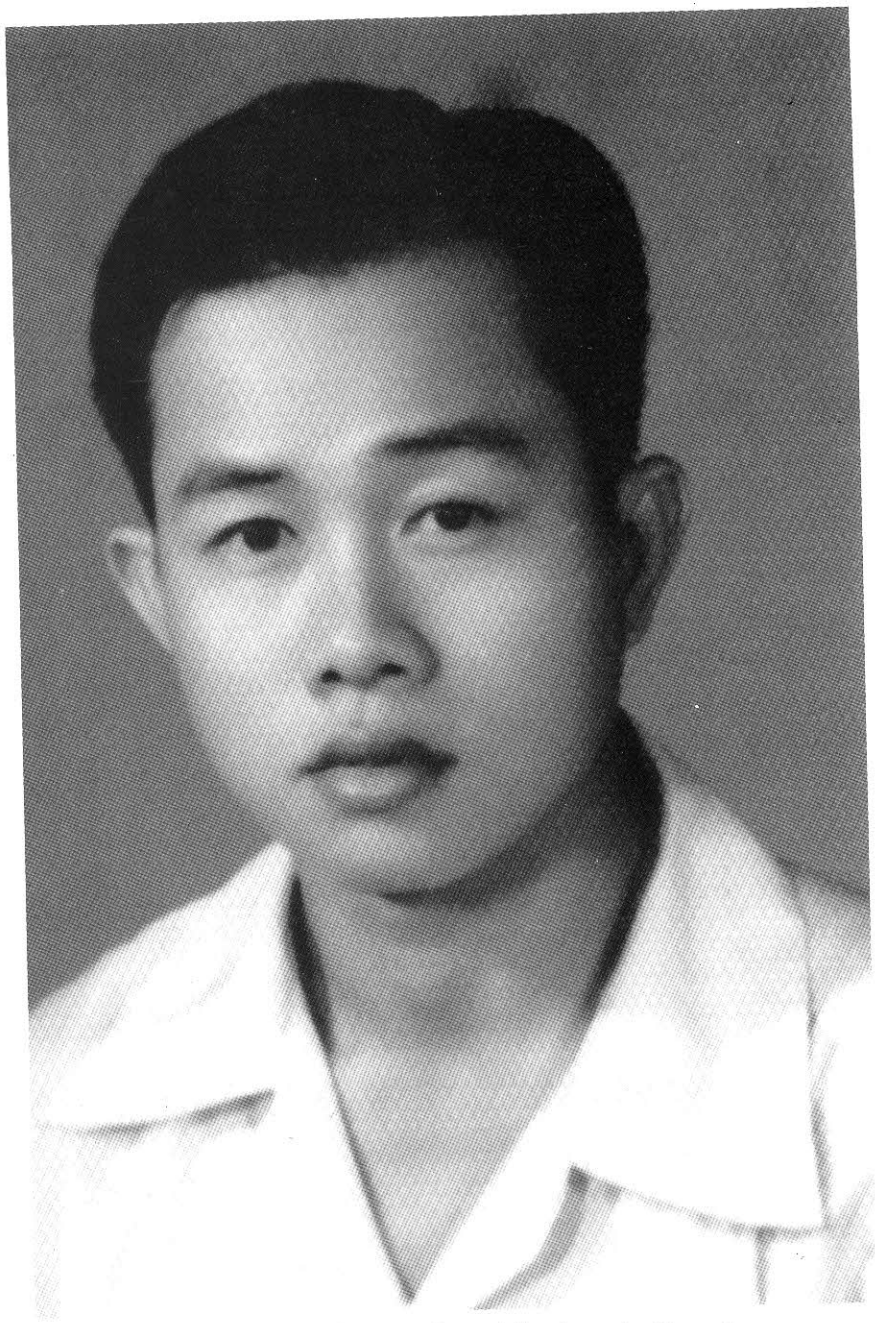

Đồng chí Lý Dũng - Phụ trách công tác Hoa vận
tỉnh Sóc Trăng (7/1958 - 1959)

tật trong nhà tù đế quốc nên đồng chí đã qua đời. Như đồng chí Tăng Lạc, trong nhà tù địch dùng mọi thủ đoạn để dụ dỗ, mua chuộc nhưng không được, chúng chuyển sang dùng mọi cực hình tra tấn dã man nhưng vẫn không lung lạc được anh. Ở trong tù, đồng chí được các tù nhân tín nhiệm bầu làm Bí thư chi bộ. Anh đã cố gắng duy trì cho các đồng chí sinh hoạt Đảng đều đặn, trong mỗi lần sinh hoạt chi bộ đồng chí Lạc thường lấy gương của các anh hùng, liệt sĩ tiền bối để giáo dục lòng tin vào cách mạng, quyết giữ vững khí tiết của người đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Điều đó đã chứng minh cho thấy dù ở ngoài đời hay cả trong nhà tù đế quốc, ta vẫn hoạt động và đấu tranh, đấu tranh để vạch mặt bọn cơ hội trong nhà tù hoặc cảm hóa bọn cai ngục; đấu tranh biến nhà tù đế quốc thành trường học văn hóa, lý luận cách mạng, khiến cho bọn địch phải khiếp sợ, chùn bước; và cách mạng luôn luôn tồn tại, phát triển.

Chúng liên tục thực hiện các chiến dịch tố cộng, diệt cộng, nguy hiểm nhất là Diệm "Tuyên bố đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh",

tiếp đến là cho ra Luật 10/59, chúng sẵn sàng giết bất cứ người nào chúng cho rằng theo cộng sản, liên tiếp mở các cuộc hành quân càn quét, đánh phá cơ sở cách mạng, lùng bắt, khủng bố những người kháng chiến. Do đó, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cốt cán bị địch bắt và giết hại, nhiều tổ chức, cơ sở cách mạng bị tan rã, tổn thất nặng nề. Tính đến cuối năm 1959, tỉnh Sóc Trăng chỉ còn 280 đảng viên, nhiều xã không còn chi bộ Đảng, thậm chí có xã không còn đảng viên. Riêng Hội Giải liên tuy đã giải thể nhưng các cơ sở của Hội còn lại rải rác hơn 10 đảng viên[1], lúc này Tỉnh ủy chỉ định tạm thời hai đồng chí Hứa Nghĩa và Mã Sáng Quang chịu trách nhiệm lãnh đạo các cơ sở; mặc dù Hội giải thể nhưng các đồng chí cán bộ Hoa vận vẫn tiếp tục hoạt động sâu rộng trong quần chúng nhân dân.

---

(1) Gồm các đảng viên sau: đ/c Hứa Nghĩa, đ/c Mã Sáng Quang, đ/c Xuân, đ/c Tiêu Hà, đ/c Cang, đ/c Phát, đ/c Ngô Hiền, đ/c Dương Tấn Huệ (thị xã Sóc Trăng), đ/c Trần Sáng Tân (Kế Sách), đ/c Mậu và nữ đ/c Nhan Xương Anh (Bãi Xàu)...

Thời gian này, địch tăng cường đánh phá, cho tiến hành xây dựng các khu trù mật Cái Trầu, Cổ Cò và Phước Long để gom dân và tách dân ra khỏi Đảng, khỏi cách mạng. Thực hiện Luật 10/59, chúng ra lệnh thẳng tay chém giết đồng bào yêu nước, chúng nêu khẩu hiệu "Thà giết lầm hơn thả lầm". Lúc này, các đồng chí Lý Dũng, sau đó đến đồng chí Mã Sáng Quang lần lượt bị địch bắt, số cán bộ Hoa vận còn lại phải điều lắng, Ban Hoa vận tan rã, phong trào hoạt động ở thị xã tạm thời lắng xuống, nhưng đồng bào Hoa vẫn sát cánh cùng nhân dân trong tỉnh tìm mọi cách đánh trả lại địch.

Trước tình hình khó khăn trên, tháng 11/1959 Xứ ủy Nam bộ tổ chức Hội nghị nghiên cứu và quán triệt Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, đồng thời đề ra nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ miền Nam là: "Giữ vững và đẩy mạnh phong trào quần chúng, lấy đấu tranh chính trị của quần chúng làm chính, đồng thời kết hợp với lực lượng vũ trang tuyên truyền để chống lại chính sách khủng bố tàn bạo, ngăn chặn và đẩy lùi từng

bước mọi kế hoạch của địch, đẩy địch vào thế bị động..."

Ngày 28/1/1960, tại xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng họp tiếp thu Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, đồng chí Trần Văn Bỉnh (Bảy Thạng) đại diện Liên Tỉnh ủy đến trực tiếp phổ biến. Nghị quyết 15 của Ban chấp hành Trung ương đã đáp ứng được sự mong mỏi của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Tiếp thu nội dung, tinh thần Nghị quyết 15, Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ: "Dùng bạo lực chính trị của quần chúng kết hợp với vũ trang nổi dậy khởi nghĩa đồng loạt. Phát huy công tác binh vận, sử dụng cơ sở trong lòng địch kết hợp với lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang để tiến công địch. Tập trung đánh vào bộ máy kềm kẹp của địch ở nông thôn..."

Với nhiệm vụ đã nêu, Tỉnh ủy tiếp tục đề ra các bước kế hoạch cụ thể và quyết định phát động cuộc khởi nghĩa trong toàn tỉnh. Dưới sự lãnh

đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, nhân dân trong tỉnh đồng loạt nổi dậy tiến công liên tục; song song với mũi vũ trang, binh vận, phong trào đấu tranh chính trị phát triển mạnh, như cuộc đấu tranh chính trị của hàng ngàn quần chúng các huyện Phước Long, Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu, chia làm 6 cánh kéo vào thị xã Bạc Liêu, cùng đồng bào tại chỗ nêu các khẩu hiệu chống khủng bố, chống bắt lính, bắt xâu, đòi trở về ruộng vườn cũ làm ăn ... và kéo nhau đi tuần hành, biểu dương lực lượng suốt 2 ngày. Địch dùng cảnh sát ngăn chặn nhưng không đàn áp được đồng bào. Cuối cùng, địch phải thả những người bị bắt và hứa giải quyết yêu sách của đồng bào. Qua đợt đấu tranh, các huyện Phước Long, Vĩnh Lợi, cơ bản được giải phóng; huyện Vĩnh Châu giải phóng hàng ngàn dân, phần lớn là người Hoa và Khmer.

Quần chúng huyện Châu Thành uy hiếp và cảnh cáo bọn tề, điệp ác ôn, mở rộng căn cứ Hồ Đắc Kiện đến sát chi khu của địch, huyện Long Phú bức hàng gần 20 đồn bốt, thu được hàng trăm súng, giải phóng một vùng đất rộng lớn ở các xã cù lao và tuyến đất liền Long Phú.

Quần chúng huyện Thạnh Trị, có sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang bao vây các đồn bốt, buộc chúng phải rút, co cụm về thị trấn và trên các trục lộ giao thông. Nhân đó ta phá hỏng khu trù mật Cái Trầu, dân kéo về ruộng vườn cũ.

Đến cuối năm 1960, tỉnh Sóc Trăng đã diệt và bứt hàng, bứt rút hàng trăm đồn bốt, thu hàng ngàn súng; có 16 xã hoàn toàn giải phóng, nhiều xã được giải phóng cơ bản, hàng trăm ấp giành được quyền làm chủ và trên 1/2 số dân trong tỉnh được giải phóng.

2/ Đồng bào Hoa cùng nhân dân trong tỉnh đấu tranh làm thất bại Quốc sách "Ấp chiến lược", góp phần đánh bại Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ (1961-1965):

Với thắng lợi của Đồng Khởi, phong trào cách mạng ở miền Nam chuyển sang một giai đoạn mới, giai đoạn kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang tiến công địch. Phong trào

Đồng khởi ở miền Nam đã làm cho chính quyền Ngô Đình Diệm lung lay; để cứu nguy cho chính quyền bù nhìn tay sai Mỹ, từ năm 1961 - 1965 đế quốc Mỹ áp dụng Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" còn gọi là "chiến tranh chống lật đổ" vào miền Nam Việt Nam, lấy lực lượng Ngụy làm lực lượng chủ yếu dưới sự chỉ đạo và chi viện của Mỹ.

Ở Sóc Trăng, ngụy quyền Ba Xuyên tập trung đẩy mạnh việc bắt lính để tăng cường cho lực lượng bảo an, dân vệ, cảnh sát... Đến cuối năm 1961, ngụy quân Ba Xuyên tăng lên 3.300 tên, chúng để hàng chục đại đội bảo an ứng chiến, còn lại cùng lực lượng dân vệ bung ra đóng đồn bốt và tăng cường quân lính chiếm đóng các trục lộ giao thông như lộ Đông Dương, lộ 38, lộ 16,... liên tục mở hàng trăm cuộc càn quét, hành quân biệt kích vào vùng nông thôn giải phóng nhằm tiêu diệt và ngăn chặn mọi hoạt động của các lực lượng cách mạng.

Trước sự thay đổi về chiến lược chiến tranh của địch, Bộ Chính trị nhận định và nêu rõ: "Đẩy

mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang song song với đấu tranh chính trị, tiến công địch bằng cả hai mặt chính trị và vũ trang..."

Để kịp thời chuyển hướng theo sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, tháng 5/1961 tại xã An Thạnh Nhì, huyện Long Phú, Ban Chấp hành Tỉnh Đảng bộ họp mở rộng, do đồng chí Dương Minh Cảnh (Ba Hòa) - Bí thư Tỉnh ủy chủ trì. Hội nghị đánh giá tình hình phong trào cách mạng của tỉnh, đồng thời nêu lên những mặt công tác lớn: phát động phong trào nhân dân du kích chiến tranh, tăng cường xây dựng và phát triển lực lượng du kích ấp, xã, huyện, tỉnh; phát triển thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, đánh địch bằng chính trị, vũ trang, binh vận trên khắp các địa bàn trong tỉnh. Trong hội nghị, Tỉnh ủy thống nhất thành lập các ban như quân sự, an ninh, các tổ chức đoàn thể... đồng thời Hội nghị đã bổ sung một số đồng chí vào Tỉnh ủy và phân công phụ trách các ban ngành tỉnh, huyện, thị nhằm để lãnh đạo phong trào cách mạng được toàn diện.

Trong năm 1961, nhân dân khắp nơi trong vùng giải phóng tổ chức mít tinh chào mừng Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh ra đời, nhiều nơi ở thị trấn, thị xã, nhân dân đều vui mừng trước sự kiện trọng đại này. Uỷ ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh đã được đại biểu các giai cấp, dân tộc, tôn giáo, đoàn thể tín nhiệm bầu ra, và do đồng chí Lê Hoàng Chu làm Chủ tịch. Trong đại hội đã thảo luận nhất trí cao Cương lĩnh 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam và lấy đó làm chương trình hành động của tỉnh. Sau đó, lần lượt Mặt trận Dân tộc Giải phóng huyện, xã ra đời, tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân, đoàn kết đấu tranh chống địch; đồng thời làm chức năng quản lý chính quyền trong thời kỳ kháng chiến.

Để hỗ trợ cho phong trào cách mạng trong tỉnh, Uỷ ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng cùng với các đoàn thể tỉnh phối hợp với thị xã Sóc Trăng và thị xã Bạc Liêu mở 2 cuộc nhập thôn ở xã Gia Hòa, huyện Mỹ Xuyên và xã Vĩnh Hưng, huyện Hồng Dân. Hàng ngàn người ở thành thị và vùng

ven được tổ chức cho vào thăm vùng giải phóng, được Uỷ ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh giới thiệu những thành quả cách mạng, phong trào du kích chiến tranh, phong trào đấu tranh chính trị, binh vận, những hình ảnh tiêu biểu về việc xây dựng vùng nông thôn giải phóng. Đồng thời, đồng bào thành thị cũng báo cáo lại kết quả các cuộc đấu tranh chính trị ở thị xã đòi địch "không được bắt lính, không được ném bom, bắn phá xóm, làng...". Các cuộc đấu tranh này đã thật sự làm chính quyền Mỹ-Ngụy không yên ổn được.

Hòa cùng toàn dân trong tỉnh, đồng bào Hoa hăng hái đóng góp và tham gia trên mọi mặt trận đấu tranh chính trị và vũ trang. Trong thời gian này, Thị xã uỷ Sóc Trăng và Bạc Liêu đã cài cán bộ vào nội ô, phối hợp với các đồng chí đang hoạt động hợp pháp để xây dựng cơ sở cách mạng trong lòng địch. Các cơ sở bí mật cung cấp nhiều tin tức về các hoạt động của địch cho chi bộ bí mật ở nội ô, đồng thời dẫn đường cho lực lượng vũ trang thị xã vào diệt bọn gian ác. Nhiều tên gian ác bị tiêu diệt, khí thế cách mạng của quần chúng lên cao,

các cơ sở bí mật ở thị xã được phát triển ngày càng nhiều. Như trong năm 1962, đồng chí Trần Hỉ Sang (Năm Tiều)[1] phối hợp với du kích lấy đồn Lền Buối, xã Khánh Hòa, sau đó giả bị thương, đến khi ra viện, địch chuyển đồng chí về đồn Lai Hòa. Năm 1963, đồng chí phối hợp với du kích lấy đồn Lai Hòa, cùng với 1 trung đội dân vệ mang súng vào vùng giải phóng. Đồng thời, nhân dân nội, ngoại ô hăng hái đóng đảm phụ, có nhiều gia đình đóng vượt chỉ tiêu qui định, gia đình ủng hộ cách mạng hàng trăm ngàn đồng.

Cùng với những thắng lợi đã đạt được, đồng bào Hoa các huyện, xã tích cực tham gia phong trào đấu tranh chính trị tại chỗ với các khẩu hiệu: chống dồn dân, đuổi nhà, gom dân vào ấp chiến lược... đồng thời kết hợp với các lực lượng trực tiếp đấu tranh, phá ấp chiến lược, giành được nhiều

---

(1) Đ/c Trần Hỉ Sang ở tại xã Vĩnh Châu, huyện Vĩnh Châu. Từ năm 1954 là cốt cán của ta. Năm 1959 bị địch bắt vào dân vệ, ta giáo dục, động viên đ/c tiếp tục làm nội ứng cho ta, sau năm 1963 đ/c vào vùng giải phóng và chiến đấu đến ngày giải phóng.

kết quả như: tiến công được 573 đợt, phá 141/197 ấp chiến lược trong toàn tỉnh, làm rã 3.123 tên tay sai trong đó có 2.262 dân vệ, thanh niên chiến đấu và Khmer Sơrây, diệt và làm bị thương 47 tên gian ác.

Qua 3 năm chống Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ, được sự chỉ đạo sâu sát của cấp trên, quân dân Sóc Trăng đã liên tục giành được nhiều thắng lợi, góp phần phá tan kế hoạch Xtalây-Taylo. Ngụy quyền miền Nam bị lung lay, mâu thuẫn Mỹ-Diệm ngày càng gay gắt, ngày 1/11/1963 Ngô Đình Diệm bị đảo chánh; ngày 22/11/1963 Tổng thống Mỹ Kennơdy (Ken-nơ-đi) cũng bị ám sát. Kế hoạch Xtalay-Taylo bị chôn vùi cùng với sự sụp đổ của chế độ Ngô Đình Diệm.

Để cứu vãn sự thất bại nặng nề của Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" và sự suy yếu của nội các Sài Gòn, đế quốc Mỹ chuyển qua thực hiện kế hoạch Mắc Namara; chúng tăng cường sự chỉ huy trực tiếp của Mỹ, tăng viện trợ vũ khí và phương tiện chiến tranh cho quân ngụy, đồng thời dùng không quân đánh phá miền Bắc.

Ở Sóc Trăng, địch tăng cường càn quét, đánh phá bằng bom đạn vào vùng giải phóng, chúng dùng chất độc hóa học triệt phá địa hình, quyết thực hiện tát dân vùng giải phóng ra ấp chiến lược; nhân dân tạm thời ra đô thị, vùng kềm để tránh bom đạn và sự khủng bố của địch; tuy nhiên, còn một số người dân vẫn bám trụ ở lại cùng với du kích chiến đấu bảo vệ xóm làng.

Trước tình hình địch tăng cường đánh phá phong trào cách mạng, Trung ương Đảng đề ra nghị quyết: "... Động viên nhân dân và các lực lượng vũ trang nắm vững thời cơ, nỗ lực vượt bậc, kiên quyết tiêu diệt sinh lực địch, tích cực phá ấp chiến lược làm chuyển biến cục diện chiến trường."(1)

Thực hiện sự chỉ đạo của Khu uỷ, Tỉnh uỷ chủ trương: "Đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng trong toàn Đảng bộ... ; tăng cường sự hoạt động

---

(1) Nghị quyết lần thứ 9 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (12/1963).

của các lực lượng vũ trang an ninh; xây dựng phát triển các đoàn thể quần chúng, ... Đồng thời Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa, các tôn giáo trong tỉnh đấu tranh chống Mỹ - Ngụy ..."[1]

Để thực hiện tốt chủ trương của Tỉnh uỷ, tháng 4/1964 Ban Tuyên Văn giáo tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huấn học, văn hóa văn nghệ, giáo dục, nhằm nâng cao và phát triển mặt trận đấu tranh chính trị tư tưởng, văn hóa và giáo dục. Về công tác Đảng, các Huyện uỷ, Thị uỷ được củng cố, tăng cường để đủ sức lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương trong tình hình có những khó khăn mới. Các đoàn thể quần chúng được quan tâm xây dựng và phát triển về số lượng và chất lượng nhằm làm nòng cốt phong trào đấu tranh của quần chúng. Về quân sự, tỉnh tập trung chỉ đạo tiếp

---

(1) Trích "Lịch sử Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng" tập II, trang 113.

tục xây dựng 3 thứ quân. Thanh niên nam, nữ ở vùng giải phóng, sẵn sàng gia nhập lực lượng vũ trang. Các chiến sĩ ta chiến đấu kiên cường, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đáng tin cậy của nhân dân, tiêu biểu là địa phương quân huyện Vĩnh Châu, trong đó số thanh niên người Hoa chiếm khá đông.

Cùng với phát triển lực lượng vũ trang, tỉnh đã kiện toàn bộ máy công an, an ninh từ tỉnh xuống huyện, xã. Đặc biệt ở 2 thị xã, ta đều xây dựng được lực lượng biệt động với nhiều chiến công trừ gian, diệt ác, phá kho tàng, căn cứ hậu cần của địch ngay tại sào huyệt của chúng.

Phong trào đấu tranh chính trị trong 6 tháng đầu năm 1965 rất quyết liệt, Ban chỉ đạo đấu tranh ở 2 thị xã Sóc Trăng và Bạc Liêu tổ chức trên 10.000 chị em từ nông thôn kéo ra thị xã kết hợp với nhân dân tại chỗ đấu tranh, trương băng cờ, khẩu hiệu tiến đến trụ sở ngụy quyền hô vang khẩu hiệu: "Đả đảo hành động bắt lính gây chiến

tranh"... địch cho cảnh sát ra sức đàn áp, nhưng càng đàn áp thì số người gia nhập vào đoàn đấu tranh càng đông, khiến cho địch lúng túng, không kịp đối phó. Tại các trường Trung học công và tư thục ở thị xã Sóc Trăng đã tổ chức các cuộc đấu tranh của giáo viên, học sinh đòi cải tiến nền giáo dục, chống đánh rớt thí sinh để bắt lính, mở thêm trường học cho học sinh nghèo và đòi Mỹ phải rút về nước. Bọn địch cho quân đàn áp và bắt 3 học sinh đánh đập để uy hiếp tinh thần, nhưng trước tinh thần đoàn kết đấu tranh (gồm học sinh và cha mẹ học sinh), tên Tỉnh trưởng phải nhượng bộ thả 3 học sinh bị bắt và hứa giải quyết các kiến nghị.

Phong trào tiến công mạnh mẽ và liên tục của quân dân trong tỉnh đã làm rúng động hàng ngũ địch. Thế của địch yếu dần, chúng phải co cụm, phòng thủ đối phó, ta giành nhiều thắng lợi, góp phần làm phá sản Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ, tạo nhiều điều kiện thuận lợi khi ta chuyển sang giai đoạn mới.

III. ĐỒNG BÀO HOA ĐỨNG VỮNG TRÊN CÁC ĐỊA BÀN CHIẾN LƯỢC GÓP PHẦN ĐƯA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC THẮNG LỢI (1965 - 1975)

1. Phong trào cách mạng của đồng bào Hoa phát triển, đọ sức với thử thách mới (7/1965 - 1967):

Sau thất bại Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", giữa năm 1965 đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố lao sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam với Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" hòng thay đổi cục diện, quyết giành thắng lợi về chúng. Mục tiêu chủ yếu của Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" là đưa lực lượng chiến đấu của Mỹ vào miền Nam Việt Nam, nhằm tiêu diệt quân chủ lực và cơ quan lãnh đạo kháng chiến ở miền Nam, ra sức "Bình định nông thôn" để phá tan cơ sở chính trị của ta...

Tại địa bàn Sóc Trăng, chúng đưa thêm cố vấn và sĩ quan Mỹ vào các cơ quan chỉ huy tác

chiến, đồng thời tăng cường thêm hỏa lực không quân, hải quân và pháo binh để đánh phá có tính chất hủy diệt vùng giải phóng và yểm trợ cho ngụy quân càn quét, bình định. Đi đôi với việc đánh phá bằng bom đạn, địch tiếp tục rải chất độc hóa học triệt phá địa hình vùng căn cứ cách mạng, vùng giải phóng, đánh phá hành lang giao thông vận chuyển của ta, tăng cường hoạt động dọ thám, gián điệp, chiến tranh tâm lý. Các huyện Châu Thành, Mỹ Xuyên, Thạnh Trị, Long Phú, Hồng Dân là những nơi địch tập trung càn quét lớn, có những cuộc càn kéo dài 5 đến 7 ngày trên phạm vi nhiều huyện, gây nên nhiều cảnh giết người man rợ. Chúng mổ bụng, moi gan, lấy mật nhiều cán bộ và nhân dân ta ở nhiều nơi, trong đó có anh Cao Văn Một, một thanh niên công giáo ở xã Long Hưng, huyện Châu Thành; nhẫn tâm hơn, trong cuộc càn quét ngày 8/1/1966 nhân dân ở các xã (chủ yếu là phụ nữ và trẻ em) chạy tản cư, dồn lại ở Vàm Cái Cau, xã An Lạc Thôn, huyện Kế Sách, địch cho máy bay thả bom, bắn pháo làm chết hơn 300 đồng bào vô tội. Bọn địch đã gieo bao đau thương, tang tóc và căm hờn đối với nhân dân ta.

Trước tình hình chuyển biến từ Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" sang Chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Khu uỷ đã họp bàn nhiều lần, nhận định tình hình: "Cuộc chiến giữa ta và địch sẽ ác liệt và ta sẽ gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, quân Mỹ nhảy vào cuộc chiến làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân ta và bọn xâm lược thêm sâu sắc và càng tạo thêm mâu thuẫn ngay trong nội bộ chúng, giữa chính quyền ngụy, quân đội ngụy với quân viễn chinh Mỹ. Đó là chỗ yếu căn bản về chính trị của Mỹ và tay sai. Khu uỷ chủ trương tận dụng thế yếu và sự mâu thuẫn trong nội bộ địch, tiếp tục đẩy mạnh tiến công cả về chính trị, quân sự và binh vận, quân chủ lực phối hợp với quân địa phương, dân quân du kích thọc sâu đánh vào vùng sau lưng địch, mở rộng cuộc chiến tranh nhân dân làm cho chúng thường xuyên không ổn định; ta tổ chức học tập và phổ biến rộng rãi kinh nghiệm đánh Mỹ-Ngụy của các nơi với tinh thần sẵn sàng đánh Mỹ khi chúng tới"[1].

---

(1) Trích " Tây Nam bộ 30 năm kháng chiến (1945-1975)", trang 509.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, về mặt đào tạo bồi dưỡng cán bộ, tháng 10/1965, Khu uỷ mở lớp huấn luyện cho cán bộ Hoa vận các tỉnh Cà Mau, Sóc Trăng, Rạch Giá, Cần Thơ và cán bộ Hoa vận Khu uỷ. Giáo viên giảng dạy gồm: đồng chí Vũ Đình Liệu (Tư Bình), đồng chí Nguyễn Văn Lưu (Năm Bình), đồng chí Trần Thanh Nhã (Sáu Nhã). Nội dung tập huấn gồm: Đường lối cách mạng miền Nam; Lịch sử hình thành cộng đồng người Hoa ở Việt Nam; Quan điểm về người Hoa và công tác Hoa vận của Đảng; Năm bước công tác; Đạo đức cách mạng.

Qua lớp huấn luyện, các học viên (trong đó có đồng chí Ngô Quang Nhu, Đồ Thụy Quân và Tăng Lạc là ở Sóc Trăng) đã nắm kỹ năng vận động đồng bào Hoa cũng như đường lối quan điểm, nhận thức lý luận của Đảng về công tác cách mạng ở miền Nam. Đó là thuận lợi giúp cán bộ Hoa vận góp phần đưa phong trào người Hoa tỉnh nhà đương đầu với Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mỹ-Ngụy.

Đồng chí Ngô Quang Nhu (Sáu Đương)
- Phụ trách công tác Hoa vận Tỉnh (1965 - 1966);
- Trưởng Ban Hoa vận tỉnh Sóc Trăng (1966 - 1969)

Khu uỷ xác định vị trí và tầm quan trọng về công tác Hoa vận ở tỉnh Sóc Trăng, do đó đã tăng cường, bổ sung đồng chí Bửu Tài, đồng chí Lý Văn cho Ban Hoa vận tỉnh Sóc Trăng, và rút đồng chí Đăng ở Khánh Hòa, huyện Vĩnh Châu về Ban.

Tháng 3/1966, tại nhà chị Tư Đô, ấp Mỹ Tây, xã Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị, đồng chí Tăng Lạc (sau khi ra tù, được phân công vào Ban Hoa vận tỉnh) thông báo quyết định của Tỉnh uỷ Sóc Trăng: Ban Hoa vận tỉnh trực thuộc Ban Dân vận Mặt trận của Tỉnh uỷ, gồm các đồng chí sau: đồng chí Ngô Quang Nhu (Sáu Đương) làm Trưởng ban, chịu trách nhiệm chung, đồng thời chỉ đạo phong trào đồng bào Hoa ở huyện Vĩnh Châu; đồng chí Tăng Lạc làm Phó ban, chịu trách nhiệm phong trào đồng bào Hoa ở thị xã Sóc Trăng-Bãi Xàu cùng 3 uỷ viên: đồng chí Đồ Thụy Quân, đồng chí Bửu Tài, đồng chí Đăng; đồng chí Lâm Quang Mến (Ba Tiều) và đồng chí Lý Văn phụ trách phong trào thị xã Bạc Liêu. Những huyện có các cán bộ Hoa vận chuyên trách gồm: huyện Thạnh Trị có đồng chí Trần Hạo, đồng chí Nguyễn Văn Kía (Ba Kía)

và một số cán bộ cốt cán; huyện Châu Thành có đồng chí Ba Hú, nữ đồng chí Liếu và một số cốt cán; huyện Vĩnh Châu có ông Tặng Cấu, Tăng Xuôl và một số cốt cán; huyện Mỹ Xuyên có vợ chồng ông Thái Thuận (Xến) và bà Trần Thị Hiên cùng một số cốt cán.

Vào thời điểm này, cán bộ Hoa vận tỉnh, huyện được bố trí vào các vùng ven, vùng kềm. Riêng thị xã Sóc Trăng, công tác Hoa vận luôn nổi bật và dẫn đầu, đồng chí Tăng Lạc và đồng chí Đồ Thụy Quân soạn thảo đề án xây dựng cơ sở người Hoa kết hợp với thực tế tình hình địa phương, dưới sự phê duyệt và chỉ đạo của đồng chí Bí thư Thị xã uỷ.

Tháng 4/1966, chi bộ Ban Dân vận Mặt trận tỉnh tổ chức kết nạp Đảng cho anh Trịnh Văn Lọt (học sinh trường trung học Hoàng Diệu) tại nhà ông Hai Lến ở ấp Giồng Cát, xã Phú Tâm (Châu Thành) có sự tham dự của đồng chí Hà Thái Bình (Tỉnh uỷ viên, Bí thư Thị xã uỷ Sóc Trăng). Là đảng viên, đồng chí Lọt càng hăng

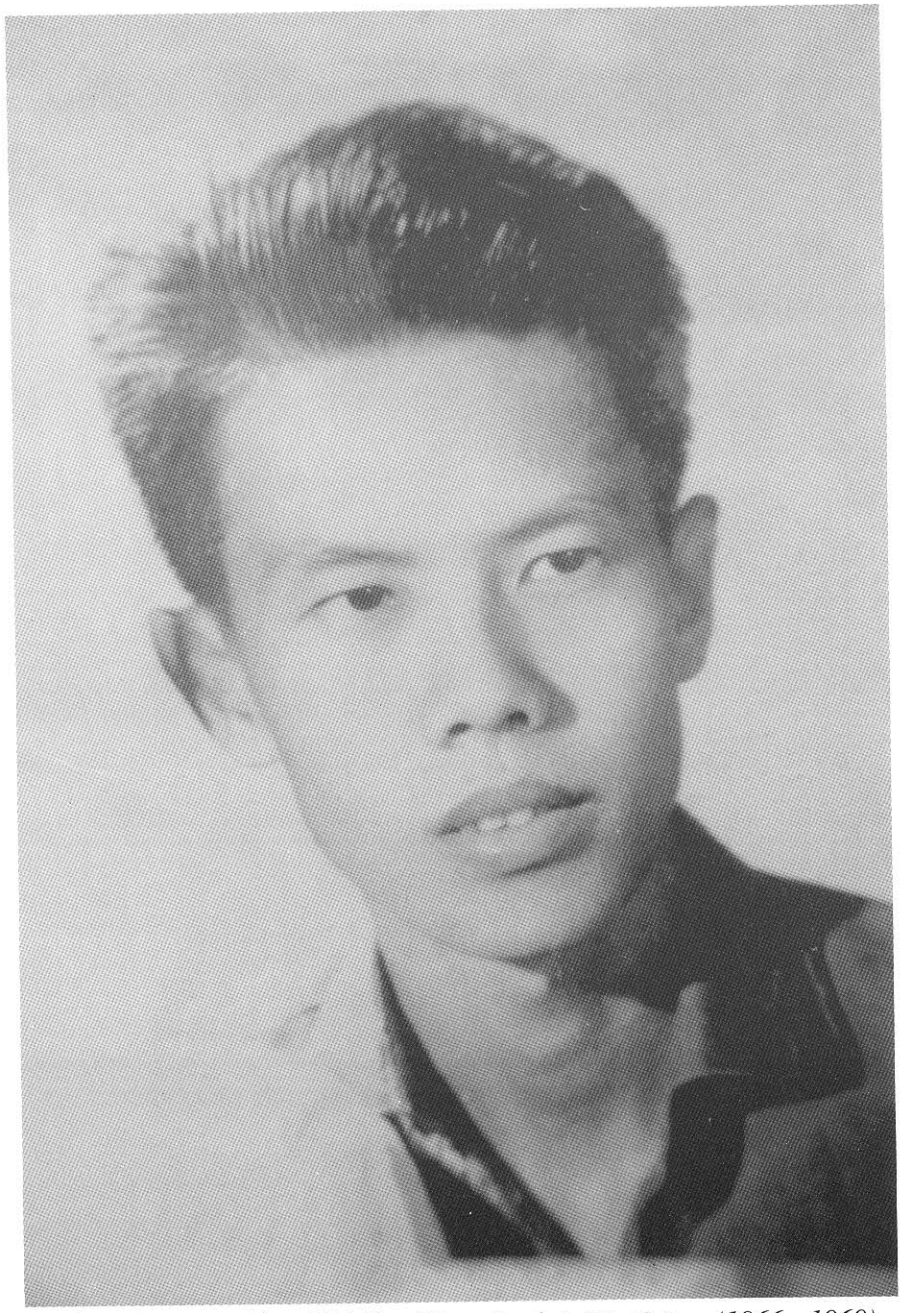

Đồng chí Tăng Lạc - Phó Ban Hoa vận tỉnh Sóc Trăng (1966 - 1969)

say hoạt động phong trào, đồng chí tổ chức học sinh chống âm mưu quân sự hoá học đường ở ngay trường Hoàng Diệu, chính đồng chí Lọt nhiều lần rải truyền đơn (in bằng chữ Hoa) và kẻ khẩu hiệu chống Mỹ-Ngụy ở nội ô Sóc Trăng.

Đồng chí Lọt vận động được nữ sinh Võ Thị Duyên (cô từng học võ nhu đạo và được phong Đệ nhất đẳng huyền đai), do đó, trong mỗi lần đụng đầu với cảnh sát, cô Duyên cùng đồng chí Lọt dùng vũ lực chống lại bọn chúng, mở đường cho các bạn tẩu thoát. Song song đó, cô Duyên vận động cô Hứa Thị Tiến thành lập tổ "Chống bắt lính", do Ban Hoa vận tỉnh lãnh đạo. Tổ chống bắt lính được thử thách và trưởng thành trong phong trào đấu tranh của nhân dân thị xã. Sau đó, được sự chỉ đạo của đồng chí Hà Thái Bình (Tư Hiền) và Ban Hoa vận tỉnh, Tổ chống bắt lính được nâng lên thành Chi đoàn du kích mật. Cũng thời điểm này, công tác Hoa vận đã kết hợp và vận dụng tốt giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, điển hình như Ban Hoa vận tỉnh đã đưa được đồng chí Vương Chí Cương (cán bộ

Hội Giải liên cũ) từ hãng thầu Trang Phi Long vào làm việc trong sân bay Sóc Trăng, làm cơ sở để phục vụ cho tác chiến sau này.

Tại Vĩnh Châu, đây là huyện có đông đồng bào Hoa, do đó đồng chí Ngô Quang Nhu (Sáu Đương) liên kết được với một số cán bộ Hội Giải liên cốt cán thời chống Pháp như ông Ký Hôn, ông Cụi, ông Chiêu, ông Châu Bạc Khuôi ... tạo thành một mạng lưới Hoa vận trên các địa bàn quan trọng ở huyện.

Địa bàn thị xã Bạc Liêu, đồng chí Lâm Văn Mến (Ba Tiều) và Lý Văn hoạt động rất tốt trong giới học sinh, giáo viên (trường Tân Hoa) và các đồng chí đã xây dựng được một tổ biệt động mật, chuyên hoạt động đấu tranh chính trị, vũ trang, binh vận rất nhịp nhàng.

Ở huyện Thạnh Trị, công tác Hoa vận được sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Hoa vận tỉnh, lấy xã Lâm Kiết và thị trấn Nhu Gia làm trung tâm. Sự phối hợp chỉ đạo của các ngành cấp tỉnh như: Quân

báo, Binh vận và Hoa vận nhằm tạo ra địa bàn chính tấn công vào thị xã Sóc Trăng. Nơi đây ta xây dựng được một cơ sở người Hoa, thì có thể liên kết được mười người Hoa ở thị xã, vì họ có mối quan hệ ruột thịt, bạn bè với nhau rất mật thiết. Số cốt cán người Hoa có nhiều công lao gây dựng công tác Hoa vận địa bàn này là đồng chí Trần Hạo, đồng chí Nguyễn Văn Kía, bà Phạm Thị Hé, ông Lâm Bỉnh Quý; cũng là những người trực tiếp thực hiện và mang nộp đầy đủ số tiền đảm phụ của đồng bào Hoa đăng nộp về Ban Kinh tài tỉnh và thị xã lên đến hàng chục triệu đồng (tiền nguỵ miền Nam lúc này theo giá lúa có 200đ/kg).

Địa bàn giáp ranh hai huyện Châu Thành và Kế Sách, Ban Hoa vận tỉnh xây dựng xã Phú Tâm (Châu Thành) và Kế An (Kế Sách) làm căn cứ tấn công vào thị xã. Cốt cán ở địa bàn này có đồng chí Ba Vinh (đảng viên người Hoa sinh hoạt tại chi bộ xã Kế An được điều về Ban Hoa vận tỉnh) đồng chí hoạt động hợp pháp ra vào thị xã; đặc biệt họ hàng của đồng chí Ba Vinh đều làm việc và sinh hoạt ở những nơi mà ta quan tâm

xây dựng, nơi đây cũng chính là căn cứ của Thị xã uỷ.

Với công tác vận động người Hoa, tính đến cuối năm 1966, ta đã xây dựng được 5 địa bàn căn cứ xung quanh thị xã là: Lâm Kiết (hướng Tây Nam) Thạnh Phú và thị trấn Bãi Xàu (hướng Đông), Phú Tâm-Kế An (hướng Bắc và Đông Bắc), xã An Ninh (hướng Tây). Mỗi căn cứ ta đều xây dựng được một đội giao liên công khai là:

- Xã Lâm Kiết: có bà Sáu Hé, chị Tám Liễng, ông Hứa Ký An.

- Xã An Ninh: có ông Mười Chuối, ông Tư Nguôn, ông Hai Phước.

- Xã Phú Tâm: bà Hai Lến, ông thầy Sai, bà Tám Vịt, ông Trần Hú.

- Xã Thạnh Phú: ông bà Út Chỉ, bà Mười.

- Thị xã Sóc Trăng: bà Du Thị Suốl, cô Ba Đào, anh Đồ Thuỵ Lốn.

Số cán bộ phụ trách giao liên xứng đáng và tin cậy của Ban Hoa vận tỉnh, họ luôn trung thành, dũng cảm, mưu trí, linh hoạt; đặc biệt là tinh thần bảo mật tuyệt đối, Ban Hoa vận tỉnh cần họ giờ nào, quan hệ với cơ sở ở đâu là họ sẵn sàng phục vụ đúng yêu cầu cách mạng.

Năm 1967, du kích mật của Ban Hoa vận thị xã Sóc Trăng ra quân bằng kế hoạch đánh sập cầu Quay do đồng chí Văn Thành Đảnh vẽ sơ đồ và báo cáo trực tiếp với Thị xã uỷ. Đồng chí Hà Thái Bình (Bí thư Thị uỷ) cho mời đồng chí Chín An (Thị đội trưởng) và đồng chí Châu Văn Tửng (Đội trưởng biệt động thị xã) lên phương án hoá trang kỳ tập để Thị uỷ xét duyệt. Kết quả ta đánh thành công, phá huỷ 1 xe Jeep và làm sập một đoạn cầu Quay, từ đây tên của đồng chí Châu Văn Tửng làm bọn địch ở thị xã mất ăn, mất ngủ. Tổ du kích mật của Ban Hoa vận nhân thời cơ này đã len lõi vũ trang tuyên truyền suốt tuyến Khơ Dầu (đường Lý Thường Kiệt) ra ấp Sung Đinh 1, Sung Đinh 2, mục đích vũ trang tuyên truyền nhằm khống chế và vô hiệu hóa bọn trưởng ấp ác ôn và một số tên

chuyên đi nhận diện cán bộ hợp pháp của ta, từ đó làm bọn tề ấp ác ôn phải lo sợ, nới lỏng sự kềm tỏa của địch. Tên tuổi các đồng chí Trịnh Văn Lọt, Văn Thành Đảnh, Võ Thị Duyên là niềm tự hào của đồng bào thị xã.

Tháng 3/1967, chi bộ Ban Dân vận-Mặt trận làm lễ kết nạp Đảng cho đồng chí Vương Chí Cương tại nhà ông Hai Phước, ấp Xóm Giữa (xã An Ninh-Châu Thành). Đây là một cán bộ Giải liên thời chống Pháp, đồng chí Vương Chí Cương một mình hoạt động tại hãng thầu Trang Phi Long có kinh nghiệm vận động người Hoa và tự tay xây dựng được nhiều cơ sở trong lòng địch (một số y, bác sĩ trong Quân y viện Trương Bá Hân và một số cơ sở là binh lính, sĩ quan trong Tiểu đoàn 67 bảo an, lực lượng bảo vệ phi trường Sóc Trăng).

Trên cơ sở tình hình chung và ở tỉnh Sóc Trăng, Tỉnh uỷ đánh giá: "Năm 1967, địch tăng cường nhiều lực lượng, đẩy mạnh càn quét, đánh phá bằng bom pháo, quyết tâm thực hiện kế hoạch chiến lược tìm diệt và bình định, củng cố thị xã thành

căn cứ quân sự an toàn của chúng, nhưng trước sức tiến công quyết liệt của quân dân ta, tinh thần của chúng càng sa sút hơn trước... Tuy nhiên, ta vẫn phải khẩn trương tăng cường phát triển các lực lượng vũ trang, an ninh, binh vận cả về số lượng và chất lượng, bám chắc địa bàn... quyết tâm phá kềm, diệt ác làm cho hậu phương địch luôn luôn không ổn định, hỗ trợ đắc lực phong trào đấu tranh chính trị ở thị xã, thị trấn.

Để sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ trở thành hành động cách mạng thiết thực, Ban Hoa vận lập ra Đề án "Công tác Hoa vận" và được Tỉnh uỷ, Thị xã uỷ trực tiếp xét duyệt, chỉ đạo. Những điểm quan trọng trong bản Đề án:

- Về mặt quân sự: Năm 1967, Hoa vận phải bổ sung từ 30-50 thanh niên Hoa cho 3 đội biệt động (gồm 3 khu: I, II, III). Nâng chất đội du kích mật lên thực hiện thành thạo hai nhiệm vụ: điều tra nắm tình hình địch trong nội ô và tự tổ chức đánh địch ở ngay sào huyệt của chúng.

- Thành lập một trạm liên lạc của Ban Hoa vận tỉnh ở nội ô.

- Thành lập tổ Binh vận trực thuộc Ban Hoa vận.

- Về mặt chính trị: Thành lập tổ đấu tranh chính trị để trực tiếp lãnh đạo đồng bào Hoa ở nội ô khi cần.

Trong tháng 4/1967, để chuẩn bị các mặt gầy dựng trạm liên lạc của Ban Hoa vận tỉnh tại thị xã Sóc Trăng, qua sự giới thiệu của bà Mười - Tổ trưởng giao liên công khai địa bàn xã Thạnh Phú, Mỹ Xuyên, Ban Hoa vận tỉnh chọn ông Thái Thuận (Xến) và bà Trần Thị Hiên đi tập huấn 10 ngày tại tỉnh Sóc Trăng với nội dung: "Phương châm công tác đô thị và chức năng phương thức hành động của du kích mật". Cuối tháng 4/1967, ông, bà Thái Thuận mua căn nhà số 236 đường Nguyễn Huệ để ở, đồng thời làm trạm liên lạc của Ban Hoa vận tỉnh và thị xã.

Tháng 5/1967, đồng chí Tăng Lạc và đồng chí Đồ Thụy Quân mời đồng chí Vương Chí Cương

ra ấp Xóm Giữa, xã An Ninh (Châu Thành) lập kế hoạch thành lập tổ Binh vận và phân công như sau: đồng chí Cương làm Tổ trưởng Binh vận, phụ trách các tổ viên là: Trần Đại Thanh và 3 người (cơ sở ở Tiểu đoàn 67, và Quân y Trương Bá Hân).

Tháng 6/1967, tại nhà bà Hai Lến (giao liên công khai của Ban Hoa vận tỉnh), ấp Giồng Cát, xã Phú Tâm, Ban Hoa vận mở lớp tập huấn chính trị 10 ngày (chuẩn bị thành lập tổ đấu tranh chính trị), học viên gồm: đồng chí Tăng Học, nữ đồng chí Ba Nhỏ (cán bộ Hoa vận thị xã Sóc Trăng), đồng chí Trần Hạo (cán bộ Hoa vận huyện Thạnh Trị), nữ đồng chí Liếu (cán bộ Hoa vận huyện Châu Thành), Ông Xến (cơ sở Hoa vận huyện Mỹ Xuyên).

Sau lớp tập huấn đã hình thành "Tổ đấu tranh chính trị" do chính đồng chí Tăng Lạc làm Tổ trưởng, phân công cụ thể: đồng chí Tăng Học và nữ đồng chí Ba Nhỏ chịu trách nhiệm khu vực IV (Phường 4 hiện nay), đồng chí Trần Hạo chịu trách

nhiệm khu vực chợ Sóc Trăng (Phường 1 hiện nay), nữ đồng chí Liếu chịu trách nhiệm khu vực VI (Phường 6 hiện nay), ông Xến chịu trách nhiệm khu vực II và III (Phường 2, 3 hiện nay).

Dưới sự lãnh đạo của các đồng chí phụ trách ở 5 khu vực, còn có hệ thống nòng cốt, giúp việc. Như vậy mũi đấu tranh chính trị đã được sắp xếp tổ chức và tất cả sẵn sàng vào việc.

Tháng 7/1967, tại nhà dì Sáu Hé, ấp Kiết Nhất, xã Lâm Kiết (Thạnh Trị) Ban Hoa vận tỉnh mở lớp tập huấn 7 ngày cho cán bộ du kích mật. Về dự có: đồng chí Trịnh Văn Lọt (Bí thư chi đoàn), đồng chí Văn Thành Đảnh (Phó bí thư chi đoàn), đồng chí Võ Thị Duyên (đội viên), Hứa Thị Tiến (Suốl, đội viên) và nữ đồng chí Hoạch (mới bổ sung). Nội dung tập huấn: Chức năng, phương thức hoạt động của du kích mật và đạo đức cách mạng. Sau đợt tập huấn, đội du kích mật có sự chuyển biến đáng kể. Ngày 20/12/1967, Uỷ ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam ra lệnh ngừng tiến công quân sự vào ngày lễ Noel

25/12/1967; nhân thời cơ đó, Ban Hoa vận mở đợt tuyên truyền, phổ biến chính sách của Mặt trận trong đồng bào Hoa. Ban Hoa vận cho dịch sang tiếng Hoa các Lời kêu gọi chính sách 10 điểm của Mặt trận để tán phát ra cho đồng bào Hoa.

Vào những ngày cuối năm 1967, khí thế cách mạng lan rộng khắp vùng giải phóng và vùng kềm. Hơn 50 nam nữ thanh niên người Hoa thuộc 3 xã: Lâm Kiết, Phú Mỹ, Thạnh Phú được lệnh lên đường tham gia cách mạng. Tại nhà ông Mười Hiệp, Cống Đá, xã Hồ Đắc Kiện, một lớp đào tạo tân binh cấp tốc cho hơn 50 đồng chí, do các đồng chí Hà Thái Bình (Tỉnh uỷ viên - Bí thư Thị uỷ), đồng chí Chín An (Thị đội trưởng), đồng chí Tăng Lạc, đồng chí Đồ Thụy Quân (Ban Hoa vận tỉnh) phụ trách giảng dạy. Các đồng chí tân binh được học về tình hình nhiệm vụ cách mạng miền Nam; kỹ năng chiến đấu và điều lệnh quân đội,... Sau khi tập huấn xong, số tân binh được bổ sung cho các đội biệt động thị xã Sóc Trăng như sau:

- Văn phòng Thị đội: Tất cả 15 đồng chí nữ về văn phòng Thị đội làm nhiệm vụ phục vụ tác chiến

gồm các nữ đồng chí Dơ, Đẹp, Út, Lẹ, Hồng, Ánh, Năm Lùn, Hiếu, ...

- Bổ sung cho Đội biệt động khu I: 7 đồng chí trong đó có đồng chí Đông, đồng chí Tú, đồng chí Bửu Lâm,...

- Bổ sung cho Đội biệt động khu II: 8 đồng chí, trong đó có đồng chí Tư Thưởng (Phó Bí thư xã đội trưởng Lâm Kiết) được đề bạt làm Đội phó, đồng chí Trạng, đồng chí Phán, và 5 đồng chí khác.

- Bổ sung cho đội biệt động khu III: 16 đồng chí, trong đó có đồng chí Út, đồng chí Khoa, đồng chí Chiến, đồng chí Hai Vững, đồng chí Phát, đồng chí Muôn, đồng chí Hai Tua, đồng chí Huôl...

Còn lại 6 đồng chí bổ sung cho đội giao liên công khai của Ban Hoa vận. Khi bổ sung tân binh xong, cũng là thời điểm tỉnh nhà bước vào chiến dịch tổng tấn công và nổi dậy tết Mậu Thân (1968).

2- Đồng bào Hoa trong cuộc tiến công và nổi dậy Mậu Thân năm 1968:

Theo Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 12/1967 và sự chỉ đạo trực tiếp của Khu uỷ, trung tuần tháng 1/1968, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng họp tại Cái Cuôi, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, nhằm đánh giá tình hình năm 1967, đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 1968. Để chuẩn bị cho cuộc tổng công kích - tổng khởi nghĩa Xuân 1968, Tỉnh uỷ thống nhất tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với 2 thị xã Sóc Trăng và Bạc Liêu, thị xã Sóc Trăng là trọng điểm. Mục tiêu xác định chủ yếu: đánh diệt cơ quan đầu não của địch, diệt lực lượng bảo an nòng cốt, làm thiệt hại nặng phương tiện chiến tranh của địch; đồng thời cùng với các tổ chức quần chúng nổi dậy giải phóng 2 thị xã.

Tại trọng điểm thị xã Sóc Trăng, Ban chỉ huy tổng công kích - tổng khởi nghĩa do đồng chí Phạm Lưu Thức (Năm Thức) làm Trưởng ban; đồng chí Phan Thị Tốt, Khu uỷ viên trực tiếp chỉ đạo và đi sâu phụ trách phong trào nổi dậy ở thị xã, đồng chí Huỳnh Văn Út (Tám Thu) làm Phó ban. Ngày 27/1/1968, tại khu vườn nhà ông Dần (xã

Phú Tâm), đồng chí Phan Thị Tốt và đồng chí Phạm Lưu Thức trực tiếp tổng duyệt kế hoạch, đồng thời chỉ thị cho đồng chí Tăng Lạc và đồng chí Đồ Thụy Quân (Tư Quân) khẩn trương phối hợp mũi khởi nghĩa và mũi công kích của tỉnh, giao đồng chí Tăng Lạc phụ trách mũi khởi nghĩa, cùng các đồng chí Vương Chí Cương, Bửu Tài, Tăng Học và nữ đồng chí Ba Nhỏ; mũi này sử dụng khoảng hai mươi lực lượng người Hoa ở nội ô làm nòng cốt. Bổ sung đồng chí Đồ Thụy Quân (làm uỷ viên) về Ban Chỉ huy mũi công kích khu vực I, cùng các đồng chí Trịnh Văn Lọt, đồng chí Đành và các đoàn viên Duyên, Tiến... chuẩn bị khởi nghĩa khi đến giờ G.

Lúc 13 giờ ngày 29/1/1968 (30 tết Nguyên đán), tại khu vườn nhà bà Tư Liểu, ấp An Tập, xã An Ninh (Châu Thành), Ban chỉ huy mũi công kích tổ chức họp bàn kế hoạch tiến công, thành phần gồm: đồng chí Phan Thị Tốt, đồng chí Phạm Lưu Thức, đồng chí Lưu Khánh Đức, đồng chí Huỳnh Văn Út (Tám Thu), đồng chí Bảy Kiên Cường, đồng chí Sáu Tiến, đồng chí Ba Nam, đồng

chí Dương Tử, đồng chí Đồ Thụy Quân (Tư Quân). Trong cuộc họp đồng chí Phạm Lưu Thức (Năm Thức) chỉ đạo đồng chí Đồ Thụy Quân (uỷ viên) tham gia dẫn đường cho Ban chỉ huy Tiểu đoàn Phú Lợi I, tiến đánh hậu cứ Trung đoàn 33, Tiểu khu và trại Lý Thường Kiệt. Lúc 16 giờ cùng ngày, Đội du kích mật tập trung ở trạm giao liên số 236 đường Nguyễn Huệ, 17 giờ 30 Tiểu đoàn Phú Lợi I làm lễ xuất quân ở sân nhà ông Ba Súa, kinh An Tập, xã An Ninh, Châu Thành.

Vào lúc 2 giờ sáng ngày 30/01/1968 (rạng mùng 2 tết), các lực lượng ta đồng loạt nổ súng tiến công địch theo sơ đồ "Binh yếu địa chí" do đồng chí Văn Thành Đảnh thực địa vẽ ra, Tiểu đoàn bí mật hành quân vào chiếm lĩnh các mục tiêu. Đến 5 giờ sáng ngày 30/1/1968, Đại đội thông tin nổ súng bắn rơi chiếc trực thăng bay sát trên tuyến đường Trần Hưng Đạo. Sự việc mở đầu này làm kinh động cả vùng, quân ta vô cùng phấn khởi, nhất loạt tấn công các mục tiêu: Tiểu khu Ba Xuyên, căn cứ Bảo an, trại Công binh (đáng tiếc là sơ đồ địa chí không chấm mục tiêu Khám

Lớn, nên ta không phá khám, giải phóng tù nhân được).

Tới 8 giờ sáng, địch kháng cự quyết liệt, đồng chí Ba Nam (Chính trị viên Tiểu đoàn) chỉ huy Đại đội I, đồng chí Văn Thành Đảnh và một số đồng chí khác đánh chiếm trại Lý Thường Kiệt trúng đạn bị thương, đồng đội chuyển các anh ra một căn nhà bỏ trống ở gần chợ Nhật Lệ cứu thương, khoảng 15 phút sau, một viên y tá nói là từ Quân y Trương Bá Hân được lệnh của đồng chí Tăng Lạc đến băng bó cho các đồng chí. Làm xong, người y tá biến mất trong màn khói đạn bom mù mịt của trận đánh đang hết sức dữ dội, cả ta và địch đều có thương vong.

Đến 10 giờ sáng, đồng chí Năm Thanh (Chính trị viên phó Tiểu đoàn) báo tin: địch sắp dùng tổng lực phản kích vào trận địa ta. Quả nhiên, từ 10 giờ 30 phút đến 16 giờ địch dùng phi pháo oanh kích liên tục vào khu vực từ bến xe Bạc Liêu tới chùa Ngọc Khánh. Chúng dùng cả bom xăng đặc, thiêu hủy chợ Nhật Lệ, khói lửa rực trời, các

chiến sĩ ta lao vào cứu đồng bào trong biển lửa. Đêm đến, ta phải tổ chức lui quân về xã An Ninh, nhưng do bị thương nặng đồng chí Văn Thành Đảnh trút hơi thở cuối cùng ở bờ kinh An Tập.

Phía trong nội ô, đội du kích mật (do đồng chí Duyên) dẫn Đội biệt động khu vực I và địa phương quân Châu Thành tiến đánh Ty cảnh sát Ba Xuyên ở đường Phan Chu Trinh, gặp sự chống trả mạnh, quân ta không đủ hỏa lực phải rút lui.

Mũi đánh đơn vị cảnh sát dã chiến của Đội biệt động khu vực II không vượt qua được Cao ốc Trung Nghĩa. Đồng chí Thưởng và đồng chí Trạng trúng đạn bị thương nặng, phải khiêng vào giấu trong nhà dân, chờ tối mới rút ra ngoài.

Mũi đánh của Đại đội 247 và Đội biệt động khu vực III, do địch phản kích phải chiến đấu ở khu vực Hồ Nước Ngọt, các đồng chí Khoa, Út, Phát, Chiến đã anh dũng hy sinh.

Song song đó, tại thị xã Bạc Liêu, Tiểu đoàn Phú Lợi II phối hợp với Biệt động thị xã tiến đánh

Tiểu khu. Ban Hoa vận do đồng chí Lâm Quang Mến và Lý Văn chỉ huy hai Đội du kích mật chia ra đánh chiếm và giải thoát một số tù nhân ở khám lớn Bạc Liêu. Mũi tấn công vào sân bay và trại Võ Tánh nổ súng tấn công, ta diệt được 20 tên và chiếm được một phần Khu III và Khu IV thị xã. Song địch phản kích dữ dội, ta thiếu sự chi viện và hết đạn phải rút ra ngoài. Đợt I tấn công ở thị xã Bạc Liêu, phần lớn lực lượng du kích mật của Ban Hoa vận đã anh dũng hy sinh.

Kế hoạch tiến công, nổi dậy vào thị xã Sóc Trăng và thị xã Bạc Liêu, tuy không dứt điểm được các mục tiêu đã định, song đây là lần đầu tiên ta mở chiến dịch đánh vào mục tiêu lớn mang tính chiến lược ở chiến trường.

Ngày 23/4/1968, Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh tổ chức Đại hội, gồm các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, dân tộc, tôn giáo nhất là giới trí thức, tư sản dân tộc và các tầng lớp trung gian khác. Đại hội phổ biến các chính sách cho các thành viên Mặt trận, làm cơ sở phổ biến rộng

rãi ra quần chúng, ngay cả trong hàng ngũ ngụy quân, ngụy quyền, nhằm thực hiện toàn dân đoàn kết một lòng đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Trước khi bước vào tiến công đợt II, Tỉnh uỷ chủ trương khẩn trương bổ sung lực lượng vũ trang, xây dựng 3 thứ quân đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sắp tới.

Về công tác Hoa vận, để chuẩn bị cho đợt II, đồng chí Tăng Lạc và đồng chí Đồ Thụy Quân được đồng chí Phạm Lưu Thức (Năm Thức) (UVTVTU - Bí thư thị xã Sóc Trăng), mời họp tại ấp An Tập, xã An Ninh. Trong cuộc họp, đồng chí Phạm Lưu Thức (Năm Thức) phân công đồng chí Tăng Lạc tiếp tục làm công tác Hoa vận, đồng chí Đồ Thụy Quân chuyển hẳn sang làm công tác Quân báo của thị xã. Đồng chí Trịnh Văn Lọt (Bí thư chi đoàn du kích mật) gài vào trường Sĩ quan dự bị Thủ Đức và trực tiếp liên hệ với nữ đồng chí Hai Tiến. Đồng thời điều chỉnh, sắp xếp lại lực lượng bên trong, bên ngoài của Ban Hoa vận cho phù hợp với phương thức hoạt động của Quân báo và

Ban Hoa vận. Đồng chí Năm Thức giải thích: Kế hoạch điều chỉnh này của lãnh đạo làm cho phong trào cách mạng trong đồng bào Hoa tỉnh nhà mạnh lên, đạt trình độ cao hơn. Đây là cơ hội cống hiến của đồng bào Hoa trong sự nghiệp cách mạng ở tỉnh nhà.

Bước vào chiến dịch, tại thị xã Sóc Trăng, các chiến sĩ và nòng cốt người Hoa luôn chiến đấu dũng cảm, anh dũng phục vụ tác chiến, kiên cường bám trụ giành được một số thành tích. Tuy nhiên, ta cũng gặp những tổn thất như đồng chí Đồ Thụy Lốn và đồng chí Võ Thị Duyên đã anh dũng hy sinh, đồng chí Tú và nữ đồng chí Hai Lẹ thay thế lãnh đạo Đội du kích mật cũng hy sinh, đồng chí Sáu Hé, thay thế chỉ huy cũng bị địch bắt. Dù bị bao đòn roi tra tấn, nữ đồng chí Sáu Hé luôn giữ vững khí tiết, không khai báo nên cơ sở Hoa vận vẫn tồn tại ngay trong hang ổ kẻ thù. Qua chiến dịch Mậu thân 1968, 11 đồng chí trong Ban Hoa vận tỉnh anh dũng hy sinh trên chiến trường thị xã Sóc Trăng, và 12 chiến sĩ, cơ sở cách mạng bị thương, tù đày.

Tại thị xã Bạc Liêu, Tiểu đoàn Phú Lợi II được điều lên chiến trường ngoại ô Sóc Trăng. Ban Hoa vận cũng tổn thất nặng, đồng chí Lý Văn hy sinh, đồng chí Lâm Văn Mến bị thương, chỉ còn một số nòng cốt phải nằm im, chờ thời cơ mới.

Trong những năm 1965 - 1968, công tác Hoa vận kết hợp với công tác chính trị, vũ trang và vận dụng linh hoạt các hình thức hợp pháp, bất hợp pháp trong tiến công địch, giành nhiều thắng lợi. Để có được những thành quả trên, bao máu xương của đồng bào, cán bộ, chiến sĩ người Hoa, Kinh, Khmer đổ xuống để tô thắm nên truyền thống chiến đấu anh dũng, quật cường trên chiến trường Sóc Trăng.

3- Đồng bào Hoa tiếp tục trụ vững ở vùng địch và vùng tranh chấp, liên tục đấu tranh dưới mọi hình thức hợp pháp và bất hợp pháp (1969-1972):

Cuộc tổng công kích năm 1968 của quân và dân toàn miền Nam đã làm phá sản Chiến lược

"Chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải rút quân Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam và ngưng cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. Song với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, đế quốc Mỹ vẫn kéo dài cuộc chiến tranh bằng Chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh".

Để thực hiện chiến lược này, Mỹ rút quân về nước nhưng chúng lại củng cố, tăng cường quân ngụy mạnh lên để tiếp tục kéo dài và mở rộng chiến tranh xâm lược. Trong những tháng đầu năm 1969, chúng tái chiếm đóng lại các đồn bốt, lấn chiếm, càn quét vùng giải phóng, mở rộng vùng kiểm soát, làm suy yếu và tiêu diệt cơ sở của ta, bắt lính bổ sung quân. Đặc biệt khẩn trương phát triển lực lượng bảo an, dân vệ, củng cố ngụy quyền ấp, xã. Đến cuối năm 1969, địch đóng đồn trong toàn tỉnh cả cũ và mới gần 400 cái, và cuối năm 1971 lên đến 720 cái, trong tỉnh không còn xã giải phóng hoàn toàn, chỉ còn 180 ấp giải phóng với 125.000 dân. Song song đó, địch tiến hành đánh ta về mặt kinh tế, phong tỏa các cửa khẩu thu mua, tiếp tế lương thực của dân cho cách mạng.

Ở Sóc Trăng, đầu năm 1969, Tỉnh uỷ tổ chức học tập Thư chúc Xuân của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Trung ương Cục, nhằm nâng cao nhận thức về tình hình nhiệm vụ mới, đồng thời chỉ đạo các đoàn thể: Phụ nữ, Thanh niên, Thiếu nhi... tiếp tục phát triển mạnh các phong trào thi đua như phong trào "Năm xung phong" ở vùng nông thôn giải phóng, "Bốn dũng cảm" ở thị xã, thị trấn, "Việc nhỏ chí lớn"... Đối với vùng kềm, vùng tranh chấp và vùng có đông đồng bào Hoa, Khmer, Tỉnh uỷ chỉ đạo tăng cường cán bộ chính trị, binh vận, quân sự có năng lực bao gồm cả người Hoa, Khmer để xây dựng cơ sở cách mạng và lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng. Tại thị xã Sóc Trăng, Tỉnh uỷ tăng cường đồng chí Đinh Thị Cẩm - Bí thư Ban cán sự Khu I, đồng chí Nguyễn Thị Phú - Bí thư Ban cán sự Khu II, đồng chí Lý Ngọc Cung - Bí thư Ban cán sự và đồng chí Lâm Cang ở Chung Đôn đảm trách khu vực III. Ở thị xã Bạc Liêu, đồng chí Lâm văn Mến (Ba Tiều) Uỷ viên Ban Hoa vận Tỉnh, cùng nhiều đồng chí cán bộ Hoa vận

luôn cố gắng bám vào thế hợp pháp để hoạt động tại nội ô.

Nhờ công tác hoạt động thành tốt mà cơ sở ta bám chắc địch, mọi tin tức về địch đều được báo cáo kịp thời về Tỉnh uỷ. Vì vậy, bước vào đợt tiến công đồng loạt năm 1969, ta đánh thắng nhiều trận như chiến thắng đồn Tam Sóc (Châu Thành), ta diệt đồn Tam Sóc, diệt 2 tên cố vấn Mỹ và bắt sống 2 tên. Địa phương quân Vĩnh Lợi kết hợp với cơ sở hợp pháp đánh tiêu diệt đồn dân vệ Trà Văn trên quốc lộ 4, cách nội ô thị xã Bạc Liêu 2 km. Song song đó, tại vùng kềm, vùng thị xã, thị trấn, cán bộ Hoa vận cùng các cơ sở tại chỗ tham gia tổ chức các cuộc vũ trang tuyên truyền, tán phát truyền đơn, các bản tin tức, báo chí đến tận người dân.

Tháng 6/1969, Đại hội Đại biểu Quốc dân miền Nam họp và thành lập Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Đại hội ra Lời hiệu triệu quân và dân miền Nam tăng cường đoàn kết, ra sức chiến đấu, đưa sự

nghiệp chống Mỹ cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Nhân dân Sóc Trăng rất vui mừng trước sự kiện chính trị lịch sử này. Các địa phương trong tỉnh đều tổ chức mít tinh và phát động đợt thi đua tiến công địch, lập thành tích chào mừng Chính phủ Cách mạng Lâm thời thành lập.

Giữa lúc phong trào cách mạng miền Nam đang ở giai đoạn đầy thử thách, ác liệt, thì ngày 2/9/1969 tin Chủ Tịch Hồ Chí Minh qua đời, đây là tổn thất lớn đối với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong cả nước. Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam quyết định ngừng tiến công quân sự trong 3 ngày để thọ tang Hồ Chủ Tịch và kêu gọi nhân dân miền Nam biến đau thương thành sức mạnh đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Tại Sóc Trăng, Tỉnh uỷ thông báo cho toàn Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh tổ chức lễ truy điệu Hồ Chủ Tịch, đồng thời phát động phong trào "Biến đau thương thành hành động cách mạng" trong toàn tỉnh. Lợi dụng ta ngừng tấn công, địch

cho quân lính kết hợp phi cơ, phi pháo đánh vào ấp Trường Lộc, xã Trường Khánh (là nơi ta lập bàn thờ Bác). Suốt 7 ngày chống càn quét (từ ngày 4/9/1969), chịu đựng hàng tấn bom đạn và hàng ngàn quả pháo, Đại đội 247 cùng Đội biệt động Khu III và du kích xã Trường Khánh phản công quyết liệt, bắn cháy 4 xe M113, bắn rơi 4 máy bay, diệt hàng trăm tên địch, buộc chúng phải rút quân. Sau trận này, C247 được Quân uỷ miền Nam tặng danh hiệu "Anh dũng - kiên cường - bám dân - diệt địch". Trong phong trào đấu tranh chính trị và binh vận, cán bộ Hoa vận kết hợp với cơ sở ta trong lòng địch, phục vụ tích cực cho lực lượng vũ trang đánh địch, góp phần làm tiêu hao lực lượng địch.

Cùng với sự đánh phá bằng bom pháo, địch còn phát triển các tổ chức chính trị phản động làm hậu thuẫn cho chúng như: "Hiệp hội chiến sĩ tự do" ở các huyện Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu, "Mặt trận liên hiệp công đoàn đoàn kết công giáo" ở thị xã Sóc Trăng... Ở vùng dân tộc, địch khôi phục và phát triển lực lượng Khmer Sơrây để tuyên

truyền, xuyên tạc, chia rẽ khối đoàn kết Kinh, Khmer.

Thị xã Sóc Trăng, và các thị trấn là những địa bàn quan trọng của tỉnh có đông đồng bào Hoa sinh sống. Nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh đối với thị xã là nắm và đoàn kết cho được đồng bào nội, ngoại ô thị xã để hướng dẫn đồng bào tham gia cách mạng, tấn công kẻ thù ở ngay hang ổ của chúng trong tỉnh lỵ. Lúc này đồng chí Đồ Thụy Quân được chuyển trở lại làm công tác Hoa vận, và phong trào được tập trung tại thị xã Sóc Trăng, riêng đối với các huyện, công tác Hoa vận được lồng ghép vào công tác Mặt trận. Công tác thành thị vừa được Thị xã uỷ triển khai, thì bị bọn đầu hàng giặc như tên Nguyễn Lương Nhân, Nguyễn Minh Mẫn (Ba Minh)... khai báo, địch đánh phá rất dữ dội, nhiều cán bộ bị chúng sát hại như: đồng chí Hồ Minh Luông - Thị uỷ viên, đồng chí Ba Cò (Chính trị viên C247) bị địch phục kích bắn chết. Đồng chí Tăng Lạc, đồng chí Mười Thêm (Thị đội trưởng), đồng chí Ba Nhật, đồng chí Tám Quân, đồng chí Ba Hớn... đều hy sinh. Chúng đã

niêm yết danh sách những "Việt cộng" cuối cùng ấy bằng 2 tấm bảng lớn đặt ở cửa Bưu Điện tỉnh và ở đầu cầu Quay. Để thông báo tin này cho Thị uỷ, ông Thái Chia (một cơ sở người Hoa chuyên kinh doanh chài, lưới) đã vào Lâm Kiết tìm gặp các đồng chí lãnh đạo và dặn các đồng chí hãy tạm lánh một thời gian rồi mới tìm cơ hội hoạt động trở lại.

Sau một thời gian rà nắm tình hình, tìm hiểu quy luật sinh hoạt của bọn đầu hàng, và lập kế hoạch diệt trừ bọn chúng. Cuối tháng 6/1970, Thường vụ Thị uỷ chỉ đạo Đội Biệt động thị xã cùng phối hợp với Tổ vũ trang đón đường diệt được tên Thủy[1] trước cổng Nhà đèn (đường Bãi Xàu). Trận đánh này kết thúc nhanh, gọn đến mức bọn lính bảo vệ ở cổng căn cứ Tiểu đoàn 408 kế bên mà không hay biết. Chính vì yếu tố bí mật, bất ngờ đã làm cho bọn chúng, nhất là bọn

---

(1). Tên Thuỷ còn có tên là Nguyễn Thị Nụ, giao liên của Thị xã uỷ, Y ra vào nội ô và đã cặp bồ với một nhân viên mật thám, làm tay sai cho địch.

đầu hàng vô cùng khiếp sợ, tên Năm Nhân và Ba Minh từ đây trốn biệt. Trước trận diệt ác của các chiến sĩ Biệt động thành, đồng bào thị xã vô cùng hân hoan, trong lòng ai nấy đều ngầm hiểu rằng "Đảng còn, cách mạng còn, thì không kẻ thù nào của cách mạng mà không bị trừng trị".

Trong những tháng cuối năm 1970, địch tiến hành bình định ác liệt, càn quét triệt phá địa hình hòng xóa sạch các khu căn cứ cách mạng, đẩy ta vào thế bị động. Tháng 1/1971 Trung ương Cục ra Chỉ thị 01-CT/71, nội dung chính: "Bung ra bám dân, xây dựng cơ sở, tạo thời cơ phát động quần chúng nổi dậy, diệt ác phá kềm, tiến tới gỡ mảng, chuyển vùng, đưa phong trào cách mạng lên một bước mới". Đến đầu tháng 2/1971, Tỉnh uỷ tổ chức học tập Chỉ thị 01 trong Đảng bộ, do đồng chí Võ Văn Kiệt, Bí thư Khu uỷ đến triển khai. Trong đợt học tập, Tỉnh uỷ đánh giá lại tình hình ta và địch, kiểm điểm lại sự chỉ đạo, lãnh đạo của Tỉnh uỷ trong việc tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng; đồng thời đề ra nghị quyết chuyển hướng chỉ đạo với những bước đi thích hợp để

chống phá kế hoạch bình định của địch, với phương châm hoạt động "Đảng bám dân, dân bám đất, du kích bám đánh địch".

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Tỉnh uỷ, phong trào 3 mũi giáp công đánh phá bình định có bước phát triển tốt, công tác Hoa vận, kết hợp chặt với phong trào binh vận, các đồng chí cán bộ và cơ sở của Ban Hoa vận như đồng chí Trần Hạo, Nguyễn Văn Kía, Lâm Bỉnh Quý, Ba Ứng, Phạm Thị Hé, Trương Thanh, Tám Liễng... kết hợp cùng các xã Mỹ Quới, Lâm Kiết (huyện Thạnh Trị)... tiến công địch, làm rã hàng trăm tên lính, trong đó có hàng chục binh sĩ mang theo gần 50 súng trở về với nhân dân. Trong cuộc đấu tranh này, hai nữ đồng chí Phạm Thị Hé và Tám Liễng bị lộ, địch bắt giam tại Khám lớn Ba Xuyên, chúng tra tấn rất tàn nhẫn, hai đồng chí vẫn một mực không khai báo, giữ vững khí tiết, sau khi ra tù tiếp tục công tác tại Ban Hoa vận thị xã. Ở thị xã, thị trấn và vùng nông thôn, phong trào đấu tranh chính trị phát triển mạnh, cùng với sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, lực lượng đấu tranh

chính trị bắt gần 50 tên tề điệp ác ôn, giành quyền làm chủ 86 ấp, vận động trên 100 binh sĩ bỏ về nhà, không đi lính cho địch.

Chấp hành sự chỉ đạo của đồng chí Võ Văn Kiệt, Bí thư Khu uỷ, Khu uỷ tăng cường cho thị xã Sóc Trăng một số cán bộ Hoa vận Khu để thành lập chi bộ Hoa vận trực thuộc Ban Hoa vận Khu uỷ gồm: đồng chí Hồ Khởi là Bí thư chi bộ, cùng 3 đảng viên là: đồng chí Quách Khởi Minh, Quách Sến, Ngô Mai Hà. Đồng chí Ba Đức, đại diện Ban Hoa vận Khu về chủ trì Hội nghị thành lập chi bộ tại hãng rượu "Hạnh phúc" ở đường Calmette (phường 6 hiện nay). Chi bộ phụ trách một đường dây hoạt động gồm nhiều cơ sở nòng cốt như: Quách Hữu Long, Trần Đại Thanh, Quách Kiến, Đái Khoan, Huỳnh Phến, Huỳnh Minh, Lâm Hớn Ban, Trịnh Phùng, Lư Dinh Mẫn, Vương Ngẩu. Ngoài ra, chi bộ tổ chức được tổ du kích mật gồm một số công nhân ở trong hãng rượu Hạnh phúc: anh Kiếm, Sà Rinh, Suôl...

Chi bộ này hoạt động theo phương thức hợp pháp ở ngay nội ô Sóc Trăng và trực tiếp quan hệ

với Ban Hoa vận Khu. Song song đó, ở nội ô cũng có chi bộ người Hoa gồm: Mai Văn Vinh, Tăng Học, Trần Hạo, Tăng Thị Mè, Ba Đào, do đồng chí Đồ Thụy Quân làm Bí thư.

Trong năm 1971, mặc dù địch và ta còn giằng co quyết liệt, nhưng ta đã vượt qua mọi gian khổ, chống phá bình định của địch, đạt nhiều kết quả; đồng thời ta xây dựng được hàng trăm cơ sở trong lòng địch. Đặc biệt là tổ chức cơ sở Đảng được củng cố và nâng cao để đủ sức đảm nhận các nhiệm vụ sắp tới.

Đầu năm 1972, địch tiếp tục tăng cường bắt lính, đôn quân, xây dựng chính quyền xã, ấp. Ở vùng nông thôn, địch mở các chiến dịch "Khai quang", "Sao hôm", "Đồng khởi"... tập trung lực lượng triệt phá địa hình khắp nơi trong tỉnh. Tại thị xã, thị trấn, địch mở chiến dịch "Vì dân" và liên tục hành quân tra xét, bố ráp các khu phố, xóm lao động đánh phá cơ sở ta, tăng cường bắt lính, vơ vét, thu thuế khóa.

Để đối phó với tình hình mới do địch gây ra, Tỉnh uỷ tổ chức đoàn chỉ đạo bao gồm cán bộ ở các ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện xuống cùng cơ sở để chỉ đạo phong trào, chuẩn bị bước vào chiến dịch năm 1972.

Trong những tháng đầu năm, lực lượng 3 thứ quân cùng nhân dân trong tỉnh đánh địch hàng trăm trận, diệt nhiều tên địch, thu một số vũ khí. Nổi bật là trận Tiểu đoàn Phú Lợi kết hợp địa phương quân huyện Mỹ Xuyên chống địch càn quét ở 3 xã Gia Hòa, Thạnh Quới, Thạnh Phú, tiêu diệt và làm bị thương hàng trăm tên, trong đó có tên Quận phó Phú Lộc và 1 cố vấn Mỹ. Tiếp sau đó, Đại đội 602 phối hợp với cơ sở nội ứng đánh diệt phân chi khu Cà Lăm, làm cho địch tổn thất nặng. Suốt 31 ngày đêm, đơn vị B 68 cùng các đơn vị quân sự, chính trị, các cơ sở nội ứng phối hợp chiến đấu kiên cường chống lại chiến dịch khai hoang rừng tràm Mỹ Phước, cuối cùng bọn địch phải rút quân, ta tiêu diệt và làm bị thương trên 100 tên, 150 tên đào rã ngũ, tuy nhiên ta cũng bị thiệt hại, rừng tràm bị chặt phá nhiều,

địch phá công sự và một hầm bí mật, lấy một số tư liệu, và 1 đồng chí trong Ban căn cứ Tỉnh uỷ hy sinh.

Suốt từ tháng 4 đến tháng 8/1972, nhân dân thị xã đấu tranh đòi "Không được dời chợ cá" bằng các hình thức làm đơn kiến nghị và kéo biểu tình trước Dinh Tỉnh trưởng; đặc biệt là bà con người Hoa đã khéo léo cảm hóa một số tề xã Khánh Hưng và vợ con binh sĩ đồng tình giúp đỡ, do đó tên Tỉnh trưởng phải thu hồi lệnh "dời chợ cá". Tiếp đến là cuộc đấu tranh đòi thả hàng trăm thanh niên và nhà sư bị địch bắt quân dịch. Với sức mạnh đoàn kết của nhân dân Hoa, Kinh, Khmer, địch phải chịu nhượng bộ, Chợ cá vẫn còn đó, và hàng trăm thanh niên (có cả sư sãi) bị bắt quân dịch dồn vào sân vận động thị xã đã được giải thoát.

Vào những lúc gian khổ, khó khăn nhất, nhân dân hết lòng ủng hộ, nuôi chứa cán bộ, chiến sĩ hoạt động. Tiêu biểu như má Thái Thị Mười (người Hoa) ở Vĩnh Châu, vẫn kiên cường không rơi nước

Bà Mẹ Việt Nam anh hùng Thái Thị Mười - sinh năm 1913

mắt khi nghe tin đứa con duy nhất của mình hy sinh, má Mười đã được Chủ tịch nước Cộng Hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam Anh hùng".

4. Đồng bào Hoa góp phần đấu tranh trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy giải phóng tỉnh nhà (1/1973 - 30/4/1975):

Mỹ - Ngụy bị thất bại nặng cả về chính trị lẫn quân sự, nên buộc phải ký kết Hiệp định Paris vào ngày 27/1/1973, mở ra một bước ngoặt mới của cách mạng miền Nam. Đối với miền Nam, Hiệp định là cơ sở chính trị và pháp lý bảo đảm các quyền lợi dân tộc cơ bản, là cơ sở để nhân dân miền Nam tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới.

Song với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục viện trợ kinh tế và quân sự cho Nguyễn Văn Thiệu, hầu xây dựng bộ máy ngụy quân, ngụy quyền nhằm đàn áp phong trào cách mạng ở miền Nam Việt Nam.

Ở Sóc Trăng, rạng ngày 28/01/1973 địch tung lực lượng ồ ạt thực hiện chiến dịch "tràn ngập lãnh thổ" trên toàn chiến trường miền Nam. Do ta đã dự đoán trước, nên đồng bào, chiến sĩ phản công quyết liệt ở các vùng nông thôn, các quận Vĩnh Châu, Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, Long Phú, Mỹ Tú... Quyết liệt nhất là tuyến Mỹ Xuyên, ngày 29/1/1973 ta diệt phân chi khu Chợ Kinh, đồn Hòa Bạch và Rọc Tre. Địch cho Tiểu đoàn 483 và 486 xuống tiếp viện, ta nổ súng diệt 40 tên, bắn cháy 1 tàu chở quân, địch tháo chạy.

Tháng 10/1973, Tỉnh uỷ tổ chức hội nghị học tập quán triệt nghị quyết của cấp trên. Hội nghị phân tích đánh giá tình hình, và đề ra nhiệm vụ cấp bách: "... Trước mắt tập trung đánh bại việc bình định lấn chiếm của chúng, làm suy yếu, tan rã ngụy quân, ngụy quyền nhiều hơn, làm cho vùng kiểm soát của địch luôn luôn không ổn định. Giữ vững, củng cố, xây dựng vùng căn cứ, vùng giải phóng thành hậu phương vững chắc, toàn diện... Đưa phong trào cách mạng ở thị xã, thị trấn lên từng bước vững chắc tạo điều kiện tiến tới cao trào...".

Để hoàn thành nhiệm vụ trên, Nghị quyết Tỉnh uỷ nêu rõ: phải nắm vững 3 khâu then chốt có tính chất quyết định thúc đẩy phong trào cách mạng phát triển. **Một là:** giành dân, nắm dân, phát huy khả năng cách mạng của dân; **hai là:** tập trung củng cố, xây dựng chi bộ, xã ủy, nâng cao chất lượng đảng viên. Phải tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; **ba là:** tổ chức thực hiện, phổ biến chủ trương của Đảng đến tận chi bộ và từ chi bộ ra các tổ chức quần chúng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, thực hiện theo chỉ đạo của Khu uỷ, cuối năm 1973, tỉnh Sóc Trăng chính thức giao thị xã Bạc Liêu, huyện Hồng Dân và huyện Vĩnh Lợi về tỉnh Bạc Liêu. Từ đây, chiến trường Sóc Trăng có thu hẹp, nhưng chính sự phối hợp giữa tỉnh Bạc Liêu mới với Sóc Trăng sẽ tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các lực lượng của ta tiến công địch liên tục. Thực hiện chiến dịch Đông Xuân 1973-1974, đêm 11/12/1973 các lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận trong tỉnh đồng loạt tiến công địch trên các địa bàn.

Qua 2 cao điểm của chiến dịch Đông Xuân 1973-1974 trong toàn tỉnh, ta liên tục giành thắng lợi, nhất là ở các trọng điểm, diệt và bức hàng, bức rút hàng trăm lượt đồn bốt, giải phóng hoàn toàn 2 xã Mỹ Phước và Vĩnh Lợi, giải phóng cơ bản 3 xã Gia Hòa, Hòa Tú và An Thạnh Nhì, mở thêm nhiều lõm giải phóng, tạo thế liên hoàn ở các địa phương; giải phóng phân nửa xã gồm 9 xã thuộc 4 huyện Châu Thành, Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, Long Phú; giải phóng 94 ấp, giành quyền làm chủ trên 50 ấp khác. Lúc này, tình hình ở chiến trường phát triển ngày càng có lợi cho ta, bất lợi cho địch. Tỉnh uỷ chủ trương phải dồn sức đẩy mạnh tiến công, quyết tâm đánh bại kế hoạch mùa khô của địch. Song song đó, việc đóng góp tài chính, đảm phụ thực hiện tốt, nhiều hãng buôn lớn, các cơ sở buôn bán nhỏ của người Hoa, ngoài việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp, họ còn dùng cơ sở sản xuất của gia đình làm điểm liên lạc và nuôi chứa tổ du kích mật của Ban Hoa vận Khu như gia đình ông Khoái Lạc Lâm, ông Quách Hữu Tòng... đồng thời phong trào ủng hộ bộ đội, ủng

hộ vùng giải phóng được đông đảo đồng bào Hoa quyên góp: đường, sữa, bột ngọt, xà bông, dầu lửa...

Ở thị xã Sóc Trăng, tháng 10/1974 địch ra lệnh giải tỏa khu vực dãy vựa trái cây, cơ sở của ta vận động chị em buôn bán ở chợ trái cây và vợ con binh sĩ viết đơn yêu cầu không được giải tỏa, cùng kéo đến Dinh Tỉnh trưởng đưa đơn. Trước Dinh, số binh sĩ gác cửa nhìn cảnh phụ nữ nhốn nháo kêu gào, không cách gì giải tán được, trước áp lực trên khiến tên Tỉnh trưởng Liêu Quang Nghĩa phải nhận đơn thỉnh cầu và hứa bãi bỏ kế hoạch giải tỏa chợ trái cây.

Bằng sức mạnh tiến công của các lực lượng vũ trang, chính trị, binh vận ở các cấp, các ngành, ta giành được nhiều thắng lợi. Tương quan lực lượng giữa ta với địch thay đổi rõ nét, tinh thần của địch ngày càng suy yếu, ta ngày càng phát triển để tiến công mạnh vào kẻ thù ở giai đoạn mới.

Bước vào năm 1975, tình hình chung cả nước phát triển nhanh, ta giành nhiều thắng lợi liên tiếp như chiến thắng Tây Nguyên và các tỉnh miền Trung... làm cho quân địch vô cùng khốn đốn.

Tại Sóc Trăng, được sự lãnh đạo chặt chẽ của Tỉnh uỷ, cán bộ các ban ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang được phân công xuống cơ sở bám trụ cùng địa phương, chỉ đạo trực tiếp các địa bàn, đạt được nhiều thắng lợi như phá hủy hàng triệu lít xăng ở kho xăng Sân bay Sóc Trăng, bức rút, tiêu diệt một số đồn bốt, giải phóng cơ bản một số xã, ấp ở các huyện Kế Sách, Long Phú, Mỹ Xuyên...

Trước tình hình chuyển biến nhanh chóng, Hội nghị Trung ương Cục lần thứ 15 đề ra nhiệm vụ trực tiếp, khẩn cấp của cách mạng miền Nam là: "Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, tập trung cao nhất mọi sức mạnh về tinh thần và lực lượng, phát huy sức mạnh 3 mũi ở cả 3 vùng... Với khí thế tấn công quyết liệt, thần tốc táo bạo

quyết giành toàn thắng, giải phóng xã, huyện, tỉnh và toàn miền Nam...[1]".

Ngày 6/4/1975, tại căn cứ rừng Tràm, xã Mỹ Phước, huyện Châu Thành, Tỉnh uỷ họp mở rộng có các đồng chí đại diện ban ngành, đoàn thể tỉnh và các huyện để nghe phổ biến Nghị quyết 15 của Trung ương Cục. Hội nghị tập trung thảo luận một số vấn đề quan trọng nhằm hoàn thành nhiệm vụ tổng công kích - tổng khởi nghĩa giải phóng tỉnh nhà. Hội nghị thống nhất lập Ban chỉ huy trọng điểm tỉnh do đồng chí Hồ Trung Hiền (Hồ Nam) - Thường trực Tỉnh uỷ-Chỉ huy trưởng, phụ trách chung. Ở các cấp cũng tiến hành lập Ban chỉ huy chiến dịch. Trong hội nghị, Tỉnh uỷ hạ quyết tâm: "Tiến hành tổng công kích-tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân... Bằng tinh thần tự lực tự cường, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh tập trung lực lượng ở thị xã, để giải phóng thị xã".

---

(1) Trích "NQ đặc biệt của TW Cục lần thứ 15", KH: 1C[a]/1975, TL lưu trữ tại BTGTU.

Ngày 8/4/1975, Khu uỷ cử đồng chí Huỳnh Văn Út (Tám Thu) là phái viên của Khu đến phổ biến thêm Nghị quyết của Khu uỷ, nội dung: Khẳng định Sóc Trăng phải tự lực tiến hành tổng công kích-tổng khởi nghĩa giải phóng tỉnh nhà. Xúc tiến công tác chuẩn bị tiếp quản khi thị xã Sóc Trăng được giải phóng, đồng chí Huỳnh Văn Út cùng tham gia chỉ đạo ở trọng điểm thị xã Sóc Trăng. Khu vực này do đồng chí Nguyễn Bá Tuội (Bảy Danh) - Tỉnh uỷ viên - Bí thư Thị xã uỷ phụ trách chung, và được chia làm 2 bộ phận: Một là Ban chỉ huy lực lượng vũ trang, binh vận thị xã và lực lượng bên ngoài vào do đồng chí Nguyễn Ngọc Trương (Hai Quang), Tỉnh uỷ viên - Trưởng ban Binh vận tỉnh phụ trách; Hai là Ban chỉ huy khởi nghĩa nội ô do đồng chí Trần Thị Hường (Bảy Tiến) Tỉnh uỷ viên, trực tiếp chỉ đạo. Ban khởi nghĩa dùng ngôi nhà của ông Lâm Thành Hưng (Hòa Bình Tửu) làm trụ sở, nhà ông Trần Tòng Lâm làm nơi tiếp tế, hậu cần. (Đây là hai gia đình cơ sở người Hoa tiêu biểu ở thị xã Sóc Trăng).

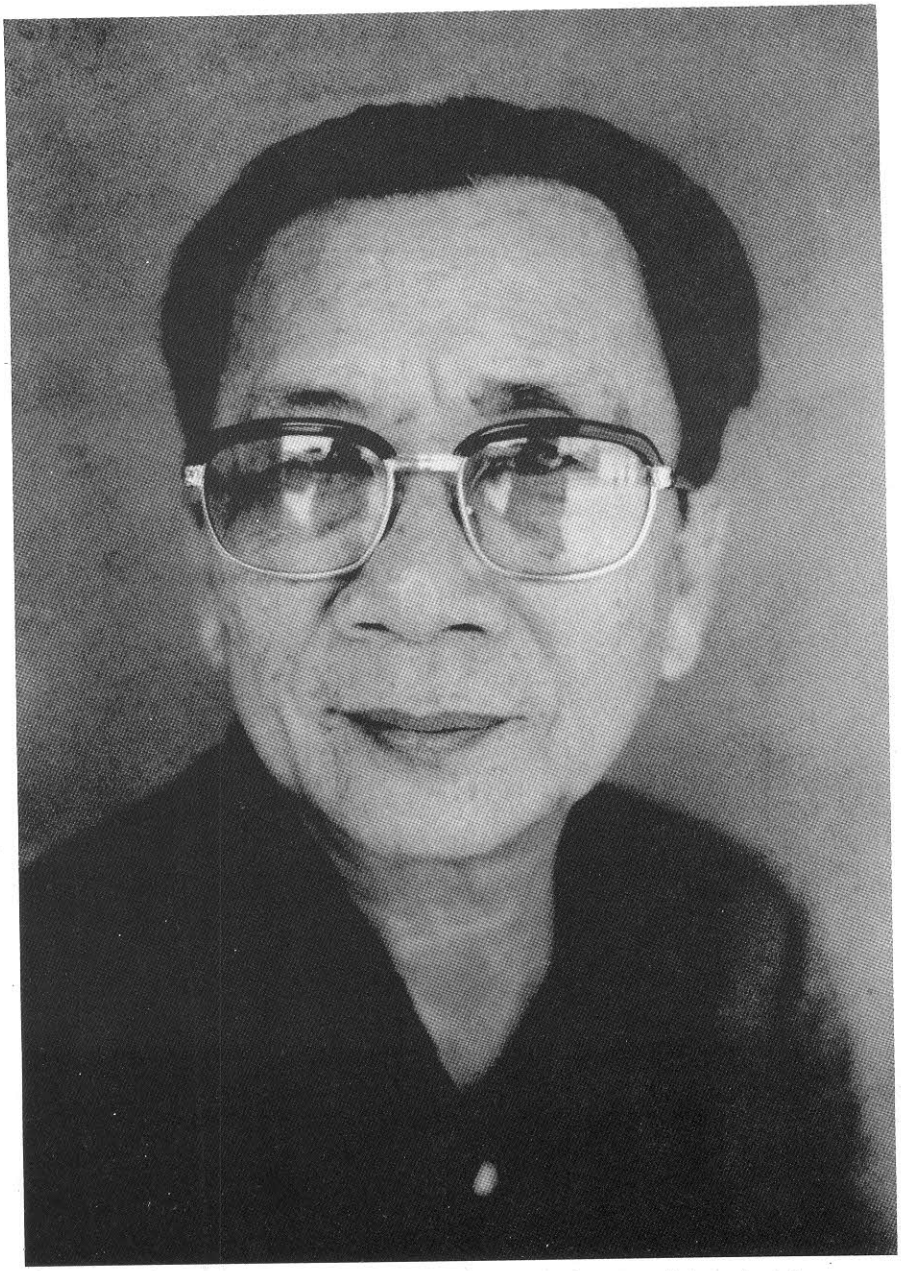

Ông Trần Tòng Lâm (Xã Liếm) - cơ sở nuôi chứa cán bộ, đảng viên trong 2 thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ

Đồng chí Nguyễn Bá Tuội-Bí thư Thị xã uỷ và đồng chí Nguyễn Ngọc Trương, Tỉnh uỷ viên, Trưởng ban Binh vận tỉnh nhất trí với kế hoạch của Ban Hoa vận thị xã với những nội dung chủ yếu như sau:

- Đồng chí Đồ Thụy Quân, Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban Hoa vận thị xã, lãnh đạo chung. Đồng chí Tăng Học, đảng viên cùng ông Trương Thanh chịu trách nhiệm tổ chức công nhân các nhà máy xay lúa gạo, hưởng ứng cùng đồng bào Hoa từ đường Thái Lập Thành (nay là đường 3/2) tới hết đường Lý Thường Kiệt, khi có lệnh xuống đường là tán phát tài liệu của Mặt trận Dân tộc Giải phóng tỉnh đến đồng bào, và hướng dẫn nhân dân treo cờ giải phóng (cờ nền xanh - đỏ, sao vàng), đón đầu bắt bọn tàn quân chạy trốn.

- Nữ đồng chí Trần Thị Mạnh (Ba Đào) và đồng chí Tăng Thị Mè phối hợp với đồng chí Nguyễn Thị Phú (Năm Phú), tổ chức quần chúng làm chướng ngại vật trên hai con đường Nguyễn Huệ

và Nguyễn Bỉnh Khiêm, để ngăn bước tiến quân địch.

- Đồng chí Trần Hạo (đảng viên), tổ chức giới thương gia (người Hoa) ở đường Đinh Tiên Hoàng (thuộc Phường 1 hiện nay) bắt liên lạc với bà con buôn bán, sẵn sàng tiếp ứng quân giải phóng nổi dậy ở khu vực chợ Khánh Hưng.

- Đồng chí Ba Kía (đảng viên) nắm chắc hoạt động của địch ở "Trại thẩm vấn Mỹ", báo cáo cho Ban khởi nghĩa xử lý kịp thời.

Riêng chi đoàn Hoa vận được phân công như sau: đồng chí Dương Văn Xuyên, Bí thư chi đoàn, cùng đoàn viên Huấn tổ chức từ 15 - 20 học sinh trường Hoàng Diệu sẵn sàng tiếp ứng để tiếp quản trường Hoàng Diệu; đồng chí Ba Kía cùng đoàn viên Mung theo dõi "Trại thẩm vấn Mỹ", đoàn viên Mung biết lái xe, nên khi có lệnh phải cướp xe Zeep của "Trại thẩm vấn Mỹ" làm phương tiện đi lại cho Ban khởi nghĩa ở Khu vực II. Đoàn viên

Tiễn và Sơn dẫn đường cho C301 đánh Hậu cứ bọn cảnh sát dã chiến ở đường Mạc Đĩnh Chi.

Các cơ sở nòng cốt được phân công như sau: Vợ chồng ông Sến dùng chỗ quen thân, kêu gọi binh sĩ ngụy và phòng vệ dân sự mang súng gia nhập đoàn quân giải phóng. Ông Lâm Bỉnh Quý (chủ cơ sở lạp xưởng Mỹ Trân hiện nay) có quan hệ rộng trong thị xã, được giao liên lạc với ông Quách Hữu Long thuộc Ban Hoa vận Khu đóng tại thị xã, Hoa vận thị xã nhận nhiệm vụ. Ông Thái Chia được phân công, tập hợp toàn bộ học sinh cũ của trường Trung Hoa (trường Tân Trung) về chỉ huy sở khu vực II (chùa Đại Giác) để Ban Hoa vận phân công tác.

Tất cả cán bộ hoạt động ở mũi nổi dậy đều tập kết vào nội ô từ ngày 26 đến 29/4/1975. Bà con Kinh, Khmer, Hoa sống ở thị xã giờ đây được tiếp xúc với cán bộ cách mạng, ai cũng hăng hái nhận nhiệm vụ, người may cờ, người viết áp phích, cắt dán khẩu hiệu...

Khoảng 3 giờ 15 phút sáng 30/4/1975, tiếng súng tấn công nổ vang ở khu vực Sân bay và Đầu Doi Vọng Thoòng, các mũi nổi dậy của thị xã lập tức ra tiếp ứng.

Ở khu vực II: các đồng chí Nguyễn Ngọc Quang, Đào Công Huệ và Năm Mãng chỉ đạo cho nhóm đồng chí Huỳnh Thị Kiềng, Trương Thị Nhờ ở khu vực Nhà Đèn, bung lực lượng tự vệ ra tấn công bọn phòng vệ dân sự, nhóm này nổ súng diệt tên trưởng ấp Điệp và kêu gọi bọn phòng vệ dân sự buông súng đầu hàng, một số anh đã gia nhập tự vệ, tham gia nổi dậy, truy lùng ác ôn, treo băng cờ... Tại trường Nam (nay là trường Tiểu học phường 3) lá cờ giải phóng được ta kéo lên và là điểm giao nộp vũ khí của binh sĩ địch. Công nhân Nhà đèn cùng cơ sở ta hợp lại, làm nhiệm vụ bảo vệ Nhà máy đèn, không cho phần tử xấu phá hoại.

Trường Hoàng Diệu, thầy giáo Phái cùng hàng chục cơ sở của ta (là người Hoa) cũng đứng

ra thu nhận vũ khí của phòng vệ dân sự và trường Hoàng Diệu cũng trở thành điểm giao nộp vũ khí của địch cho cách mạng.

Tại chùa Đại Giác, đồng chí Nguyễn Thị Phú (Năm Phú) liên lạc được với Đội an ninh vũ trang thị xã và một trung đội của Đại đội 301, tổ chức thành một đơn vị đánh chiếm chốt phòng vệ dân sự, thu vũ khí của địch. Chùa Đại Giác cũng là điểm giao nộp vũ khí của địch cho cách mạng. Lực lượng vũ trang tiến lên đánh chiếm Phân chi khu Khánh Hưng, song bọn địch chốt ở rạp hát Thuận Hóa bắn chặn dữ dội, tên xã Hóa không chịu đầu hàng, trong khi toàn bộ khu II ta đã hoàn toàn làm chủ (khu Giang thuyền ở Trại Bạch Đằng, Kho dầu, hậu cứ Tiểu đoàn cảnh sát dã chiến, Nhà đèn, hậu cứ Tiểu đoàn 408). Tới 7 giờ 30 phút, đồng chí Năm Phú cho liên lạc mời ông Trần Tòng Lâm (Xã Liếm)[1] từng quen biết xã Hóa, nhờ ông

---

(1) Ông Trần Tòng Lâm - cơ sở nuôi chứa cán bộ, đảng viên trong 2 thời kỳ chống Pháp và Mỹ.

thuyết phục hắn đầu hàng. Qua hơn một giờ thuyết phục, xã Hóa chịu theo ông xã Liếm tới gặp đồng chí Nguyễn Thị Phú (Năm Phú). Đồng chí Năm Phú yêu cầu xã Hóa lên máy phóng thanh ra lệnh cho bọn địch ở rạp Thuận Hóa đầu hàng. Vậy là lực lượng an ninh vũ trang và Ban cán sự Khu II vào chiếm trụ sở Phân chi khu Khánh Hưng an toàn.

Ở khu vực I: đồng chí Đinh Thị Cẩm (Bảy Cẩm) huy động xuồng của nhân dân, tập kết ở đoạn sông Đầu Doi Vọng Thoòng để đón Tiểu đoàn An ninh vũ trang vượt sông vào đánh chiếm Ty cảnh sát địch. Nhưng nhờ nước ròng, tiểu đoàn vượt sông lúc 3 giờ sáng. Đồng chí Bảy Cẩm cùng đồng chí Lý Ngọc Cung (binh vận thị xã) tiến vào giải tán phòng vệ dân sự ở ấp Khánh Bình, Khánh Hùng. Các đồng chí bắt sống tên Ngọc (phó ấp phụ trách an ninh địch). Sau đó lực lượng khu I tiến tới Trà Men rồi thừa thắng chiếm Nhà máy nước. Từ đây lực lượng Khu I kết hợp với Khu III do đồng chí Trương Minh Tới phụ trách.

Ở khu vực III: đồng chí Trịnh Quang Hà (Sáu Hà), Uỷ viên Ban Binh vận tỉnh cùng đại đội địa phương quân Long Phú từ Tân Thạnh tiến vào giải tán bọn phòng vệ dân sự ở Cầu Xéo rồi tiến tới cầu Quay chia hai cánh: một cánh đánh chiếm nhà thương Phan Bội Châu, tại nhà thương đồng chí Út Phượng[1] đang thu vũ khí địch đến giao nộp. Các y, bác sĩ và nhân viên y tế gia nhập cùng lực lượng cách mạng, tiếp thu nhà thương an toàn. Một cánh chiếm trường chùa Xa-Ma-Cum, trường La-san.

Trước sự tiến công mãnh liệt của quân dân ta, hầu hết lực lượng địch trong thị xã phải bỏ súng đầu hàng, các lực lượng cơ sở ta xông vào chiếm giữ các vị trí. Sau đó lần lượt những mục tiêu chủ yếu như: Ty Cảnh sát, Ty Điền địa, Dinh Tỉnh trưởng, Ty ngân khố, Trại giam, Tiểu khu Ba Xuyên cũng bị ta đánh chiếm. Đến 14 giờ ta

---

(1) Đồng chí Út Phượng là cán bộ dân y, giả nằm bệnh ở nhà thương Phan Bội Châu từ cuối năm1974, đã xây dựng được một số cơ sở trong giới y, bác sĩ, nay tất cả đã vùng lên làm chủ nhà thương.

chiếm được sân bay, thị xã Sóc Trăng được hoàn toàn giải phóng.

Ông Lâm Thành Hưng dùng xe hơi của gia đình chở đoàn cán bộ thuộc Ban chỉ huy chiến dịch vào tiếp quản thị xã lúc 15 giờ 30 phút 30/4/1975 trong niềm hân hoan chờ đón của đồng bào thị xã.

Cùng với phong trào tổng tiến công-tổng công kích ở thị xã, tại các huyện, các vùng nông thôn, hàng vạn quần chúng xuống đường cùng với lực lượng vũ trang và binh vận bao vây, tiến công, kêu gọi địch đầu hàng.

Tối 30/4/1975, Ban chỉ đạo, Ban chỉ huy tổng công kích- tổng khởi nghĩa tỉnh họp triển khai thực hiện một số nhiệm vụ khẩn cấp như: nhanh chóng ổn định an ninh trật tự ở thị xã, tiếp quản và quản lý tốt các cơ quan ngụy quân, ngụy quyền, công bố điều lệnh quân quản...

Với tinh thần tự lực tự cường, xã giải phóng

Nhà ông Lâm Thành Hưng (Hòa Bình Tửu) - căn cứ bí mật ở ngoại ô Thị xã, và là nơi đặt Ban chỉ huy tiền phương trong chiến dịch TCK-TKN 30/4/1975

xã, huyện giải phóng huyện, lực lượng ta đã tiến công hàng loạt các chi khu, phân chi khu và hàng trăm đồn bốt địch... Các lực lượng của địch còn lại đều tan rã và đầu hàng trước khí thế tiến công mạnh mẽ của quân dân các địa phương. Trong buổi chiều ngày 30/4/1975, các huyện Mỹ Xuyên, Châu Thành, Lịch Hội Thượng, Kế Sách, Vĩnh Châu được giải phóng. Riêng các huyện Long Phú, Thạnh Trị đến sáng ngày 1/5/1975 mới được giải phóng.

Thắng lợi của cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đã đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của Đảng bộ, quân và dân tỉnh Sóc Trăng trong suốt chiều dài lịch sử dưới sự lãnh đạo của Đảng. Với lòng quyết tâm tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo, quân dân Sóc Trăng trong đó, có công sức rất lớn của đồng bào Hoa đã góp phần vẻ vang vào chiến công chung của cả nước, đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, đem lại độc lập, tự do, thống nhất nước nhà.

Trải qua hàng trăm năm dưới ách xâm lược của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào Hoa luôn sát cánh cùng đồng bào Kinh, Khmer vùng lên đấu tranh quyết liệt, liên tục, chấp nhận gian khổ hy sinh, giành thắng lợi trọn vẹn trong mùa Xuân lịch sử 1975. Đó cũng là một minh chứng lịch sử rằng: người Hoa là một thành viên trong khối cộng đồng đa dân tộc của tỉnh Sóc Trăng, đã chọn và đi theo con đường cách mạng mà Đảng và Bác Hồ đã vạch ra.

CHƯƠNG IV

KẾT LUẬN VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM

Tỉnh Sóc Trăng thuộc vùng Châu thổ đồng bằng sông Cửu Long, là vùng đất phù sa trẻ có nhiều tiềm năng lớn. Nằm ở hạ lưu Sông Hậu, trên 3 cửa sông lớn ăn thông ra biển Đông: Định An, Trần Đề và cửa sông Mỹ Thanh hệ thống kinh rạch chằng chịt. Những con sông lớn nhỏ này cứ lặng lẽ chuyển tải phù sa từ thượng nguồn bồi lắng dần, tạo ra vùng đất đai rộng lớn, phì nhiêu. Với điều kiện địa lý tự nhiên ấy đã kích thích và cuốn hút dòng người nhập cư kéo dài hàng thế kỷ, trong đó có người Hoa. Bằng bàn tay, khối óc của mình, họ đã khai khẩn đất hoang, chế ngự thiên nhiên, mong muốn tạo nên cuộc sống ấm no, hạnh phúc, và thoát khỏi ách áp bức, bóc lột hà khắc của chế độ phong kiến.

Khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, với chính sách "chia để trị", đại bộ phận người Hoa

thuộc tầng lớp lao động nghèo khổ lại bị áp bức, bóc lột đến thậm tệ. Một mặt, thực dân Pháp tăng cường các chính sách thuế khóa nặng nề đối với người Hoa, có những loại thuế chúng định mức cao hơn các dân tộc khác nhằm gây tâm lý chia rẽ, kỳ thị dân tộc giữa người Hoa với người Kinh và người Khmer. Mặt khác, từ giữa những năm 30 trở về sau, thực dân Pháp còn cho phép thương nhân người Hoa được chính quyền che chở, dùng mọi cách để cướp đất của nông dân rồi cho mướn lại để thu tô thuế cao, cho vay nặng lãi, và trở thành những tên điền chủ bóc lột trắng trợn nông dân để làm giàu.

Chỉ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, với những nguyên lý cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác-Lê nin, được đồng chí Nguyễn Ái Quốc vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh xã hội Việt Nam một cách tài tình, đã quy tụ được sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, đưa dân tộc Việt Nam từ nô lệ trở thành người chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình, tiến lên đi theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Với đường lối đúng đắn của Đảng cộng sản Việt Nam, đồng bào Hoa luôn gắn bó, sát cánh cùng đồng bào Kinh, Khmer chiến đấu dưới ngọn cờ của Đảng và đã giành chính quyền về tay công-nông trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Ngày 4/1/1946, thực dân Pháp quay lại xâm chiếm Sóc Trăng, đồng bào Hoa tiếp tục theo Đảng làm cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946-1954). Nhưng không bao lâu, đế quốc Mỹ nhảy vào thay thực dân Pháp xâm lược miền Nam, đồng bào Hoa vẫn kiên trung, chịu đựng mọi thử thách, cùng đồng bào Kinh, Khmer đương đầu và đánh thắng tất cả các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Gần nửa thế kỷ theo Đảng làm cách mạng giành thắng lợi, lớp lớp cán bộ và đồng bào Hoa (kẻ trước ngã xuống, người sau đứng lên) bằng mồ hôi, máu xương của mình đã thực sự góp công, góp sức cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tỉnh nhà tô đẹp truyền thống cách mạng trên quê hương Sóc Trăng thân yêu.

Với truyền thống ấy, đồng bào Hoa đã để lại

cho đời sau nhiều kinh nghiệm quí báu, góp phần làm phong phú thêm lý luận của chủ nghĩa Mác-Lê nin về luận điểm: Đoàn kết các dân tộc tạo thành sức mạnh cách mạng tổng hợp.

Từ thực tiễn hơn 40 năm làm cách mạng giành độc lập dân tộc của nhân dân và đồng bào Hoa, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

1- Trên cơ sở chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng, Đảng bộ luôn có chủ trương cụ thể, phù hợp để tập hợp đồng bào Hoa cùng các dân tộc trên địa bàn tỉnh đứng lên làm cách mạng:

Quá trình di dân của cư dân người Hoa diễn ra trong một thời gian dài suốt gần ba thế kỷ; họ đã cùng chung lưng đấu cật với những dân tộc anh em để biến một vùng đất hoang vu thành những cánh đồng cò bay thẳng cánh, những thị trấn, thị xã ngày càng đông đúc... Không những thế, dù trong mọi hoàn cảnh khắc nghiệt, khó khăn, người Hoa luôn sát cánh cùng người Kinh,

Khmer đứng lên tranh đấu, giành quyền sống, quyền làm người với các chế độ hà khắc của thực dân phong kiến.

Đặc biệt, từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, có đường lối đúng đắn, với những chủ trương cụ thể đối với người Hoa, như trong nghị quyết của Đảng tháng 10 năm 1939 có nêu về vấn đề dân tộc: "... *Ngoài các dân tộc bản xứ ra, trong số các dân tộc ngoại quốc ở Đông dương, cần đặc biệt chú ý nhất là người Hoa kiều. Hoa kiều ở Đông dương có đến số ức triệu, trong số ấy có một số ít tư bản và ít tay địa chủ, song đại đa số là tiểu thương gia, tiểu công nghiệp buôn gánh bán bưng và công nhân. Tuy là người ngoại quốc song là con cháu của một nước thuộc địa, nên họ không được đối đãi như kiều dân ngoại quốc khác, mà lại bị đế quốc Pháp áp chế đủ đường. Cho nên trừ một nhóm đại tư bản ra, Hoa kiều ở Đông dương là bạn đồng minh tốt của cách mệnh Đông dương. Vượt qua những thành kiến dân tộc và sự chia rẽ của đế quốc tư bản, những thợ thuyền*

Trung Quốc đã tranh đấu bên cạnh thợ thuyền Việt Nam ..."[1]. Từ đó, các chủ trương, chính sách của Đảng bộ Sóc Trăng luôn xuất phát từ thực tế khách quan và sát với tâm tư nguyện vọng của đông đảo đồng bào Hoa ở từng thời kỳ. Những cuộc đấu tranh của đồng bào Hoa do Đảng bộ lãnh đạo đều gắn với yêu cầu, quyền lợi thiết thực về dân sinh, dân chủ. Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, chủ trương chủ đạo của Đảng bộ là luôn lấy công nông liên minh làm nền tảng, tạo sự đoàn kết giữa các dân tộc Kinh, Khmer, Hoa; vận động bà con Hoa kiều ủng hộ, tham gia kháng chiến; hoạt động với phương châm: "Trường kỳ mai phục, tích trữ lực lượng, sáng tạo thời cơ giành thắng lợi", xây dựng căn cứ địa ở nông thôn, nhưng đặt trọng tâm ở thành thị nơi có đông đảo người Hoa cư trú. Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, nhất là sau khi đồng bào Hoa nhập quốc tịch Việt Nam, tâm lý làm khách đã không còn nữa. Do

---

(1) Trích "Một số Văn kiện của Đảng và Nhà nước về công tác người Hoa"- Ban Dân Vận Trung ương, trang 1.

đó, Đảng bộ động viên bà con người Hoa đoàn kết chặt chẽ với các dân tộc Kinh, Khmer, cùng trực tiếp tham gia đấu tranh chống đế quốc Mỹ, chống bọn đặc vụ Đài Loan, chống sưu cao, thuế nặng, đòi cải thiện dân sinh, dân chủ... Với sự quan tâm của Đảng, làm cho đồng bào Hoa càng gắn bó, trách nhiệm với mảnh đất này, luôn bảo vệ, vun bồi tình đoàn kết 3 dân tộc anh em đã trở thành tư tưởng nhất quán trong ý thức của họ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào Hoa có nhiều đóng góp tích cực và rất quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh chung, đã có biết bao người con ưu tú của Đảng như đồng chí Ngô Hòa Hện, Trần Kim Phẹn, Ngô Hoà Thoại, Quách Thu Huê, Diệp Pế, các đồng chí Trương Đức, Trương Hải Yến, Lâm Lập, Ngô Khôi, Đường Hoàng,... góp nhiều công sức xây dựng trường Tân Trung (ở thị xã Sóc Trăng), các đồng chí vừa dạy văn hóa, vừa tuyên truyền giáo dục chủ nghĩa Mác-Lê nin cho học sinh. Từ trường Tân Trung, các cơ sở cách mạng đã phát triển sang trường Quốc Quang (Bãi

Xàu) và phát triển đến nhiều giáo viên và học sinh ở các trường người Hoa trong toàn tỉnh. Từ phong trào yêu nước trong giới giáo viên, học sinh, công chức lan rộng dần ra giới cần lao ở các nhà máy, đồn điền các tỉnh như các tổ chức Nghiệp đoàn, các Hội...

Phong trào đấu tranh cách mạng của đồng bào Hoa diễn ra liên tục, toàn diện, từ thấp đến cao, từ ít đến nhiều, bắt đầu từ những yêu cầu dân sinh, dân chủ thiết thân trong cuộc sống, đến những yêu cầu chính trị quyết liệt một mất, một còn với kẻ thù và giành được những thắng lợi vẻ vang.

Suốt chặng đường dài theo Đảng làm cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân tiến thẳng lên Chủ nghĩa xã hội, đồng bào Hoa đóng góp nhiều công sức, đã có hàng chục anh hùng liệt sĩ, hàng trăm thương bệnh binh, vẫn còn một số liệt sĩ, một số gia đình có công đến nay chưa được ghi nhận, tuyên dương; và có hàng ngàn người con dân tộc Hoa trở thành cán bộ cách mạng, trọn đời vì sự nghiệp cách mạng ở mảnh đất Sóc Trăng này.

2- Phát huy cao độ truyền thống tự lực, tự cường của đồng bào Hoa, giúp họ vượt qua mọi khó khăn, thử thách vươn lên làm chủ vận mệnh của mình:

Đại bộ phận người Hoa ở Sóc Trăng là nông dân và công nhân nghèo, lại phải chịu hai tầng áp bức là thực dân-đế quốc và địa chủ phong kiến kéo dài hàng trăm năm. Họ chỉ thực sự được đổi đời sau cách mạng tháng Tám năm 1945. Song liền đó phải đương đầu với hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Dưới chế độ đế quốc-phong kiến dù bị bóc lột nặng nề, thậm chí bị chúng chèn ép, khinh miệt, song bản chất tự lực, tự cường của đồng bào Hoa càng được khẳng định. Sự nhẫn nại, chịu khó đến đanh thép ấy đã hun đúc tinh thần quật cường, đoàn kết trên tinh thần dòng họ, đồng hương (sống theo từng Bang như: Bang Quảng Đông, Bang Triều Châu, Bang Phúc Kiến), trong cộng đồng nếu có ai đó gặp bất trắc, khó khăn,

thì bà con hợp lại, giúp nhau vốn liếng để họ trụ vững, rồi vượt qua mà vươn lên. Chính có sự cố kết, tự lực tự cường ấy mà các tập tục, nét văn hoá, tiếng nói, chữ viết,... luôn được bảo tồn. Nơi nào có đồng bào Hoa là ở đó có chùa chiền, trường học, có nghĩa địa riêng.

Với bản chất cần cù, nhẫn nại, tự lực vươn lên của đồng bào Hoa càng khiến đồng bào Kinh, Khmer quý trọng; thậm chí họ còn được đồng bào Kinh, Khmer noi gương, học tập cách sống, cách lao động. Truyền thống đó phù hợp với bản chất cách mạng Việt Nam là ***đi từ không đến có, từ nhỏ đến lớn để giành thắng lợi hoàn toàn.*** Như vậy từ đời này qua đời khác, đến khi có Đảng lãnh đạo, đồng bào Hoa luôn được Đảng khuyến khích, phát huy mọi tiềm năng, tinh hoa của các dân tộc trong đại gia đình các dân tộc Việt Nam, từ đó bản chất tốt đẹp của các dân tộc càng được đề cao và phát triển.

Rõ ràng, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là

người lãnh đạo, vừa là người khuyến khích và bảo vệ mọi giá trị tinh thần và vật chất tốt đẹp của các dân tộc. Điều đó vừa phù hợp với bản chất tiên tiến của một chính Đảng của giai cấp công nhân vừa phù hợp với tâm lý, tư tưởng của mọi dân tộc Việt Nam.

3- Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động người Hoa trong các phong trào cách mạng, làm cho người Hoa thấy rõ những chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng, đồng thời thấy rõ những lợi ích của họ, thúc đẩy lòng nhiệt tình cách mạng của đồng bào Hoa:

Đồng bào Hoa Sóc Trăng chung sống đoàn kết, gắn bó cùng đồng bào Kinh và Khmer lâu đời trên mảnh đất này. Đa số họ là người lao động chân chính, bị các giai cấp thống trị áp bức, bóc lột thậm tệ. Do đó họ luôn khát khao đến tự do, hạnh phúc và điều thiện.

Người Hoa còn có truyền thống hiếu học và

trọng đạo lý làm người, dễ tiếp thu những tư tưởng tiến bộ và lý tưởng cao đẹp.

Người Hoa cùng với người Kinh và người Khmer tạo nên cộng đồng 3 dân tộc vững chắc, có vai trò to lớn trong sự phát triển chung của tỉnh. Vì vậy, để đồng bào Hoa thấy rõ vai trò và tương lai của chính mình, Đảng thường xuyên tuyên truyền, vận động đi đôi với những chính sách, chủ trương cụ thể, phù hợp. Trong cuộc cách mạng đấu tranh giành độc lập dân tộc, nhất là trong 2 cuộc kháng chiến thần thánh, ta đã tổ chức vận động sâu rộng, bằng nhiều hình thức, nội dung thiết thực, đi sát với đồng bào Hoa. Nhờ vậy, đồng bào Hoa đã không tiếc của cải, xương máu cho cách mạng. Hàng ngàn con em họ đã tham gia vào các tổ chức cách mạng, hàng ngàn gia đình có công nuôi chứa, nhiều người đã hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc.

4- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người Hoa:

Người Hoa là một bộ phận không thể tách rời trong cộng đồng các dân tộc tại tỉnh Sóc Trăng, cùng đoàn kết đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc và xây dựng quê hương, đất nước. Vì sự nghiệp chung của dân tộc, với sứ mệnh lịch sử của mình, Đảng bộ tỉnh luôn quán triệt sâu sắc các chủ trương, đường lối của Đảng, lãnh đạo các dân tộc làm cách mạng. Đặc biệt với vai trò to lớn của người Hoa trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ càng nhận thức sâu hơn về trách nhiệm của mình trong quá trình lãnh đạo để phát huy tối đa sức mạnh đại đoàn kết dân tộc của Đảng.

Ngay từ những chi bộ đầu tiên trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ đã quan tâm kết nạp người Hoa vào đội ngũ của mình, nhiều đồng chí trở thành hạt nhân lãnh đạo ở các chi bộ như đồng chí Ngô Hoà Hện, Trần Kim Phẹn ở Lạc Hòa - Vĩnh Châu.

Suốt trong thời gian dài kháng chiến giải phóng dân tộc, Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến xây dựng các tổ chức chính trị trong đồng bào

Hoa. Năm 1948, "Hội Hoa liên" của tỉnh được thành lập do đồng chí Trương Đức làm Hội Trưởng. Hội Hoa liên các huyện, thị cũng được thành lập ngày càng được củng cố và tăng cường, hoạt động có hiệu quả. Đến năm 1949 "Hội Hoa liên" đổi thành "Hội Giải liên" do đồng chí Trương Hải Yến làm chủ nhiệm dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ. Từ đó, các phong trào cách mạng của đồng bào Hoa không ngừng phát triển mạnh mẽ.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Ban Hoa vận của Tỉnh uỷ được thành lập và có nhiều hoạt động sôi nổi, tích cực, đem lại những kết quả to lớn, mạng lưới Hoa vận được hình thành đều khắp trên địa bàn tỉnh.

Nhờ sự lãnh đạo sâu sát của Tỉnh uỷ đối với công tác người Hoa, đã góp phần vào thắng lợi vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà, cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đưa đất nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Các đồng chí cán bộ lão thành người Hoa và đại biểu tham gia tọa đàm đề tài Hoa tỉnh Sóc Trăng (1930 - 1975)

PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ TRƯỞNG BAN HOA VẬN TỈNH SÓC TRĂNG (1945 – 1975)

1. Đồng chí Trương Đức: Chủ nhiệm Hội Hoa liên (1948 – 1949).

2. Đồng chí Trương Hải Yến: Chủ nhiệm Hội Hoa Liên (1949 - 1950).

3. Đồng chí Đường Hoàng: Chủ nhiệm Hội Giải Liên (1951 - 1954).

4. Đồng chí Lý Dũng: Phụ trách công tác Hoa vận (7-1958 - 1959).

5. Đồng chí Ngô Quang Nhu (Sáu Đương): Phụ trách công tác Hoa vận (1965 - 1966); Trưởng ban Hoa vận (1966 – 1969).

THƯ GỬI ANH EM HOA KIỀU

Hai dân tộc Trung – Việt chúng ta, mấy ngàn năm nay, huyết thống tương thông, chung nền văn hóa, trong lịch sử vẫn được gọi là hai nước anh em; hơn nữa, đất nước liền kề, núi sông kế tiếp, càng như môi với răng che chở cho nhau. Ngót trăm năm nay, đế quốc xâm lược Viễn Đông, giặc Pháp cưỡng chiếm nước ta, lấy đó làm bàn đạp xâm lược Trung Quốc. Hai dân tộc anh em phương Đông chúng ta lại chịu chung nỗi khổ cực bị áp bức và xâm lược.

Nay mừng vì cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc Trung Hoa sau tám năm chiến đấu gian khổ đã giành được thắng lợi cuối cùng. Còn nhân dân Việt Nam ta được cùng Đồng minh kề vai chiến đấu cũng đã bắt đầu sáng lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ nhân dân lâm thời.

Chính phủ nhân dân lâm thời Việt Nam là

Chính phủ đại diện cho lợi ích của nhân dân, rất quan tâm đến mấy mươi vạn anh em Hoa kiều sinh sống trên đất nước ta. Vì trước đây anh em Hoa kiều cùng nhân dân Việt Nam chung sống hòa bình, kết thân với nhau, đi lại buôn bán, thân thiết như chân với tay. Trong thời kỳ Pháp, Nhật thống trị, lại cùng chịu chung nỗi khổ đau bị áp bức bóc lột. Cho nên, ngay khi thành lập, Chính phủ nhân dân lâm thời Việt Nam đã lập tức tuyên bố xóa bỏ mọi luật pháp hà khắc của Pháp trước đây áp đặt lên Hoa kiều, xác định chính sách cơ bản là bảo đảm tự do, an toàn tính mạng và tài sản của Hoa kiều, hoan nghênh Hoa kiều cùng nhân dân Việt Nam chung sức xây dựng nước Việt Nam mới.

Vì vậy, tôi xin thay mặt Chính phủ nhân dân lâm thời Việt Nam và toàn dân Việt Nam đưa bàn tay nồng nhiệt hoan nghênh anh em Hoa kiều sinh sống trên đất nước ta, mong rằng anh em hai nước chúng ta thân mật đoàn kết, có việc gì thì giải quyết với nhau theo nguyên tắc hợp pháp hợp lý với thái độ kính trọng nhường nhịn lẫn

nhau, không được vì những việc tranh chấp nhỏ của cá nhân mà gây điều bất hạnh ngăn cách giữa hai dân tộc. Trước đây nếu có chỗ hiểu lầm hoặc bất hòa thì cũng mong từ nay về sau mỗi bên đều vứt bỏ thành kiến mà chân thành hợp tác thân thiện với nhau.

Trung Quốc – Việt Nam vốn là người một nhà. Chúng ta hãy nắm tay nhau chặt chẽ hơn nữa, cùng nhau hô to:

Dân tộc Trung Hoa giải phóng muôn năm!

Dân tộc Việt Nam độc lập muôn năm!

Hai dân tộc Trung – Việt đoàn kết muôn năm!

Hà Nội, ngày 2 tháng 9 năm 1945

Chủ tịch Chính phủ lâm thời
nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
HỒ CHÍ MINH

Sách Việt Nam mới trong chiến đấu,
Nxb Việt Nam mới, 1948,
Phần phụ lục (bản chữ Hán).

THƯ GỬI ANH EM HOA KIỀU

Cùng anh em Hoa kiều.

Hơn 80 năm Việt Nam mất nước, bà con Hoa kiều bị Pháp áp bức, chẳng thiếu cách gì. Nào giấy nhập khẩu, nào thuế kiều cư, kể sao cho xiết.

Nay, thực dân Pháp gây cuộc chiến tranh, Hoa kiều bị Pháp giết người, đốt phố, lại sai thổ phỉ cướp giết lung tung.

Thế mà chúng lại khoe miệng "Bảo hộ Hoa kiều"!

Dân tộc Trung Hoa 450 triệu, Hoa kiều ở đây 50 vạn người, mà lại phải chịu bọn Pháp "bảo hộ", thật là một việc kỳ sỉ đại nhục.

Dân tộc Việt Nam, đồng văn đồng chủng. Tình nghĩa thân thiết, hơn mấy ngàn năm. Anh em Hoa kiều, làm ăn ở đây với dân Việt Nam, cũng như ruột thịt.

Vì vậy, tuy dân tộc Việt Nam đang phải kháng

chiến, tình cảnh kiều bào khiến tôi động lòng.

Chính phủ Việt Nam đã hạ nghiêm lệnh, đối với Hoa kiều, tính mệnh, tài sản đều được bảo vệ.

Hoa kiều ở Huế và ở các nơi tổ chức cứu hội, giúp quân Việt Nam. Tình thân thiện đó tôi rất cảm ơn và rất cảm động.

Trong cơn hoạn nạn, Hoa Việt, anh em cảm tình càng nồng, đoàn kết càng chặt.

Mai sau kháng chiến thắng lợi, độc lập thành công, hai dân tộc ta cùng hưởng hạnh phúc.

Việt Hoa thân thiện muôn năm!

Ngày 28 tháng 12 năm 1946

HỒ CHÍ MINH

Sách Lời Hồ Chủ tịch,
Nhà Thông tin Việt Nam
1948, tr.16

CHỈ THỊ CỦA BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG

Về vấn đề Hoa kiều ở Việt Nam

Ngày 4-12-1950

Sau khi trao đổi ý kiến với Trung ương Trung cộng, Trung ương quyết định về vấn đề Hoa kiều ở Việt Nam như sau:

I- CHỦ TRƯƠNG ĐỐI VỚI NGƯỜI HOA KIỀU

A- Vấn đề quyền lợi chính trị và kinh tế đối với Hoa kiều

Người Hoa kiều ở Việt Nam được hưởng quyền lợi về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa như công dân Việt Nam.

1. Về quyền tự do dân chủ

a) Hoa kiều ở địa phương nào thì tham gia tuyển cử hội đồng nhân dân để bầu ra uỷ ban hành chính ở địa phương ấy như mọi người công dân Việt Nam theo như thể lệ hiện hành.

Ở những địa phương toàn là Hoa kiều thì các hội công nhân và uỷ ban hành chính địa phương do người Hoa kiều tuyển cử và đảm nhiệm.

Ở những địa phương người Hoa kiều ở xen lẫn với các chủng tộc khác thì cứ theo tỷ lệ dân số mà định số đại biểu của từng chủng tộc và tổ chức việc tuyển cử. Song cũng cần có lãnh đạo để lựa chọn được các đại biểu có tín nhiệm, xứng đáng và làm được việc.

b) Trong thời gian quá độ thực hiện Hoa kiều tham gia các hội đồng nhân dân và uỷ ban hành chính địa phương, thì các cơ quan thay mặt Hoa kiều ở địa phương (Lý sự Hội ở Bắc Bộ, Trung Bộ, Hoa kiều quán ở Nam bộ) vẫn duy trì. Các cơ quan ấy có nhiệm vụ truyền đạt tình hình và nguyện vọng Hoa kiều cho các cơ quan Chính phủ Việt Nam, và giúp truyền đạt các quyết định của các cơ quan Chính phủ Việt Nam cho Hoa kiều. Đồng thời cũng có nhiệm vụ giải thích chủ trương mới của Chính phủ Việt Nam cho Hoa kiều hiểu rõ và tuân theo một cách có ý thức.

2. Về quyền lợi kinh tế

a) Người Hoa kiều ở thôn quê được quyền mua ruộng đất, được quyền sở hữu về ruộng đất tài sản của mình.

Người Hoa thương[1] thì được quyền tự do buôn bán và kinh doanh như người Việt Nam theo đúng như luật lệ của Chính phủ đã thi hành.

b) Những người Hoa kiều nghèo, thuê ruộng hoặc cấy rẽ đều được hưởng quyền lợi về tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, được giảm tô, giảm tức, v.v... như trong sắc lệnh về tạm cấp, giảm tô và giảm tức đã quy định.

3. Về vấn đề văn hóa xã hội

Ngoài những quyền lợi được hưởng chung với nhân dân Việt Nam, Hoa kiều được lập trường học, ra sách báo riêng để tiện cho việc tuyên truyền và học tập.

Để thực hiện chủ trương trên, trước khi có sắc lệnh của Chính phủ, các địa phương cần đặt sự liên lạc mật thiết hơn đối với họ, như mời đại

---

(1) Hoa thương: chúng tôi hiểu là thương nhân người Hoa (B.T)

biểu của họ dự các cuộc họp của hội đồng nhân dân và để họ được hưởng những quyền lợi như giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất của Pháp và Việt gian, v.v...

B- Vấn đề nghĩa vụ đối với Hoa kiều

1. Nhưng về nghĩa vụ, thì điều kiện cần thiết trước hết là vận động giáo dục cho họ có ý thức đối với việc chống giặc bảo vệ địa phương, để họ tự giác nhận lấy nhiệm vụ.

2. Đối với những người có ruộng đất, cần giải thích cho họ rõ nhiệm vụ đóng thuế, góp công lương, bán thóc theo giá định và làm cần vụ (song cũng nên dựa theo khả năng của họ mà định công tác cho thích hợp). Còn việc tòng quân, nếu họ chưa đến trình độ tự nguyện thì chỉ nên vận động họ tham gia du kích địa phương, bảo vệ làng, không nên bắt ép.

C- Vấn đề quốc tịch

1. Hiện nay Hoa kiều buôn bán ở các đô thị, mang thẻ công dân Trung Quốc thì quốc tịch đã rõ.

2. Song có nhiều vùng quê (nhất là miền núi và miền bể Liên khu Việt Bắc) dân cư ở xen lẫn nhiều giống người như Ngái, Nùng, v.v...

Họ đều có ruộng đất tài sản riêng và trải qua nhiều sự thay đổi về quốc tịch: khi họ nhận là Hoa kiều, khi họ nhận là Việt Nam, v.v...

Vấn đề quốc tịch ở những nơi đó hiện còn phức tạp vì vậy chưa nên đặt ra.

Khi chủ trương trên đã thấm nhuần trong Hoa kiều, họ đã giác ngộ thì sau đó sẽ dựa vào tinh thần "tự quyết" và những điều kiện cần thiết như về tiếng nói, nguồn gốc, tập quán, quan hệ kinh tế, v.v... mà xét định.

3. Hiện nay, người ở địa phương nào, thường quen gọi là gì thì ta cứ theo như vậy mà gọi, tuyệt đối không nên đặt vấn đề người ấy thuộc quốc tịch nào.

Ví dụ: người Ngái ở Hải Ninh thì cứ gọi là người Ngái ở Hải Ninh, không cần định rõ người Ngái ở Hải Ninh thuộc quốc tịch Trung Quốc hay Việt Nam.

Nếu họ có đặt vấn đề ra thì ta giải thích cho họ hiểu trong lúc này, Chính phủ có nhiều việc cấp bách phải giải quyết nên chưa tiện xét vấn đề đó được. Họ là người Ngái thì cũng như mọi người khác ở Hải Ninh (Kinh, Nùng, Thổ, Mán, v.v.) đều là người dân Hải Ninh có quyền lợi như nhau và cần đoàn kết hợp tác với nhau để chống giặc, bảo vệ địa phương.

II- CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG HOA KIỀU

A- Mục đích và phương châm vận động Hoa kiều

Mục đích của công tác vận động Hoa kiều ở Việt Nam là: *"làm cho họ không đi với Pháp, không phá cuộc kháng chiến của ta, không làm hại ta, làm cho họ ủng hộ, tham gia cuộc kháng chiến kiến thiết ở Việt Nam"*.

Muốn được như vậy, ta phải thành tâm phục vụ lợi ích của Hoa kiều, cải thiện đời sống cho họ, đối đãi bình đẳng để họ được hưởng mọi quyền lợi của công dân Việt Nam và giáo dục họ để họ

có ý thức đối với cuộc kháng chiến, có cảm tình và ủng hộ cuộc kháng chiến. Việc họ cùng ta tham gia chống Pháp là vấn đề phải vận động giáo dục họ để họ tự giác và tự nguyện làm chứ không nên bắt ép.

Căn cứ vào mục đích trên, phương châm căn bản của ta là "phục vụ lợi ích của Hoa kiều, kết hợp với lợi ích kháng chiến Việt Nam".

Có nắm vững mục đích và phương châm đó, có thi hành mềm dẻo chủ trương của Trung ương như đã nói trên thì công tác vận động Hoa kiều mới có kết quả.

B- Vấn đề tổ chức quần chúng Hoa kiều

1. Các vùng tự do, đối với các tổ chức nghề nghiệp như công đoàn và nông hội thì theo nguyên tắc chung là: người Hoa kiều và người Việt Nam đều vào chung một tổ chức. Nhưng nếu Hoa kiều chưa hiểu rõ nguyên tắc đó và chưa tán thành tổ chức chung, thì ta vẫn để họ tổ chức riêng; song vẫn liên lạc mật thiết và cổ động, giải thích để họ giác ngộ vui lòng tự nguyện. Trong trường hợp

cùng chung một tổ chức vì ngôn ngữ bất đồng. Hoa kiều có thể lập những tiểu tổ riêng để tiện việc sinh hoạt và học tập.

Tổ chức thanh niên và phụ nữ thì vẫn riêng nhưng cần có sự liên lạc với Đoàn Thanh niên Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và cũng có thể gia nhập vào Đoàn Thanh niên Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, nếu Đoàn Thanh niên và Phụ nữ Hoa kiều tự nguyện gia nhập. Ngoài ra các đoàn thể có tính chất cách mạng hoặc cấp tiến (Hoa kiều Tân dân chủ liên hiệp, v.v.) hoặc có tính chất tương tế ái hữu thì vẫn tồn tại. Đối với tất cả những đoàn thể quần chúng tổ chức riêng biệt ấy, các đoàn thể quần chúng Việt Nam và cán bộ Việt Nam phải có sự liên lạc và hết sức giúp đỡ.

Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam cũng cần liên lạc với các tổ chức ấy và giữa hai bên, cần mời đại biểu của nhau đến dự các kỳ hội nghị cần thiết để giúp thêm ý kiến và thắt chặt tình thân ái đoàn kết Hoa – Việt.

2. Trong vùng bị tạm chiếm, các đoàn thể công nông của Hoa kiều vẫn có thể tổ chức riêng để dễ dàng hoạt động. Song, các cơ quan lãnh đạo cần bí mật liên lạc để thống nhất chủ trương và hành động.

C- Về tổ chức Đảng

1. Ở vùng tự do, các đồng chí Hoa kiều ở địa phương nào thì tham gia chi bộ Đảng ở đấy, do Đảng bộ địa phương lãnh đạo. Song vì ngôn ngữ bất đồng, các đồng chí ấy cũng có thể thành lập những tiểu tổ riêng cho tiện việc sinh hoạt và học tập.

2. Ở các thành phố hiện bị tạm chiếm, có các đồng chí Hoa kiều vẫn công tác và liên lạc với Trung cộng, thì vẫn để nguyên Trung cộng phụ trách, nhưng cần có liên lạc với Đảng bộ địa phương.

3. Các đồng chí Trung Quốc được cử sang công tác ở Việt Nam thì không tham gia chi bộ Đảng Việt Nam; sinh hoạt về Đảng của các đồng chí đó vẫn thuộc Đảng Trung Quốc lãnh đạo.

Nhưng về công tác, thì các đồng chí đó lấy tư cách cố vấn mà tiến hành, làm việc ở cơ quan

nào, thì đồng chí phụ trách Việt Nam ở cơ quan ấy lãnh đạo.

Các đồng chí,

Chủ trương của Trung ương về vấn đề Hoa kiều ở Việt Nam có một tác dụng rất lớn. Nó càng thắt chặt thêm tình đoàn kết huynh đệ giữa hai dân tộc Hoa – Việt. Tuy nhiên thi hành chủ trương đó không dễ dàng. Hoa kiều chưa được giác ngộ sâu sắc, chưa nhận rõ hết ý nghĩa và mục đích tiến bộ của chủ trương ấy có thể chưa nhiệt liệt hưởng ứng. Mặt khác, phản động Pháp có thể tuyên truyền xuyên tạc, cho ta có ý định thôn tính Hoa kiều để gây sự chia rẽ. Cán bộ ta chưa đứng vững trên quan điểm của Mác – Lênin về vấn đề dân tộc, thiếu sót quan điểm quần chúng, quen tác phong mệnh lệnh, có thể hành động hẹp hòi, tả khuynh làm cho Hoa kiều bất mãn.

Vì vậy điều cốt yếu là phải giải thích cho Hoa kiều thật rõ chủ trương rộng rãi của ta. Đồng thời phải giáo dục tinh thần quốc tế vô sản cho cán bộ ta và cán bộ Hoa kiều để có lập trường, thái độ đúng trong công tác.

Nhận được chỉ thị này, các cấp Đảng bộ và chi bộ phải nghiên cứu và triệu tập cán bộ Hoa kiều và Việt Nam tới thảo luận đặt kế hoạch giải thích và vận động thực hiện. Nơi nào xét cần, thì nên tổ chức những cuộc kiểm thảo để thanh toán những thành kiến xích mích giữa cán bộ Hoa và Việt để tạo một đà mới, tăng tình đoàn kết nhất trí trong nội bộ, làm cho công tác vận động Hoa kiều ở Việt Nam đem lại những kết quả tốt đẹp.

Trung ương đã cử một số cán bộ đi nghiên cứu ở một tỉnh Liên khu Việt Bắc: mọi khu cũng phải lựa một tỉnh có đông quần chúng Hoa kiều để phái một số cán bộ Hoa kiều vận đến trực tiếp thi hành chỉ thị này và lấy kinh nghiệm phổ biến trong toàn khu. Những kinh nghiệm công tác và những vấn đề thắc mắc, cần phải báo cáo lên Trung ương để Trung ương giải quyết và tổng kết lại để phổ biến trong toàn quốc.

Các khu phải báo cáo Trung ương rõ kết quả việc thi hành chỉ thị này.

BAN THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGÔI TRƯỜNG CÓ TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG

Hồi ký của Sáu Quang
(Mã Quang)

Khoảng cuối năm 1949 và đầu năm 1950, sau phong trào học sinh Trần Văn Ơn và Trần Bội Cơ (học sinh trường Phước Kiến Chợ Lớn), giặc Pháp ra sức khủng bố đàn áp phong trào quần chúng người Hoa ở Sài Gòn. Trước tình hình đó, nhiều cơ sở cách mạng và những đồng chí bị lộ buộc phải rút ra vùng giải phóng hay chuyển vùng đi nơi khác. Phong trào ở đô thị tạm thời lắng xuống. Địch tỏ ra hí hửng, nhưng chúng không ngờ ngọn lửa cách mạng đang chuyển xuống một tỉnh lẻ ở miền Tây. Đó là tỉnh Sóc Trăng, một tỉnh đã lừng danh trong cuộc Nam Kỳ Khởi Nghĩa với những địa danh Hòa Tú, Cổ Cò nhiều người biết đến.

Khoảng tháng 8 năm 1950, ngôi trường Trung Hoa tọa lạc bên dòng sông cắt ngang thị xã Sóc

Trăng do 3 bang Triều, Quảng, Phước Kiến hợp sức cùng xây dựng bắt đầu khai giảng. Tiền thân của trường có tên là trường **Tân Trung** do bang Triều Châu sáng lập từ 1946. Vốn là ngôi trường có truyền thống cách mạng, cho nên ngay từ năm 1947 đã có nhiều thầy trò của trường theo tiếng gọi của cách mạng vào bưng biền để tham gia kháng chiến chống Pháp. Tuy nhiên, số đông học sinh vẫn còn ở lại và tiếp tục theo học tại trường Trung Hoa mới mở. Rõ ràng, đây là mảnh đất màu mỡ hết sức thuận lợi để phát triển tổ chức cách mạng.

Lịch sử không bao giờ quên ơn công lao của các thầy cô trường này đã có công lao ươm mầm cho cách mạng. Chính họ đã có công dạy dỗ, đào tạo một lớp chiến sĩ cho phong trào cách mạng. Tôi không bao giờ quên hình ảnh của các thầy cô đã đem luồng hơi ấm cách mạng truyền cho tôi và các bạn cùng thế hệ.

Như trên đã kể, sau phong trào Trần Bội Cơ, nhiều cơ sở cách mạng ở Sài Gòn bị lộ phải lắng xuống hoặc đổi vùng hoạt động, ngôi trường **Trung Hoa** giờ đây đã trở thành nơi dung thân và chỗ dụng võ cho các chiến sĩ văn hóa này. Tôi còn

nhớ lúc đó thầy Trương Thoại Thành lên đảm trách Hiệu trưởng, thầy Tôn Khang phụ trách Tổng Giám thị, thầy Lâm Khải Nhơn phụ trách Giám học. Các vị đã bàn thảo và đề ra cho trường một mục tiêu và phương châm giáo dục rõ ràng mang tính chất tiến bộ và cách mạng.

Để xây dựng một phong trào học tập tốt và rèn luyện tư tưởng đạo đức cho học sinh, nhà trường còn phát động một phong trào chỉnh đốn học phong với nội dung chính là: Giáo dục học sinh phải cần mẫn học tập, giữ vững kỷ cương nhà trường, luôn lễ độ đối với thầy cô, đoàn kết một lòng cương quyết chống mọi thói hư tật xấu, phát huy truyền thống tốt đẹp của trường Tân Trung trước nay.

Phong trào này khi mới phát động đã nhanh chóng lôi cuốn thầy trò cả trường đều nhập cuộc. Với khí thế bừng bừng, người người lớp lớp đều hăng hái thi đua, cố gắng vươn lên hàng đầu không cam tụt hậu. Với niềm tự hào là học sinh của trường Tân Trung cũ, cần phải giữ vững truyền thống tốt đẹp năm xưa, học sinh các lớp đàn anh luôn tự giác nêu gương cho các lớp đàn em của

mình. Làm cho bộ mặt của nhà trường chỉ trong thời gian ngắn đã hoàn toàn đổi mới.

Nhằm mục đích phát huy tinh thần tự trị của học sinh, nhà trường cho thành lập tổ chức Hiệu đoàn, lấy tên là "Hội Tự trị học sinh". Ban Trị sự của Hội gồm có Hội Trưởng, Hội Phó và các Uỷ viên phụ trách Trật tự, Học thuật, Vệ sinh, Thể dục, Ca nhạc, Tài vụ, v.v...

Riêng tại các lớp đều có tổ chức Ban cán sự lớp do học sinh bầu ra. Nếu Uỷ viên Ban Cán sự nào không làm tròn nhiệm vụ, thì học sinh có quyền bỏ phiếu bất tín nhiệm bãi miễn.

Thời đó kỷ luật nhà trường rất nghiêm minh. Học sinh trường Trung Hoa không được phép ăn vặt ngoài đường, ai muốn ăn gì phải mua về nhà ăn. Cho nên các xe bán nước đá hay những người bán hàng ăn vặt đừng hòng lảng vảng trước cổng trường. Còn học sinh đánh lộn, chửi lộn thì càng bị phạt nặng. Học trò chúng tôi ra đường gặp thầy cô luôn phải chào hỏi cung kính. Trò nào vi phạm điều luật nhà trường một khi bị phát hiện đều bị báo cáo với Chủ nhiệm lớp hoặc thông báo cho Ban Trị sự Hội Tự trị học sinh để xử lý. Lúc đó,

thầy Tôn Khang là Tổng Giám thị của trường. Thầy chẳng những có học thức uyên bác, mà còn rất giỏi làm công tác tư tưởng thuyết phục học sinh. Tôi rất mê cách ăn nói trình bày của Thầy. Mỗi buổi sáng thứ hai hàng tuần. Thầy thường đứng trên bục ở sân trường để nói chuyện với học sinh cả trường. Qua tổng kết, mọi biểu hiện tư tưởng và công tác, học tập của học sinh trong tuần. Thầy vạch rõ những ưu khuyết điểm của các trò và hướng khắc phục, đồng thời cũng chỉ rõ những tác hại nếu các trò không chịu sửa chữa.

Để khuyến khích học sinh các lớp thi đua giữ trật tự và giữ vệ sinh tốt, hằng tuần thường có tặng cờ luân lưu cho những lớp tiên tiến; đồng thời còn cho lớp nào tụt hậu lãnh hình Con Rùa về treo. Lẽ dĩ nhiên ai ai cũng cảm thấy vinh dự khi được nhận cờ luân lưu tiên tiến, và rất sợ phải cõng Con Rùa về lớp mình. Cho nên cả lớp mọi người đều phải phấn đấu và đôn đốc giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ. Cứ mỗi buổi chiều thứ bảy, học sinh các lớp đều thống nhất một giờ sinh hoạt lớp, các trò triển khai phê bình và tự phê.

Buổi sinh hoạt lớp do lớp trưởng chủ trì, có mời Chủ nhiệm đến dự theo dõi. Gần mãn học kỳ, Chủ nhiệm lớp thường hướng dẫn các trò bỏ phiếu kín để bầu "Học sinh xuất sắc" dựa trên các tiêu chuẩn học tập, đoàn kết, tinh thần phục vụ, trật tự, vệ sinh và đạo đức xử thế v.v...

Danh hiệu "Học sinh xuất sắc" và "Học sinh kém" được công bố sau khi bình bầu tại lớp, sau đó được nhà trường niêm yết công bố toàn trường.

Có thể nói, phong trào chỉnh phong rất thành công trong việc rèn luyện thế hệ học sinh chúng tôi. Kết quả của phong trào là đã đào tạo nên một thế hệ thanh niên học sinh biết tôn sư trọng đạo, kính thầy yêu bạn, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong tình thân ái, sống giản dị không đua đòi hưởng thụ. Học sinh Trường Trung Hoa nói chung là có truyền thống chuyên cần học tập, siêng năng lao động, có ý thức và tinh thần phục vụ xã hội, biết sống cho lý tưởng, luôn giúp đỡ bạn bè và sẵn sàng góp sức cho đời.

Tiếng lành đồn xa, các tỉnh ở Nam bộ đều biết đến danh trường này. Tiếng tăm đó vang đến tận Sài Gòn và các thôn quê hẻo lánh, nhiều phụ

huynh đã gởi con em mình về đây học, sỉ số học sinh của trường từ đó cứ tăng dần lên mỗi năm.

Nhà trường mà tôi theo học thời đó không bao giờ treo cờ nguỵ, càng không treo cờ Quốc Dân Đảng. Chỉ có di ảnh Quốc phụ TônTrung Sơn được mọi người tôn sùng. Chương trình giáo dục của nhà trường còn có nhiều mặt nổi bật như phong trào Văn – Thể – Mỹ. Đặc biệt là môn âm nhạc. Cô chủ nhiệm môn này là Trương Nhả Đạm (sau đã kết hôn với thầy Tôn Khang) chọn rất nhiều khúc ca thời kháng chiến chống Nhật, chống Phát xít Đức của Trung Hoa và Liên xô dạy cho chúng tôi. Lời ca tiếng hát vang vang hằng ngày ở ngôi trường này mang tác dụng động viên tinh thần yêu nước chống ngoại xâm hết sức mạnh mẽ. Mặt khác thư viện của trường cũng là nơi chúng tôi thường lui tới. Ở đó có khá nhiều sách khoa học xã hội tiến bộ, giúp chúng tôi mở mang thêm nhiều kiến thức.

Trong năm học này, Hội Tự trị học sinh có thêm một chương trình hoạt động hấp dẫn, đó là thành lập "Tổ báo cáo thời sự". Hằng tuần, cứ vào buổi chiều thứ bảy, từ lớp 5 trở lên đều có

báo cáo viên đến từng lớp báo cáo thời sự. Theo qui định, trước đó một ngày, các báo cáo viên phải nhóm họp để nghe anh Trưởng Ban Học thuật phổ biến nội dung tin tức thời sự trong tuần. Nhờ có buổi sinh hoạt thời sự này, học sinh các lớp đều nắm bắt được những tin tức chiến sự và diễn biến về tình hình chính trị trong và ngoài nước. Nhất là tin tức chiến sự Triều Tiên luôn nhanh chóng đến với học sinh chúng tôi. Tôi ngầm hiểu, đây chẳng khác gì một tờ báo nói cách mạng, nên tôi kể rất hăng say và không bỏ sót mọi cơ hội. Ai cũng biết, vào những năm đó đừng nói chi là phương tiện truyền hình, ngay cả radio cũng rất hiếm có. Ai muốn theo dõi tình hình đều phải dựa vào báo chí, mà địch thì cố bưng bít, kiểm soát gắt gao. Do đó những tin tức do Tổ Thời sự phổ biến là hết sức kịp thời và có ý nghĩa giáo dục chính trị. Theo thường lệ, chiều nào vào giờ ôn bài tôi hay đi tuần tra trật tự ở các lớp, nhưng đặc biệt ngoại lệ chỉ có chiều thứ bảy là miễn lo. Vì các bạn trẻ tự thấy phải giữ gìn trật tự ai ai cũng ngồi im thin thít chờ nghe báo cáo viên đến báo cáo thời sự.

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng qua bao thời kỳ. Từ lúc khởi thuỷ mang tên Trường Tân Trung đến Trường Trung Hoa, cả đến lớp học sinh Trường Dục Anh (tên mới đổi sau 1955) sau này cũng đã noi gương các bậc đàn anh góp mặt trong phong trào Hoa vận ở miền Nam.

Ngôi trường Trung Hoa có truyền thống cách mạng ở Sóc Trăng quả là đã góp phần công đầu để phong trào Hoa vận ở Sóc Trăng xứng đáng với vị trí danh hiệu cao quí là "Chiếc nôi của Hoa vận miền Nam Việt Nam".

MỤC LỤC

Trang

- **Lời nói đầu** 3

Vài nét về đồng bào Hoa tỉnh Sóc Trăng. 5

- **Chương I:** Đồng bào Hoa tham gia cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân (1930 - 1945). 19

- **Chương II:** Đồng bào Hoa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (9/1945 – 7/1954). 34

- **Chương III:** Đồng bào Hoa trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (20/7/1954 – 30/4/1975). 84

- **Chương IV:** Kết luận và những kinh nghiệm. 177

- **Phụ lục:** 191

Chỉ đạo biên soạn và xuất bản :

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH UỶ SÓC TRĂNG

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH UỶ

Biên tập : PHẠM THỊ HỒNG NGA
NGUYỄN VIỆT HÙNG
TRẦN CÔNG TUẤN
NGUYỄN MINH HƯNG

Biên soạn : TRẦN GIA THOẠI
NGUYỄN THỊ HƯƠNG
PHẠM THANH HÀ

Trình bày : PHÒNG NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

Sửa bản in : PHÒNG NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

Ảnh : PHÒNG NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ ĐẢNG

Giấy phép xuất bản số 93/VHTT/XB do Sở VHTT Sóc Trăng cấp ngày 24/12/2004 - Số lượng 500 cuốn - In tại XÍ NGHIỆP IN Sóc Trăng Số 02 Hùng Vương - P6 - TXST - ĐT : 079. 822521 - 610170 - Fax : 079. 825677